

tình thương

NGUYỆT SAN TRANH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



17

NHỮNG VẤN ĐỀ THANH NIÊN



TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH KHIÊM SAIGON

Chủ-nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
Tổng-thư-ký : NGÔ-THỀ-VINH Thư ký : LÊ-VĂN-CHÂU
Quản-lý kiêm Thủ quỹ : VŨ-THIỆN-ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : BÙI THẾ HOÀNH • KHẢO LUẬN : HÀ XUÂN HUỖNH •
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA
TRẦN CÔNG PHÁT • BÀN TAY NẮM LẦY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SĨ QUANG •
THỀ GIỚI CHÚNG TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU ÂN

trong số này

★ QUAN ĐIỂM và KHẢO LUẬN

Ý Nghĩa Một Cuộc Khởi Hành	TÌNH THƯƠNG	3
Nhân ngày giỗ tổ, Luận về nghĩa Sĩ Phu.	G.S NGÔ GIA HY	3-5
Thanh Niên và cuộc tranh đấu hiện tại	CÁT-QUỲNH	6-8
Sự thức tỉnh của Thanh Niên	NGUYỄN-QUANG-VĂN	9-10
trong các nước nhược tiểu		
Martin Luther King	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	11-12
Những phương thức « nghèo »	ĐỖ-HOÀNG	13-14

★ VĂN NGHỆ

Phòng văn chương trình S.Y.P	PHẠM-ĐÌNH-VY	15-16
Công tác mùa hè	NGÔ-THỀ-VINH	17-20
Hấp lực tình dục	BÙI-THỀ	21-23
Văn để soạn thảo	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	24-25
Bài âu ca	NGUYỄN-ĐẮC-XUÂN	26-28
Bức họa	TRANG-CHÂU	29
Chuyện của Kim	NHU-THẢO	30-32
Hai mươi — Kể chuyện buồn của đời chàng		33
Lòng chuyển động mặt trời		
Phở sông Đà cũ, bờ Quá Khứ		
Đứa con nuôi	BẢNG-VĂN	34-35
Niềm riêng chúng ta — Trong Sương		
Thực trạng	SỸ	37-39
Dỗ Em, Du Mục		40
Cường tôi	TRANG-CHÂU	41-42

★ MỤC THƯỜNG XUYÊN

Sứ giả của Tinh Thương	PHŨ-SA	43-44
Nuôi Sẹo	TRIỀU-SƠN	45-46
Dưới mắt Thượng Đê	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	47-48
Nhớ anh Đỗ Vinh	PHẠM-BÁ-LƯƠNG	49
Sinh hoạt Y Khoa		50-53
Sinh hoạt Đại Học		54-59

17

THÁNG 5-1965
NĂM THỨ HAI

Ý NGHĨA MỘT CUỘC KHỞI HÀNH

TRONG ánh nắng ban mai, một đoàn trai trẻ hành trang trên lưng, lên đường—đó là hình ảnh của một cuộc KHỞI HÀNH.

Cuộc khởi hành hôm nay của chúng ta phải thật vĩ đại, chiếm lấy cái danh từ « hi hữu » mà con người đã đặt ra, trong sắc thái của mùa hội mới đang về với đất nước đau khổ này.

Một khi tự mình khoát lấy cái tính chất vĩ đại cho 1 cuộc hành trình, tất chúng ta phải tự hỏi rằng :

- Chúng ta sẽ đi về đâu ?
- Chúng ta đã chuẩn bị đã đầy đủ chưa ?
- Chúng ta đã nắm lòng những yêu tố thành công chưa ?

Hết thảy mọi người trong chúng ta đều chung một cảm nghĩ là ta phải về Nông thôn trước tiên, nơi mà người dân thực sự cần giúp đỡ về mọi phương diện ở chúng ta sau một khoảng thời gian chịu đựng sự thảm khốc của chiến tranh. Chính trong khung cảnh hoang tàn điêu linh của miền quê V.N. sự có mặt của chúng ta là cần thiết.

Kẻ hành trình đã biết nơi chôn mình phải đến. Những giây phút theo sau là tự hỏi mình đã chuẩn bị chưa ? Chính ở cái sau, vấn đề *tự giác* được đặt ra. Người lên đường phải tự giác sức mình, chắc chắn là không bao giờ bỏ cuộc nửa đường dù gặp những trở ngại bất thành linh xảy đến hoặc đã dự phòng. Yêu tố tự giác dẫn đến sự *tự tin* ở chính bản thân mình, coi việc ra đi là sự lập lại một sự việc đã quen thuộc. Tiếng thổi sáo không vang lên lúc lên đường, mà chỉ cần để phá tan sự yên tĩnh của không gian một cách liên tục một khi thực sự bước vào những thử thách.

Tự giác bản thân vẫn chưa đủ, còn phải tự mình đo lường những dữ kiện chung quanh. Đi về Nông Thôn không có nghĩa đem cái không khí Văn minh ở Thị Thành về nơi đông án, cái xa hoa ăn chơi cho những người suốt năm tháng chỉ chờ mặt trời mọc để trở mình giậy ra làm việc ở ruộng lúa nước ngập đầu gối.

Phải biết những tính tình, lời sòng của người dân quê rồi hãy nói chuyện Nông Thôn. Cái thất bại của biết bao nhiêu chương trình phục vụ nông thôn đều bắt nguồn từ sự không chuẩn bị một sự *tự giác hoàn cảnh* chung quanh.

Một khi hành trang đã đầy kín những thứ đó, tất nhiên cuộc khởi hành có lý nghĩa và sự thành công đã nắm lòng trong tay.

Hôm nay một cuộc khởi hành sắp sửa sắp xảy ra cho đất nước ? Chương trình Công Tác Mùa Hè 65 ? Một điểm may hay một nỗi lo âu ? Chúng ta không trả lời rằng đó là sự may mắn hoặc điều bất hạnh và chỉ trả lời mọi sự việc tùy thuộc ở chúng ta ? Một cuộc khởi hành có chuẩn bị, sẽ đem lại một cuộc sống mới cho lũy tre xanh đầu làng.

Hai năm trước, trong phạm vi bé nhỏ hơn, một cuộc khởi hành đã diễn ra — Tỉnh Thương hôm nay được hai tuổi trong những điều kiện được xem là vô tiền khoáng hậu ở đất nước này : một tờ báo của SV đã sống một cách tự túc nơi sức mình, lấy sự tập thể làm đầu.

Cả hai đều có chung 1 ý nghĩa của một cuộc khởi hành và cao đẹp hơn nữa là cùng hướng về một mục tiêu. Ai bảo tuổi trẻ không biết đoàn kết, đặt sự phồn thịnh của Quốc gia lên trên hết.

Chính sự khởi hành của Tỉnh Thương hai năm trước đây đã sửa soạn cho cuộc lên đường vĩ đại ngày hôm nay.

TÌNH THƯƠNG

tình thương —

Nhân ngày giỗ Tổ luận về NGHĨA SỸ PHU

• G.S. NGÔ-GIA-HY

Địa vị của ta ngày hôm nay xây bằng xương máu của bao thế hệ đã qua, và của chiến hữu vừa ngã gục.

Tưởng nhớ tới những đấng anh hùng khai quốc, thờ phụng những vị đã đặt nền móng đầu tiên cho giống nòi là bổn phận đương nhiên của một dân tộc, còn mang nặng tinh thần quốc gia, còn muốn đem tình thương đùm bọc lẫn nhau, muốn xây dựng hạnh phúc cho mỗi con dân bằng giúp đỡ chứ không phải bằng thù hận, đấu tranh giai cấp, tố khổ và thủ tiêu. Cùng chung một huyết thống, cùng đau khổ, hay kiêu hãnh với một giòng lịch sử, thì chỉ có những con người mất gốc mới muốn xóa nhòa quá khứ, chôn vùi công nghiệp cha ông, cũng như diệt trừ đồng chủng vì một ý thức hệ, một nguồn tin tưởng dị đồng.

Tưởng niệm và thờ phụng, trong tâm chúng ta, trước dài kỷ niệm, nơi miếu đường, trên trang sử địa, đời này, sang đời khác, sợi giây truyền nối tiếp vượt cả thời gian lẫn không gian. Phải chăng đó là tất cả hình thức biểu lộ lòng biết ơn và ngưỡng mộ của chúng ta đối với các đấng anh hùng liệt sĩ bất diệt.

Dĩ nhiên là không, vì thật ra, tưởng nhớ, thờ phụng giỗ tết mà làm gì, nếu chúng ta không cố noi gương người xưa, khuất không biết trên đường lịch sử đấu tranh, lần bước theo những vết chân phá thành, đập lũy trừ Hán diệt Mông. Và, nếu ta không đủ tài ba, can đảm làm những việc kinh bang tế thế, thì thiết tưởng chúng ta cũng nên cố gắng, trong bao nhiêu đức tính của các vị đó, học đòi một đức tính của các vị đó : đó là khí phách sỹ phu.

Khí phách của một người, tôi không dám nói là trí thức, mà là người có học thức, và bất luận ở tầng lớp nào, trong xã hội.

Trong sự nghiệp dựng nước, mở mang và cứu nước đầy công gian khổ của tổ tông, các bậc sỹ phu tiền bối đã luôn luôn gánh đáng trách nhiệm với một tinh thần kiên quyết bất khuất, luôn luôn nhận lấy sứ mệnh rường cột của xã hội, uyển chuyển tùy hoàn cảnh quốc gia mà thay đổi mỗi thời, mỗi khác, mỗi người mỗi khác, tất cả góp lại thành một bài học phụng sự vô cùng phong phú, đầy đủ và sâu sắc.

Không nói gì đến đời Hồng Bàng trên giải đất Văn Lang, mấy ngàn năm rực rỡ ở miền Nam sông Dương Tử, công nghiệp sỹ phu ắt là phải có và phải lớn, nhưng giặc Hán sâu độc với mưu toan đồng hóa, đã thiêu hủy hết sử liệu, cho đến nay ta chưa có dịp khai quật lên được. Cứ lần ngay những trang sử từ thời Ngô, Đinh trở lại đây, cũng đủ thấy công nghiệp của sỹ phu sâu rộng đến bậc nào.

Những buổi thịnh thời, đành rằng quốc gia phú cường, nhân dân an lạc là nhờ được các đức sáng suốt của những bậc anh quân, minh chúa, nhưng vua chúa chẳng qua chỉ là những vị quốc trưởng tiêu biểu và cụ thể hóa cái quyền lực chung của xã hội, còn chính những bàn tay kiến thiết tạo nên một nền chính trị qui mô cương mực cho mọi sinh hoạt kinh tế, văn hóa, quân sự lại do tâm cơ tư lự của các bậc tôi thần

lương đồng. Ai quên được công nghiệp của Lý đạo Thành, dốc lòng sửa trị việc nước mọi mặt khiến triều Lý nhân Tông, một ông vua 7 tuổi, nên một triều vua sáng ngời trong lịch sử. Ai quên được tấm lòng chí công vì nước của Tô Hiến Thành, khiến vua tuy chưa đầy 3 tuổi như Lý cao Tông, mà quốc gia vẫn vững vàng nền thanh trị, quét sạch tham vọng của kẻ xâm lăng truyền kiếp. Ai quên được những con người liêm khiết như Mạc đĩnh Chi, đậu đến trạng nguyên; sự nghiệp ngoại giao hiền hách, kẻ cường địch phải kính nể, mà gia sản chỉ có túp lều tranh, vua ngắm ban tiền lại sai đem bỏ vào công kho. Nói đến xâm lăng Mông Cổ, người ta nhớ đến Hưng Đạo Vương, vị nguyên soái đã đánh bật quân man rợ ra khỏi bờ cõi, nhưng cũng không quên mấy tác lược của Lê Đā và Đĩnh cùng Viên giữa triều Hốt Tất Liệt, đạo gươm như rừng, đã trì hoãn được cuộc xâm lăng cả nửa năm trời đủ để cho Quốc gia chuẩn bị binh lực mà đối phó. Gần chúng ta hơn, ai không biết cuộc đời hào hùng của Nguyễn công-Trứ, giang sơn khắp ba kỳ, đâu đâu cũng mang dấu tích, sự nghiệp gòn thâu chính trị, quân sự, kinh tế văn hóa, trên ba mươi năm trời quốc gia trông cậy, khiến ngay khi còn sống, đã có những huyền sử bao quanh như một thần nhân.

Nhưng lịch sử Việt chúng ta vốn là một lịch sử gian nan, luôn luôn phải đương đầu với tham vọng mọi rợ của Hán tộc, và của thực dân Phú Lãng Sa, vì thế mà giới sỹ phu đã bao phen vào sinh ra tử lãnh đạo đấu tranh. Trần bình Trọng đã thét vào mặt Thoát Hoan: «Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc», Nguyễn Trãi đã phải nén tình hiếu tử, gạt lệ phân ly để xông xáo cứu nước ngày đêm góp sức với Lê Lợi giải thoát dân tộc khỏi vòng nô vong để cuối cùng đền đáp bằng cái họa chu di. Phan đình Phùng, Phan bội Châu, Phan châu Trinh, chối bỏ mọi phú quý vinh hoa mà giặc Pháp sẵn sàng công hiến, chịu đựng đủ mọi gian khổ, người thì vui thân nơi rừng thẳm, người héo hon trong chốn ngục tù. Đành rằng thù dật nên lịch sử thúc đẩy giòng sông của dân tộc qua mọi khúc quanh ghềnh thác là công phu góp sức của toàn dân, nhưng lúc nào đứng ở hàng ngũ tiên phong đương đầu với sóng gió vẫn là giới Sỹ phu. Mồ đến những trang sử cũ, cái gì đã còn làm cho con cháu hãnh diện và tin tưởng ở tinh thần bất khuất của giòng nòi, chính là tinh thần cương kiên của Sỹ phu trong sứ mệnh đối với dân tộc vậy.

Lần trang sử cũ, tìm hiểu tâm trạng Sỹ phu Việt qua các thời đại, chúng ta mạn phép, người xưa, thử suy luận xem các bậc tiền bối quan niệm hai chữ Sỹ phu như thế nào.

Sỹ phu đã hơn người, vì có chí, và cơ hội được học. Học thầy, học bạn, học trong sách vở, ở trường đời. Học trong sách vở thì ít, học ngoài

sách vở thì nhiều; học thầy một phần học bằng khảo tâm và suy luận vạn phần. Ở đây không có từ chương, không có học làm lòng. Thơ phú chỉ là văn nhịp tiêu khiển, bộc lộ tâm tình trong khoảnh khắc giao động. Đọc Tứ Thư, Ngũ-Kinh mà không gò bó tư tưởng trong khuôn khổ lời nói Thánh Hiền, mà biết nhận định rằng sự thật ở bên kia không còn là sự thật ở bên này, Quân thần đạo ấy biết đâu chẳng bao hàm ẩn ý sâu độc bá chủ Thiên Hạ, trói buộc chư hầu bằng Lễ, Nghĩa, Nhạc, gán cho danh từ «phản nghịch» kẻ nào muốn phá tan xiềng xích nô lệ cho mình và cho nòi giống.

Học sách người mà chống lại người, theo đạo người mà vượt cả đạo người, nếu thấy rằng vì đạo ấy mà quốc gia nguy vong. Phải chăng đó là cái học của Sỹ phu tiền bối. Và chính nhờ thế, ngày nay nòi giống Việt còn giữ được cá tính dân tộc, còn giữ được nền văn hóa riêng biệt trong khi đó văn hóa Mãn Mông còn đâu. Miếng trâu đầu câu chuyện: mâm cau chạm ngõ; bánh chưng bánh giầy ngày ăn hỏi...; chiếc áo tứ thân giải thắt lưng xanh, mảnh, yếm nhiều điều của cô gái quê nơi kinh Bắc...; giọng hát đờ đưa, điệu ca đối thoại của đôi trai gái trên đỉnh đồi hòa với gió xuân... Những đặc tính ấy vẫn còn mãi mãi, đời này sang đời khác. Bởi vậy ta không bị đồng hóa mặc dầu kẻ xâm lăng đã thi thố, đủ mảnh khỏe thâm độc, như bất con gái không được cắt tóc, phụ nữ phải mặc áo ngắn quần dài theo phong tục Minh, nếu không theo thì «Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn, vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ». Bởi vậy Đồng Trữ đã «chiết» mà Giao-Chỉ không «diệt».

Với nhận định sâu rộng về học như vậy, sỹ phu học cho mình và học cho người, biết cho mình và biết người. Bằng lời, bằng văn, sỹ phu giám nói, những gì đáng nói và phải nói, dám viết những gì đáng viết và phải viết. Nói trung trực, viết chân chính. Lời như mũi tên nhọn, văn như lưỡi gươm sắc. Không sợ cường quyền hay vì cơm áo mà uốn nắn cong queo, phỉnh nịnh để chính mình phản lại mình:

Bình-Ngô-Đại-Cáo của Nguyễn Trãi làm rung động lòng người; Tờ hịch của Hưng Đạo Vương làm phấn khởi ba quân.. chính là vì những lời thành khẩn, xuất tự đáy lòng chỉ vì đại nghĩa mà lập lên.

Học, đề hành, hành bằng lời văn chưa đủ, cần phải hành bằng việc và bằng phong độ đời sống hàng ngày.

Sỹ phu đời xưa, hòa mình với giòng giống quốc gia và đời sống xã hội. Hòa để không đứng bên lề lịch sử, không toại hưởng kỳ thành, không mặc cho thời thế đảo lộn quốc gia, miễn là thân

yêu và gia đình no ấm. Tủi nhục khi vong quốc, «đau đớn đến ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ» với những khổ nhục của giống nòi uất hận và thâm thù những kẻ tham tàn, kẻ sĩ chỉ mong «Đoạt sáo chương đương độ», trong thời loạn, và nỗ lực xây dựng một xã hội yên vui trong thời bình. Tất cả với một ý niệm vì toàn dân hơn là vì mình, với một ý chí làm nỗ lực mà không đòi ưu hươu, để gánh việc nước mà không ham địa vị để biến thành con thò lò sáu mặt. Khi ra với hai bàn tay trắng, thì khi về vẫn chỉ có hai bàn tay trắng, thanh đạm lại trở về với thanh đạm, mái nhà tranh lại trở về với mái nhà tranh... Đối với sỹ phu không có «gót danh lợi bùn pha sắc sảo» vì danh không cần, mà lợi không ham. Với quan niệm ấy, sỹ phu dìm lòng tham, cưỡng mua chuộc, thấy bất công giám phá, thấy công ích giám làm, thấy hại cho quốc gia giám phá.

Thành công thì vui với thiên hạ, thất bại thì trao trách nhiệm cho người tài đức hơn mình, không để quốc dân phải nổi dậy kéo xuống...

Lời nói đi đôi với việc làm, việc làm phản ánh đời sống cá nhân, Sỹ phu dùng vương đạo thu phục và cảm hóa nhân tâm, nên hiệu chính trị theo một ý nghĩa cao đẹp của một khoa học toàn diện giải quyết được vấn đề nhân sinh cho mình, cho xã hội quốc gia, và xã hội nhân loại... Sỹ phu không sợ chính trị, nhưng chống kẻ lợi dụng chính trị làm lợi khí cá nhân hay bè phái. Sỹ phu có lý tưởng, nhưng biết tiến với đà tiến của văn minh quốc gia và văn minh nhân loại, nên không có chấp đến thành độc đoán và lạc hậu, không tự tôn tự đại, đến thành mù quáng và phản lại quyền lợi và sức tiến quốc gia, thông thiên vị bè phái đến thành chia rẽ và băng hoại lực lượng dân tộc. Bởi vậy Sỹ phu thông sợ lời chỉ trích sáng đáng và xây dựng, mà sợ tài hèn, đức kém, việc lớn quá tầm tay; thông chờ người hiền đến tìm mình, mà đích hân đi cầu người hiền kết bạn để cùng chung lại gánh vác vì quyền yêu nước là của toàn dân cũng như quyền làm việc nước là của mọi người có tài đức.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta đã cùng nhau

kiếm tìm vai trò và tâm lý của các Sỹ phu qua các thời đại. Đề nhận định rằng : ở thời thịnh cũng như thời suy, ở thời bình cũng như thời loạn, ở thời độc lập cũng như thời lệ thuộc, Sỹ phu thừa xưa, đã biết và giám tùy hoàn cảnh, tùy thời cơ, tùy khả năng mình, lãnh trách nhiệm lịch sử, và vẫn giữ được phẩm giá và khí tiết, không bị mua chuộc, không tham quyền, không cố vị... và nhất là không mất lập trường quốc gia và dân tộc — đề ngày nay chúng ta vẫn còn quốc gia để gìn giữ, — vẫn còn dân tộc để đùm bọc.

Giờ đây, dù muốn dù không, quốc gia ấy còn hay mất là tùy ở thái độ mỗi người chúng ta.

Chúng ta phải làm gì đây. Câu trả lời sẽ đến với chúng ta, nếu chúng ta, mạnh dạn nhìn thẳng vào hoàn cảnh nước nhà ở giữa thế chiến quốc, nhìn thẳng vào thực trạng xã hội của một nước mới thoát khỏi xiềng xích độc tài, còn đầy giấy bất công.

Chúng ta vừa phải chống họa diệt vong, chúng ta vừa phải kiến quốc và xây dựng lại xã hội. Cả hai việc đều lớn lao, đều đòi hỏi một cuộc huy động toàn diện tiềm lực quốc gia. Mà chúng ta đã làm gì và phải làm gì đây ? đề khỏi hồ thẹn là con cháu của các bậc Sỹ phu ?

Đứng yên trong vòng học thức của mình chẳng ? Đứng yên trong vòng chuyên môn của mình chẳng ? đề mặc cho thời cuộc đổi thay, đề mặc cho thời gian lôi cuốn chẳng ? Và nhất là không có được nổi một lập trường quốc gia một thái độ chính trị vững chắc đề bênh vực nó, đề làm hướng đi cho chính mình chẳng ?

Đặt câu hỏi, đề chúng ta trước bàn thờ Tò, cùng suy tư lặng nghĩ, cùng hướng về quá khứ đề xây dựng ngày mai, và đề tự hỏi rằng chúng ta đáng gọi là Sỹ phu chưa ?

G.S. NGÔ GIA HY

THANH NIÊN

và CUỘC TRANH ĐẤU HIỆN TẠI

CÁT QUỲNH

THANH niên là thành phần chủ lực của hầu hết các cuộc tranh đấu, vì lòng hăng say và tha thiết với lý tưởng của tuổi trẻ, lớp người mới lớn lên đã đóng góp nhiều công lao nhất trong các cuộc cách mạng ở khắp mọi nơi, trong bất cứ thời gian nào. Ở các nước thanh bình, chính phủ luôn luôn có kế hoạch theo dõi và hướng dẫn thanh niên, không những đề đào tạo lớp người lãnh đạo Quốc gia cho tương lai mà còn đề tránh những hậu quả tai hại có thể xảy ra khi lớp người này đi vào con đường chống đối bất cứ vì lý do gì. Ngay trong khối Cộng sản, chế độ nổi tiếng về khắc nghiệt, các cảnh tù Nga cũng đành phải nhường bước xu hướng kỳ vọng của lớp thanh niên ngày nay. Ở nước ta chính phủ tham nhũng, tạo ra bao cảnh bất công trong xã hội, lại yếu kém không hướng dẫn thanh niên nên đã gây ra sự chống đối mãnh liệt trong lớp người này. Họ mất tin tưởng, bất mãn, người hiền lành nhất tiêu cực không hợp tác với chính quyền, những người hăng hái hơn cảm thấy ngửa ngáy khó chịu và phải làm một cái gì cho được thoải mái, do đó họ luôn luôn đứng ở hàng đầu những cuộc tranh đấu mấy năm gần đây.

Nếu lòng hăng hái là bậc thang đưa thanh niên lên chỗ đứng danh dự thì sự nòng nôi của tuổi trẻ đã làm tiêu tan bao nhiêu thành quả của cuộc tranh đấu. Gạt ra ngoài sự lợi dụng thanh niên của các đoàn thể đã gây ra nhiều cuộc rối loạn tai hại cho Quốc gia đề thực hiện những tham vọng riêng tư, chúng ta bàn tới khía cạnh khác của sự nòng nôi đã làm dở dang nhiều cuộc cách mạng: **KHÔNG Ý THỨC TRỌN VẸN CUỘC TRANH ĐẤU.** Khi tranh đấu chúng ta nhắm quá chắc một đối tượng và khi một đối tượng đó đạt được, chúng ta mãn nguyện

liên hoan mà không hề nghĩ rằng thành quả đạt được chỉ là bước đầu tiên trên con đường thắng lợi, con đường mà mỗi thành quả chỉ là một bước đi, chúng ta có đến được mục đích thì những bước đi đó mới có giá trị. Nếu chúng ta bỏ dở cuộc tranh đấu thì không những kết quả ban đầu tiêu tan mà nhiều khi chúng ta còn phải chịu cảnh đau khổ của kẻ lạc lõng giữa đường: không đến bến mà cũng chẳng ở nhà.

Cuộc tranh đấu chống bạo quyền nhà Ngô là một kinh nghiệm đáng cho chúng ta suy ngẫm. Hẳn không ai trong chúng ta tranh đấu chỉ đề tiêu hủy cái thể xác phỉ nộn của Ngô đình Diệm hay cái thân hình cá mồm của Ngô đình Nhu mà chúng ta đòi hỏi thực hiện công bằng xã hội.

— Công bằng tinh thần : Sự tự do cá nhân.

— Công bằng vật chất : Tiêu diệt nạn tham nhũng bè phái đã nẩy nở đến mức độ nguy hiểm. Với chính sách suy tôn cá nhân, gia đình Ngô đình Diệm tượng trưng cho sự chà đạp nhân quyền những thối nát dưới chế độ đó đã ăn sâu trong mọi tầng lớp các tổ chức Quốc gia. Khi đã loại bỏ Ngô chúng ta mãn nguyện trong bầu không khí tự do và quên ngay những thối nát của chế độ đó để đến ngày nay gần hai năm sau cuộc Cách mạng nạn tham nhũng vẫn tăng tiến, Thử hỏi chúng ta đã làm được những gì ngoài cái lớp vỏ tự do, lớp vỏ vì nó ý nghĩa gì với đại đa số nhân dân lam lũ vẫn không đủ sống, sanh mạng không được bảo đảm. Chúng ta không ý thức được rằng loại trừ Ngô đình Diệm chỉ là điều kiện tiên quyết để thực hiện cuộc Cách mạng mang lại công bằng cho mọi người, con đường duy nhất đi đến chiến thắng Cộng sản và xây dựng một xã hội trật tự vững bền. Nếu bất công và

tiếp tục dè lên đầu nhân dân, chế độ tự do tất phải sụp đổ, Cộng sản đã sẵn sàng ở dưới chân sự sụp đổ đó thì cuộc cách mạng của chúng ta có ích lợi không? Chúng ta như người có bốn phần chữa chạy một thương binh bị mìn, sau khi lấy được mảnh mìn ra, chúng ta vui sướng quá quên hẳn con vi trùng đã theo mảnh mìn vào trong cơ thể để chúng tiếp tục tàn phá bệnh nhân. Nói một cách khác chúng ta chỉ tranh đấu khi đối tượng hiện ra rất rõ rệt, khi chúng ta bị xâm phạm ngay trước mắt, còn nếu kẻ thù khôn khéo che đậy hành động của chúng thì dù biết ta cũng làm ngơ. Chúng ta phản ứng mãnh liệt khi bị cưỡng đoạt 5đ. nhưng chúng ta vẫn vui vẻ vào xem ciné khi họ tăng giá vé, may áo quần với vải chợ đen.

Sự kiện đau lòng này bắt nguồn từ những khuyết điểm trên cả hai cấp bậc cá nhân và lãnh đạo khiến cho Thanh niên không thể kết hợp lại thành lực lượng hùng mạnh hầu có một đường lối vững chắc. Thật vậy, trước nạn tham nhũng hiện tại mỗi người đều muốn « ra tay xây dựng sơn hà » nhưng tiếc rằng « sức chiếc thân côi » nên đành cần rảnh chịu đựng. Cuộc cách mạng lật đổ Nhu Diệm đã thành tựu không phải vì lúc đó chúng ta được tổ chức chặt chẽ mà vì đối tượng quá rõ rệt, mọi người cùng hướng về một điểm giúp đỡ nhau tranh đấu những ty hiềm cá nhân biến mất trước kẻ thù chung tàn bạo, nhà Ngô đã dồn ép tất cả chúng ta vào một con đường chống đối. Cách mạng thành công, áp bức không còn nữa, hàng ngũ chúng ta cũng tiêu tan luôn vì bị ru ngủ, bị lợi dụng và nặng nề hơn vì sự trỗi dậy của những yếu điểm cá nhân.

Những buổi hội họp thảo luận ngay của từng đám nhỏ cũng thường đưa đến các cuộc cãi vã vô ích vì bệnh anh hùng cá nhân chưa chữa được, ai cũng cho rằng chỉ có ý kiến mình hay đề rồi chẳng đi đến kết luận nào cả. Chúng ta thiếu hẳn lòng phục thiện và tinh thần kỷ luật, nòng cốt của mọi tổ chức đoàn thể. Phải phục thiện chúng ta mới hợp tác được với nhau, các quan điểm khác biệt được dung hòa để cùng tìm ra những mục tiêu thích đáng. Tinh thần kỷ luật là một bước tiến xa hơn của sự phục thiện, người có tinh thần kỷ luật sẽ sẵn sàng thi hành những quyết định chung dù rằng những quyết định đó không phù hợp với ý nguyện của mình, đây là điều kiện cần thiết cho sự hữu hiệu của mọi cuộc tranh đấu. Sự kết hợp thanh niên còn gặp một trở ngại khác : sự thiếu lòng tin. Người dân Việt Nam

ngghi ngờ tất cả vì đã nghe quá nhiều lời hứa hẹn, đã chán ngấy các chương trình cứu dân cứu nước. Xã hội nuôi nấng và dạy dỗ con người từ lúc mới sinh ra, đáng lẽ sự săn sóc này phải thích hợp và đầy đủ đến lúc trưởng thành rồi cá nhân sẽ trả nợ lại xã hội, cuộc tranh đấu trong đời sống thường ngày chỉ có nghĩa là sự vươn mình lên của con người. Trái lại, cuộc tranh đấu của thanh niên ngày nay lại bắt nguồn từ sự sụp đổ và do đó phải bắt đầu bằng sự phá hủy, sự sụp đổ ở xã hội ta rất nặng nề, một sự xuống dốc từ từ của các giá trị tinh thần trong hàng thế kỷ nay, phá hủy sẽ là công tác mở đường cho những xây dựng kế tiếp nhưng tình trạng này đã reo rắc nhiều hoang mang trong tâm hồn thanh niên.

Nếu những khuyết điểm cá nhân trên đã làm rời rạc các đoàn thể thì ở phương diện lãnh đạo chúng ta lại vô cùng thiếu sót. Vấn đề ra ngoài sự lợi dụng thanh niên của các đảng phái mà chỉ đi tìm những nguyên tắc lãnh đạo chung thích hợp cho công việc tổ chức và hướng dẫn thanh niên hầu có được cuộc tranh đấu liên tục cần thiết cho sự cải tổ xã hội. Trước hết phải có THIỆN CHÍ và sự TRONG SẠCH người lãnh đạo mới có thể gây lại niềm tin cho Thanh niên, đảng xoi thịt không thể phát huy và tồn tại nổi, thiếu trong sạch thì mình lấy tư cách gì để « cải tổ » người khác? Nhưng những người mới ra hoạt động thì làm sao chúng tỏ ngay được thiện chí và lòng thanh liêm của mình, một sự tổ chức khoa học và tế nhị rất cần thiết trong khung cảnh hiện tại.

Tổ chức thành những đoàn thể chính trị thường không được sự tham gia đông đủ của Thanh niên vì số đông không muốn khoác danh nghĩa đảng viên, danh từ này có màu sắc chuyên nghiệp. Dù rằng với tôn chỉ phục vụ xã hội, các đảng chính trị vẫn không thể nào giữ được hoàn toàn tính cách khách quan, gột bỏ xu hướng bè phái. Tệ hại hơn nữa là sự phân biệt quá rõ rệt giữa đảng viên và những người đảng viên, vẻ mặt nghiêm trang trịnh trọng của những « nhà chính trị » gây cho đảng phái một bầu không khí cách biệt quần chúng, thêm vào đấy với những luật lệ ít phổ thông, họ tự khép kín chung quanh mình. Người thanh niên thuộc mọi tầng lớp xã hội, mọi tôn giáo, có đủ các khuynh hướng chính trị tất không thể ép mình vào trong khuôn khổ một đảng phái. Tranh đấu bất vụ lợi họ chỉ chấp nhận hy sinh cho Tổ quốc và sự điều khiển của những người cùng hàng ngũ với họ. Người bạn cùng hợp tác BÌNH ĐẲNG cho những quyền lợi chính đáng của dân

tộc, những nguyên tắc hành động phải phát xuất từ các ước vọng và cá tính của thanh niên. Ước vọng của thanh niên mang nhiều tính chất LÝ TƯỞNG mục đích cao thượng đã đành nhưng phương tiện cũng phải chính đáng nữa. Nhiều người ngại biện những hành động mờ ám của họ rằng đó chỉ có tính cách nhất thời, ta phải thành công trước đã rồi sửa đổi sau cũng còn kịp, luận điệu này chỉ reo rắc nghi ngờ trong hàng ngũ mà không được đa số thanh niên chấp thuận. Nghi ngờ vì đã nhiều lần phương tiện áp dụng còn tệ hại hơn những thói nát phải thay đổi, không chấp nhận vì tuổi trẻ chưa quen thuộc những âm mưu nham hiểm, còn nguyên bản năng tự vệ trước những xấu xa hèn kém. Cá tính của thanh niên khoáng đạt rộng rãi, tuy hoạt động hăng say tính cách tài tử vẫn biểu lộ rõ rệt trong mọi ngôn ngữ và hành động của lớp người này, họ ưa làm việc trong tinh thần tự nguyện tự giác. Những danh từ trung thành, phản đảng chỉ nghe thấy đã khó chịu, ai có quyền kết án người khác khi người ta không theo đường lối của mình, tại sao lại phải trung thành với một vài cá nhân. Đừng vội lên án tính bướng bỉnh của thanh niên, những bướng bỉnh đó gắn liền với tinh thần quật khởi đấy, họ sẽ trung thành với Tổ quốc và Dân tộc nhưng không cho phép bắt cứ ai lợi dụng những danh nghĩa này để tự đề cao mình lên cho kẻ khác tôn thờ.

Những luật lệ gò bó chật hẹp quá không hợp với cá tính của thanh niên. Hình ảnh đoàn thể với một cái nhân hoạt động hăng hái ở giữa và một số rất đông cảm tình viên hậu thuẫn có lẽ thích hợp hơn cả, cái nhân sẽ đảm nhiệm vai trò hướng dẫn chứ không phải chỉ huy vì trên cương vị bình đẳng chúng ta làm việc với SÁNG KIẾN CHỨ KHÔNG PHẢI BẰNG UY QUYỀN. Chúng ta tranh đấu vì bị bắt buộc hay tin tưởng tuyệt đối ở lời hô hào của một nhóm người mà vì thấy rằng công việc đó đáng làm. Ước gì con đường thực hiện Cách mạng Xã hội hiện ra như một chuỗi những công việc đáng làm. Mỗi người sẽ tự ràng buộc với mục tiêu

khi họ có cảm tưởng rằng chính họ tìm ra mục tiêu đó, người lãnh tụ phải cùng với thanh niên soi sáng đối tượng tranh đấu bằng nhiều cuộc thảo luận công khai, trong bầu không khí hoàn toàn cởi mở những ý kiến cá nhân được tự do trình bày cho tập thể xét đoán. Chỉ sau những cuộc tranh luận công khai ấy CHÂN LÝ mới xuất hiện trong tâm khảm mọi người mang lại niềm tin tưởng và hứng khởi.

Sự hợp tác rộng rãi này chỉ có thể thực hiện được giữa những người cùng có một ý nguyện chân thành muốn cải tiến xã hội. Không chỉ các âm mưu đen tối mới làm tan nát hàng ngũ mà nhiều khi vài lường lọc nhỏ nhặt cũng đủ phá tan công phu xây đắp. Sợi giây duy nhất ràng buộc mỗi người là lý tưởng công bằng tiến bộ, nếu lý tưởng là sức mạnh vô biên đã cho phép thực hiện bao công trình vĩ đại thì nó lại tan nát ngay khi bị hoen ố bởi vài lỗi lầm vô ý thức. Những lỗi lầm này sẽ tránh được trong tinh thần vị tha hoàn toàn, phải chấp nhận sự hy sinh cá nhân người lãnh đạo mới thực hiện nổi vai trò lịch sử của mình.

Trong hiện tại, những bước đầu tiên cam go nhất trên con đường vinh quang của Dân Tộc đã đạt được, chúng ta không có quyền dừng lại dù chỉ đề xả hơi: bảo tồn và phát huy những thành quả sơ khởi này là bổn phận thiêng liêng của Thanh Niên. Cách mạng toàn diện đòi hỏi những thay đổi lớn lao trong mọi lãnh vực, nó có thể gây ra những phản ứng mãnh liệt trong hàng ngũ những con chiên ghê đang thao túng các tổ chức Quốc gia. Nhiều người đã đòi hỏi chính quyền trung ương phải có những biện pháp cứng rắn, nhưng đòi hỏi không đủ, phải có một lực lượng hùng mạnh để chính quyền thực hiện những biện pháp cứng rắn ấy và nếu cần tự thực hiện lấy. Chúng ta hãy gạt bỏ mọi tự hiểm, mọi xu hướng vị kỷ để cùng nhau hòa hợp trong sự mạng mà toàn dân kỳ vọng.

CÁT QUỲNH

SỰ THỨC TỈNH CỦA THANH NIÊN (Tiếp theo trang 7)

Một khía cạnh chung đáng chú ý của thanh niên Phi Châu là trong khi cố gắng tranh đấu cho nền độc lập về kinh tế, chính trị, ngoại giao, họ còn cố gắng phục hồi nền văn hóa cổ truyền Phi Châu. Thí dụ như tại Guinea ta có thể nhìn thấy kết quả của sự cố gắng này khi xem trình diễn những điệu dân ca Phi Châu.

Để kết luận, chúng tôi muốn quay về với thanh niên Việt Nam, cứ khách quan mà xét, thanh niên Việt Nam không thua kém thanh niên bất cứ nước nào trên thế giới về thể chất cũng như tinh thần. So sách ngay với thanh niên Nhật Bản thì thanh niên Việt Nam không thua kém gì về tinh thần dũng

cảm cũng như lòng yêu nước. Với truyền thống Đông Phương sẵn có mà các nước Tây phương bắt đầu nhận chân và tìm về — thanh niên Việt Nam với cao danh: lớp người Việt Nam hôm nay, chỉ còn chờ dịp và bắt tay vào việc tái kiến thiết xứ sở, theo kịp các trào lưu đang lên của các phong trào thanh niên trên thế giới.

Saigon 65

NGUYỄN QUANG VẬN

Tài liệu tham khảo

- Report of the international Student delegation fo azuca
- Le Japon d'aujourd'hui — Voici-le Japon
- The international Student movement
- Asian Student (magazine)

Sự thức tỉnh của Thanh Niên trong các nước nhược tiểu

● NGUYỄN QUANG VÂN

SAU thế giới đại chiến thứ hai, có hai sự kiện đáng ghi nhớ :

- 1) Các quốc gia bại trận bị hoàn toàn tàn phá, trong số phải kể Nhật Bản của Á châu.
- 2) Chủ nghĩa thực dân bị phá sản, hầu hết các quốc gia nhược tiểu đều vùng dậy, tranh đấu và hoàn thành cuộc giải phóng.

Cho đến ngày nay, các quốc gia bại trận đã được tái tạo. Sau những năm bị đô hộ, các quốc gia nhược tiểu, một số lớn đã được độc lập, và số còn lại đang tranh đấu gian khổ để giành lại độc lập.

Trong tất cả các hoạt động kể trên, các phong trào Thanh niên luôn luôn nắm phần chủ động. Chúng tôi muốn nhấn mạnh đến sự đóng góp tích cực của các tầng lớp Thanh niên trong việc phụng sự dân tộc và đất nước họ nói riêng và sự tiến bộ của nhân loại nói chung.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi sẽ trình bày sơ qua về sự thành công của thanh niên Nhật trong việc tái kiến thiết xứ sở, chỉ trình bày sơ qua, vì chúng tôi thiết tưởng hầu hết trong chúng ta đã đều biết rất nhiều về nước Nhật ; đồng thời, chúng tôi sẽ trình bày kỹ hơn về sự đóng góp tích cực của những phong trào thanh niên Phi châu vào công cuộc giải phóng đất nước cùng sự bảo vệ nền độc lập mới giành lại.

SỰ THÀNH CÔNG CỦA THANH NIÊN NHẬT BẢN TRONG VIỆC TÁI TẠO ĐẤT NƯỚC

Nói đến thanh niên Nhật, chúng ta tưởng tượng ngay đến những chàng trai lái phi cơ tự sát kamikaze chứa đầy bom lao thẳng xuống chiến hạm Hoa kỳ. Dù rằng họ đã bị hướng dẫn theo một con đường mộng tưởng tham vọng (tương tự trường hợp thanh niên Đức, dưới thời Quốc xã), không ai có thể phủ nhận lòng dũng cảm vô bờ của lớp người trẻ này, và chính nhờ lòng yêu nước và dũng cảm ấy mà bây giờ, hai mươi năm sau ngày thất trận, nước Nhật đã tái sinh một cách vững mạnh, lên hàng cường quốc.

Trên trường chính trị, từ năm 1956, Nhật đã được vào Liên Hiệp quốc và năm sau được bầu vào Hội đồng bảo an. Nhưng thanh niên Nhật hãnh diện nhất về nền kinh tế và kỹ nghệ của họ : những xưởng đóng tàu vĩ đại nhất thế giới, một trong những nước sản xuất hàng đầu các sản phẩm cơ

lạ và kim khí, kỹ nghệ hóa học tiến ngang hàng với Anh quốc, kỹ nghệ chế tạo dụng cụ quang học chính xác dùng cho các ngành khoa học, nhất là Y Khoa, trội hơn hết trên thị trường Nhật bản phải kể đến những dụng cụ điện khí và điện tử : quạt máy lạnh, máy giặt, radio, transistor, télévision. Sau 17 năm trên đường kỹ nghệ hóa, từ kỹ nghệ nhẹ, Nhật đã tiến sang kỹ nghệ nặng, trong năm 1963, Nhật đã sản xuất 1.283.600 xe hơi cùng với một số lượng xe Scooter quan trọng nhất thế giới, v.v..

Với những thành tích đó, thanh niên Nhật đã nâng cao mức sống nhân dân, mức sống kỹ nghệ xứ sở và địa vị nước Nhật lên hàng đầu các nước Á Châu.

SỰ CHỖ ĐẬY CỦA THANH NIÊN CÁC NƯỚC PHI-CHÂU

Mặc dù phải chịu đựng chính sách đồng hóa nguy hiểm vô cùng — tuy khác nhau về hình thức nhưng chung qui cùng mục đích thực dân, làm giàu mỗi quốc — của các chế độ thực dân Pháp, Anh, Bồ đào nha, các dân tộc Phi Châu lần lượt từ Algérie Kenya và Liên bang Rhodésie và Nyasaland đến Angola và Mozambique, v.v.. đã vùng lên chiến đấu, hoàn thành cuộc cách mạng và đem lại độc lập cho quốc gia. Thanh niên các quốc gia Phi Châu đã đóng góp phần lớn nhất trong các cuộc giải phóng này.

Sau đây, những hoạt động của các đoàn thể sinh viên, thành phần cốt cán nhất của thanh niên, và những hành động của họ được coi như nguyên động lực thúc đẩy thanh niên tham gia vào công việc, sẽ được trình bày trước hết, tiếp đó, là sơ lược về những tổ chức và thành quả đã đạt được của thanh niên Phi Châu.

oOo

Trong thời thuộc địa, sinh viên đã giữ một vai trò quan trọng trong sứ mạng biểu tỏ nguyện vọng chính đáng của quốc gia, họ là thành phần bị theo dõi nhiều nhất, sự cố gắng của chính phủ thực dân trong việc đàn áp hoặc làm suy yếu các tổ chức sinh viên, thí dụ như sự đàn áp Tổng hội sinh viên Algérie của nhà cầm quyền Pháp đã chứng minh sự kiên đó. Ngay từ hai năm trước khi Congo độc lập, sinh viên tại Đại học đường Lovanium, Congo đã can đảm đòi nhà cầm quyền cho xuất bản tờ báo của sinh viên, trên đó những tư tưởng quốc gia đã

được phô bày. Tại nhiều phần đất khác của Phi Châu tổ chức sinh viên chẳng những thuộc thành phần nhiệt thành nhất trong cuộc chiến đấu cho nền độc lập của quốc gia mà còn nắm giữ những vai trò then chốt trong giới lãnh đạo nữa.

Trong thời kỳ mà chính sách giáo dục thực dân còn ngăn chặn, không cho thanh niên Phi-châu học hành trong xứ, họ đã tìm cách ra ngoại quốc học. Tổng hội sinh viên Tây Phi (WASU) tại Luân Đôn, đã rất thành công trong việc tuyên truyền chủ thuyết quốc gia và đã cung cấp rất nhiều lãnh tụ tài ba cho các phong trào Tự do Phi-châu.

Tại những quốc gia đang cố gắng thực thi nền dân chủ, sinh viên đã qui tụ thành một trong những nhóm quan trọng nhất trong cuộc bảo vệ những đạo luật dân chủ, chống lại sự kỳ thị màu da, đó là trường hợp của thanh niên tại Nam Phi và Liên bang Rhodésie và Nyasaland.

Khi đã dành lại được nền độc lập, thì vai trò của thanh niên có phần thay đổi, nhưng không kém nặng nề và quan yếu, họ phải đảm đương nhiệm vụ tái tạo quốc gia và vun bồi sự đoàn kết dân tộc.

oOo

Cũng như tại các quốc gia khác, xu hướng liên kết mọi lực lượng thanh niên sinh viên thành một lực lượng duy nhất bao giờ cũng được mọi người mơ ước, nhưng trên thực tế, những tổ chức riêng rẽ luôn luôn mọc lên tấp tễn tùy theo sự đòi hỏi của tình thế của cuộc tranh đấu, tại Phi Châu, các tổ chức thanh niên được phân loại.

1) Những tổ chức không có xu hướng chính trị

Phần lớn, những nhóm thanh niên này đã được hoạt động trong thời thực dân: các đoàn hướng đạo, các đoàn thanh niên các tôn giáo Tin lành, Công giáo. Tất cả những đoàn thể này, đôi khi có tham gia những hoạt động chính trị, nhưng tổng quát, họ chỉ chuyên chú vào việc phát huy truyền thống cổ truyền, rèn luyện óc lãnh đạo, và công tác xã hội.

2) Những tổ chức có tánh cách chuyên môn

Những tổ chức thanh niên này xuất hiện đặc biệt tại những quốc gia tương đối mạnh và phát triển hơn, kết tụ và phục vụ những thợ nhà máy trẻ. Trội hơn cả, đoàn thanh niên thợ thuyền Maroc (JOM) đã tổ chức những trung tâm hướng nghiệp cho thanh niên thợ. Các nhóm tương tự, thường hợp tác với liên đoàn thương mại, xuất hiện khắp nơi. Những tổ chức này thường tham gia vào đời sống chính trị một cách trực tiếp hơn những tổ chức kể trên.

3) Những tổ chức chánh trị

Thanh niên gia nhập các tổ chức này đồng nhất họ hoạt động dưới hình thức một chi nhánh đặc trách thanh niên cho một đảng chính trị, họ có

nhiệm vụ động viên các đoàn viên thanh niên vào các sinh hoạt quốc gia và đảng phái, tổ chức những nhóm chính trị trong các tầng lớp nhân dân. Thường thường những phần tử trung kiên nhất, ủng hộ hăng say nhất là thanh niên và họ được coi như là một kích thích hữu hiệu đối với các thành phần khác của một chính đảng. Bây giờ, trong các xứ Châu Phi, một chính đảng bành trướng được không những nhờ vai trò chính trị mà còn vì vai trò xã hội của nó trong việc giáo dục quần chúng và công tác dân sinh, những trách vụ này được trao phó cho thanh niên, và như vậy, nghiêm nhiên thanh niên trở nên rường cột của đời sống một chính đảng.

4) Phong trào thanh niên thống nhất

Tại một xứ còn đang chiến đấu chống lại sự thống trị của thực dân, cùng với kỳ thị màu da, sự động viên mọi tầng lớp nhân dân thực là cần thiết. Khi mới độc lập, sự tái thiết quốc gia đòi hỏi cố gắng tập thể vào sự tận dụng nhân lực của quốc gia. Sự phối hợp mang nhiều hình thái: là một Liên hiệp rộng rãi của những nhóm thanh niên thuộc nhiều xu hướng, cộng tác với nhau trong những dự án đặc biệt nhưng vẫn biệt lập trong việc giải quyết các công việc nội bộ, đó là trường hợp Madagascar, Côte d'Ivoire và Libéria. Tại một vài xứ ở Phi Châu, lý thuyết về độc đảng bộc phát tất cả các tổ chức thanh niên được sát nhập vào một và trực tiếp hay gián tiếp liên kết với một đảng. Trong trường hợp Guinea và Ghana, chính phủ can thiệp vào nội bộ các tổ chức thanh niên và giúp họ lập nên một đoàn thể thanh niên độc nhất, đoàn này đã giúp cho một chính đảng quốc gia trở nên mạnh mẽ hơn trước rất nhiều. Có nhiều xu hướng kết án hình thức tổ chức này và cho rằng một đường lối to chức như vậy đã vi phạm nặng nề vào sự tự trị của các tổ chức. Nhưng nhiều nguồn dư luận khác cho rằng một vài phương thức được áp dụng để tăng gia các sự cộng tác và phối hợp giữa các tổ chức thanh niên, đôi khi rất cần thiết và thích hợp cho các quốc gia mới khai phóng.

oOo

Tại Maroc, các phong trào thanh niên, đặc biệt là đoàn JOM, (Thanh niên thợ thuyền Maroc) đã lập được những thành tích vẻ vang trong công cuộc chiến đấu chống lại chế độ phong kiến, và trong việc thiết lập chế độ dân chủ. Tại hầu hết những nước Phi-châu, kỹ thuật gia và thợ tiểu công nghệ rất thiếu thốn, nên các tổ chức thanh niên đã lập những lớp huấn nghệ cho thanh niên.

Ngoài ra, sự huấn luyện thể dục và chính trị cũng được các tổ chức thanh niên thực hiện. Thanh niên được hướng dẫn, hoặc quay về với những công tác xã hội, hoặc trau dồi ý thức chân thật về chính trị và kinh tế.

(xem tiếp trang 10)

MARTIN LUTHER KING

một triết lý của thời đại

MARTIN LUTHER KING NÓI VỀ MARTIN LUTHER KING • MARTIN LUTHER KING

L.T.S.— Bản Hiến chương Hội Nghị Sinh viên Quốc Tế, thoát hình từ bản Tuyên Ngôn Leysin, đã nhấn mạnh những lý tưởng của sinh viên quốc tế qua mười hai chữ **TỰ DO ĐẠI HỌC, CỘT TRỤ CỦA MỘT XÃ HỘI TỰ DO**. Trong cuộc chiến đấu cho những lý tưởng đó, Hội Nghị đã nêu những đối tượng đấu tranh với những bộ mặt thực của chúng. Nhưng cuộc tranh đấu của người sinh viên phải được diễn ra theo chiều hướng và phương thức nào? Đó là cả một vấn đề mà sự nhận định chỉ có thể đạt tới mà thấu suốt qua những kinh nghiệm đau đớn, đắt đỏ nhưng hiệu hữu. Bản Hiến chương cũng đã ghi nhận: «Tin tưởng rằng cuộc chiến đấu chống đàn áp không thể bị lợi dụng bởi những mục tiêu của 1 khối ý thức hệ, tôn giáo, chính trị hay quân sự nào, vì những hệ thống hành vi trên thế giới. Tin chắc rằng cuộc tranh đấu của sinh viên chống đàn áp phải hướng khởi từ những phê phán khách quan mà người sinh viên tự do đạt đến.» Nhưng nhiều khi những ngời từ vẫn chỉ là ngời từ nếu không có chứng nhân. Với ý nghĩ xây dựng và thực tiễn đó, chúng tôi giới thiệu cùng đọc giả một bài diễn văn của **B.S. MARTIN LUTHER KING** đọc ở Atlanta, Georgie, hồi tháng 11/1961.

Bác sĩ **M.L.KING** đã là người khởi xướng phong trào đòi hỏi lý tưởng nhân quyền và sự bình đẳng của tất cả mọi người. Ông ta được mọi người biết đến khi điều khiển «cuộc đi xe buýt» để phản đối kỳ thị chủng tộc ở miền Nam nước Mỹ. Điều hướng thiện là niềm tin tưởng mãnh liệt rằng tình thương và bất bạo động là phương tiện cao thượng nhất và hữu hiệu nhất để tranh đấu cho nhân quyền, thực hiện sự bình đẳng và làm nảy nở niềm cảm thông. Phải chăng đó là cả 1 triết lý thời đại?

Bài dưới đây được trích dịch từ nguyệt san *L'étudiant* số 11/65 do Hội Nghị Sinh viên Quốc Tế ấn hành.

VỞ I một nhân định tổng quát, nhưng dân tộc bị đè nén chống lại đàn áp bằng ba cách khác nhau. Có một phương pháp là sự khuất phục và niềm từ bỏ; nghĩa là có thể nói họ đã thuận ứng với sự đàn áp, dù với kỳ thị chủng tộc, thực dân chủ nghĩa v.v... Phương pháp khác đã thấy trong lịch sử là sự nổi dậy chống kẻ đàn áp, niềm oán thù hủ diệt và bạo động. Dĩ nhiên phương pháp này đã thấy trong nền văn minh tây phương bởi, nhìn dưới một khía cạnh, nó là dấu vết của sự cao quý của nền văn minh ấy và cũng là người bạn đồng hành không thể tách rời được của thuyết duy vật tây phương. Nhưng sự yếu kém của phương pháp này là nếu nhiều vấn đề hơn là giải quyết. Tôi quả quyết rằng nếu người da đen theo bản năng bạo động trong cuộc chiến đấu cho tự do và công bằng, những thế hệ tương lai sẽ tiếp nhận gia tài

của một đêm dài đắng cay thương tiếc. Chúng ta sẽ chỉ để lại di sản cho tương lai một sự đổ vỡ hỗn loạn bất đoan không có 1 ý nghĩa gì cả.

Còn một phương pháp nữa, đó là sự đề kháng bất bạo động. Phương pháp này đã được đại chúng hóa trong thế hệ chúng ta bởi một người vóc dáng bé nhỏ có cái tên là Mohandas K. Gandhi. Ông đã dùng phương pháp này thật huy hoàng để giải thoát dân tộc ông khỏi sự thao túng kinh tế và áp chế chính trị.

Chính phương pháp này đã được áp dụng bởi những sinh viên miền Nam nước Mỹ và toàn quốc. Tôi không thể hoàn toàn khách quan khi nói tới phong trào sinh viên. Sự phê phán ít nhiều chủ quan vì tôi luôn luôn mèn phục những điều mà sinh viên đã hoàn thành. Quả thật họ đã thật sự nhận lãnh những đòi hỏi tha thiết

nhật và niềm ước vọng tinh khôi với tự do của chúng tôi như của chính họ. Họ đã lọc thắm những điều ấy trong tâm hồn nhạy cảm và đã tôi luyện thành sự phản kháng đầy tính cách sáng tạo, một thiên anh hùng ca được mọi người nhận biết. Nhớ sự chiến đấu kỷ luật, bất bạo động nhưng can đảm họ đã làm được cả những phép lạ ở miền Nam và toàn quốc. Nhưng phong trào đặt căn bản trên một triết lý, liên hệ tới vài ý niệm và biểu hiện vài qui tắc triết lý.

Tôi nghĩ rằng điểm thứ nhất hay nguyên lý thứ nhất của phong trào đặt nền móng trên ý niệm : *phương tiện phải trong sáng như mục đích*. Phong trào dựa trên triết lý đòi hỏi cứu cánh và phương tiện phải đi đôi với nhau có mạch lạc. Ý niệm Cứu cánh và phương tiện là nguồn gốc một cuộc tranh đấu lịch sử dài. Nhiều triết gia đã nghiên cứu vấn đề và có khi họ, như Machiavelli và những triết gia khác về sau, đã thuyết rằng cứu cánh chứng minh phương tiện. Vì vậy ta thường đọc hay nghe nói dối trá, sào quệt hay bạo động và còn nhiều điều nữa sẽ chứng minh bằng cứu cánh.

Phong trào sinh viên và phong trào bất bạo động đang khai triển trong toàn-quốc gạt và chỗi bỏ mọi hệ-thống cho rằng cứu cánh chứng-minh phương tiện. Thật vậy, phải nhận rằng mục đích tương-trung những bất bạo-động, triết lý của cuộc tranh đấu bất-bạo-động là triết-lý phương-tiện phải trong sáng như cứu-cánh bởi rất cuộc những phương-tiện phá-hoại không thể nào dẫn tới những mục-đích đạo-đức và xây dựng.

Còn một điều nữa trong triết-lý bất-bạo-động này. Phải luôn luôn từ chối gây thương-tích cho tha nhân. Nếu quý vị được đọc những lời dẫn trong phong-trào sinh viên này, quý vị sẽ thấy khi sắp sửa biểu dương « ngồi vào » (*sit in*) hay « đứng vào » (*stand in*) họ đọc những câu như sau « nếu họ đánh anh, đừng trả lời lại bằng vũ lực, nếu họ mạ lỵ anh đừng trả lời bằng mạ lỵ. Tất cả vấn đề là ở đây, kẻ nào tham dự vào cuộc đấu-tranh bất-bạo-động không được làm hại bất cứ ai. Ý-niệm này có một khía cạnh chìm. Bên ngoài, điều này có nghĩa là những ai dẫn thân vào cuộc đấu-tranh bất bạo động phải tránh bạo động bằng sức mạnh vật-chất. Vì vậy, họ không có vũ khí và không đánh trả lại. Nếu người ta đánh họ, họ phải từ chối không đánh lại trong mọi trường hợp. Nhìn sâu vào vấn đề, ta có thể nói là họ cũng tránh bạo động tinh thần. Vì vậy nền đạo đức TÌNH THƯƠNG giữ một vai trò quan trọng trong phong trào sinh viên. Lòng vị tha và bất bạo động là những câu luôn luôn ở trên đầu môi mọi người trong phong trào này. Lại còn một điều khác nữa : Lật đổ và chống lại một hệ thống bất công chứ không phải chống lại những cá nhân liên hệ đến hệ thống này. Chúng tôi vững tin là điều cần nhất và tôi hậu là xóa bỏ hệ thống tồi tệ mà không chống đối những cá nhân lầm lạc, sai lầm hay chỉ là nạn nhân của những nền giáo dục thoái hóa. Điều cần phải làm là xóa bỏ hệ thống và tạo ngay đó một thể cân bằng đạo đức trong xã hội.

Một ý niệm nữa là bản chất con người có nhiều tính chất không ngờ tới và thật phi thường. Chúng ta không quên được rằng trong bản chất con người có một cái gì luôn luôn theo tiếng gọi của điều tốt, và con người không hoàn toàn hư hỏng, nói theo thần học hình ảnh Thượng Đế không bao giờ hoàn toàn vắng bóng. Cho nên những ai tin ở phong trào này và tin ở thuyết bất bạo động, trong cuộc tranh đấu ở miền Nam, còn tin là ngay cả kẻ kỳ thị chủng tộc tuyệt đối nhất cũng có thể trở thành một người tha thiết với dân quyền. Thật có khi khó mà tưởng tượng được rằng ý niệm mà phong trào bảo vệ và tin tưởng mãnh liệt là : trong bản chất

con người có một điều gì có thể thay đổi được vài ý niệm đó đã bao trùm cả triết lý phong trào và triết lý bất bạo động.

Sau, hết tôi còn muốn nói một điều nữa là phong trào này dựa trên niềm tin ở ngày mai, triết lý này tin rằng tương lai có thể đem lại những điều tốt đẹp lành thật sự và hăng sa sô. Đó là một phong trào xây dựng trên hy vọng. Tôi tin là điều này thật quan trọng. Những anh sinh viên đã sáng tác một bài hát cho phong trào của họ. Bài đó có những lời như sau : « Chúng ta sẽ toàn thắng, tận đáy tim tôi tin chúng ta sẽ toàn thắng. » và « Chúng ta không sợ, hôm nay chúng ta không sợ, tận đáy tim tôi tin chắc chúng ta sẽ thắng ». Chính niềm vững tin ở tương lai đã giúp họ khắc phục niềm tuyệt vọng và đem rọi đèn những hành lang đen tối của niềm bi quan một luồng ánh sáng mới.

Tôi nhớ lại những giây phút mà chúng tôi đã trải qua, đêm hôm ấy ở Montgomery, Alabama, đang bàn bạc về những chuyến Du lịch Tự Do (*Voyages de la Liberté*) và buổi sáng hôm ấy khi lúc nhận thấy cần phải tiếp tục chúng tôi mới thành thật thấy không biết công việc đã đi đến đâu. Tôi còn nhớ nhóm người đầu tiên sẵn sàng đi xe buýt đến tỉnh Jackson ; chúng tôi đã cùng nhau nắm tay mà đồng ca « chúng ta sẽ toàn thắng ; chúng ta sẽ toàn thắng ». Tôi còn nhớ tận đáy lòng tôi, tôi tự hỏi lúc đó làm sao mà các anh em sinh viên có thể hát như vậy khi đến Mississippi, họ sẽ phải đương đầu với những đám người la ó đầy ác cảm với họ, nhưng không sao họ vẫn có thể ca lớn « Chúng ta sẽ toàn thắng ». Họ cũng tự biết họ sẽ bị tù nhưng họ vẫn hát « Chúng ta sẽ toàn thắng ».

Lúc đó tôi mới hiểu ý nghĩa thật sự của phong trào. Nghĩa là sinh viên tin ở tương lai, phong trào dựa trên hy vọng và còn có một dấu hiệu là vòng cung của vũ trụ đạo đức thật dài và hướng về công bằng. Tôi tin rằng tất cả những điều này phải là một niềm an ủi và khích lệ cho những ai chiến đấu để biến đổi những bất đồng thành một bản tàu khúc tương thân tương ái đẹp nhất. Có một điều gì trong phong trào này cho chúng ta biết chúng ta sẽ toàn thắng. Trước khi đạt tới chiến thắng có người sẽ bị thương nhưng chúng ta sẽ toàn thắng. Trước khi đạt tới chiến thắng có người sẽ bị thương nhưng chúng ta sẽ toàn thắng. Trước khi đạt tới chiến thắng của tình tương thân tương ái, có người phải bỏ mình, nhưng chúng ta sẽ toàn thắng.

Đây là căn bản của phong trào này và tôi thường nói trong vũ trụ này có những điều khiến ta nghĩ rằng Carlyle có lý vì ông đã nói không một điều dối trá nào có thể vĩnh cửu. Chúng ta sẽ toàn thắng vì trong vũ trụ này có những điều khiến ta nghĩ rằng Cullen Bryant có lý khi ông nói Sự thật và chân lý khi bị chà đạp dưới nót chân sẽ lại bùng giậy. Chúng ta sẽ toàn thắng bởi trong vũ trụ này có những điều khiến ta nghĩ rằng James Roussel Lowell có lý khi ông nói sự thật sẽ luôn luôn ở trên mây chém không bao giờ ở trên ngai vàng. Nhờ niềm tin ở tương lai ấy, nhờ cuộc chiến đấu vững tin ấy, chúng ta có thể ngóc đầu từ đêm tối buồn thảm và lẻ loi của điều vô nhân giữa con người đối với con người để đi vào một buổi bình minh sáng rực và huy hoàng trong tự do và công bằng. Cảm ơn quý vị.

NGUYỄN VĂN ĐỨC dịch

những phương thức « nghèo » trong cuộc phát triển nông thôn

Theo ANRDÉ CRUZAT trong « *La vie nouvelle* » (*Économie et Humanisme* số 140 tháng 7-1962).

Phát triển nông thôn là một quốc sách. Những công tác xã hội của thanh niên, sinh viên cần một chiều hướng và căn bản vững chắc từ ý thức, lời nói tới hành vi. Những phương thức đề cập dưới đây ngoài tính cách lý thuyết còn là những món ăn tinh thần cùng những yếu tố thiết thực đưa đến một nhận định vững vàng về vấn đề bao quát này.

Để nâng cao mức sống của những nước chậm tiến, đều bản khoản của nhiều người là phải đem bao nhiêu tỷ mỹ kim cho những nước đó. Nhưng sự trợ giúp chỉ có nghĩa nếu có thể cho phép những nước chậm tiến tự lực cánh sinh. Và để cho tự lực cánh sinh những nước nghèo chỉ có thể sử dụng những phương pháp « nghèo », phương pháp duy nhất giúp khai thác nguồn tài nguyên tiềm tàng của họ : đó là khả năng làm việc ; vì phát triển là động viên một quốc gia để xây dựng tương của mình. Để thực hiện mục tiêu đó phải cán bộ hóa và huy động mọi tầng lớp nhân dân bằng những phương pháp nghèo. A. Cruzat đã nhiều lần tham dự vào những cố gắng để động viên quần chúng thành thị và nông thôn ở Phi Châu. Trong lãnh vực đó ông ta am hiểu những mưu toan cũng như thất bại của những quốc gia trẻ. Ông ta đã chứng kiến nhiều kinh nghiệm đáng quý ! Vượt qua khuôn khổ lý thuyết đơn thuần, A. Cruzat trình bày ở đây những kết quả của một cuộc thí nghiệm về một điểm căn bản trong việc phát triển.

oOo

Công việc tế nhị và khó khăn nhất đối với một nước chậm tiến không phải là hoạch định một chương trình mà chính là việc thực hiện chương trình đó. Đây là lúc phải thức tỉnh một dân tộc còn ngái ngủ trong thế kỷ tân tiến, phải tìm kiếm những người bất vụ lợi nhất, những khối nghị lực khó sờn nhất để kết hợp họ vào công trình vĩ đại của một cuộc phát triển. Nhưng cùng với lòng hăng say sự dẫn đo bình tĩnh khi bắt tay vào việc là một điều thật cần thiết. Vì thật ra, một người mới bị đánh thức đột ngột khó mà đặt được hiệu năng tối đa nếu ta bắt anh chàng ngái ngủ này bắt tay ngay vào việc. Chúng ta phải cố ép mình vào nhịp sống của đám nông dân, để rồi từ từ chúng ta sẽ tìm cách thúc đẩy.

Thật vậy, chúng ta không được nhầm lẫn thế giới thị thành và thế giới nông thôn. Thành phố với dân cư đông đúc, quen với không khí máy móc dầu muốn dầu không cũng có nếp sống sôi động. Trái lại ở thôn quê người nông dân ở tản mác, không mấy may bị những biến cố giao động,

sống theo nhịp chậm rãi của trời đất. Do đó há không phải là một điều không tưởng nếu cố tin rằng với ý muốn của một nhóm người quen ở đó thành ta có thể chuyển ngay qua anh nông dân nếp sống sôi động của người đô thị ? Chúng ta cần phải nghĩ đến :

1 : NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÁN BỘ HÓA (ENCADREMENT) NGƯỜI NÔNG DÂN.

a : *Phương pháp để cán bộ hóa cởi mở (encadrement libéral)*

Những chính trị gia quan tâm đến vấn đề phát triển thường theo một trong hai đại phương thức mà họ thấy ngay trước mắt : hoặc phương thức của khối Đồng (Cộng Sản) hoặc phương thức của khối Tây (Tự do). Những nước của khối Tự do thường muốn huy động nông dân bằng những phương pháp cán bộ hóa (methodes d'encadrement): cán bộ hóa « chặt chẽ » (encadrement serré) theo công thức tạm gọi là kiểu « nông dân » (« paysannat ») hay cán bộ hóa « lỏng lẻo » (encadrement dilué).

Ở một vùng thôn quê nào đó người dùng một hay nhiều kỹ sư canh nông, đốc công và một số huấn luyện viên có nhiệm vụ truyền bá.

Với phương pháp « chặt chẽ » người ta tập trung việc cán bộ hóa tối đa trên một số thật ít nông dân, và nhờ đó có thể đạt được năng suất khá hơn dưới sự thúc đẩy hay áp lực của những cán bộ, với điều kiện là những phương pháp canh nông quả tốt thật.

Trái lại với phương pháp cán bộ hóa « lỏng lẻo » thường năng suất đạt được tương đối thấp, lý do là số cán bộ thì ít mà khối nông dân mình muốn tác động lại quá đông. Do đó mới có khuynh hướng muốn tăng gia phát triển bằng cách tăng số cán bộ. Nhưng chính khuynh hướng này cũng mang một vài khuyết điểm quan trọng. Vì trên phương diện tài chính việc tăng một số cán bộ như vậy là một gánh nặng ngân sách quốc gia khó đài thọ nổi. Hơn nữa, nếu quả thật việc cán bộ hóa chặt chẽ có thể tức thời làm tăng mức sản xuất, thì thử hỏi mục đích truyền sáng kiến từ người công chức qua chính anh nông dân có đạt được chưa ? Vì đầu sao mục tiêu tối hậu cũng là biến cải một đám

nông dân cồ hủ, thiếu hẳn những nhóm người ưu tú, có óc canh tân thành một đám nông dân tiến bộ. Đám người sau này, cựa dựa trên thành phần ưu tú, sống ngay trong hàng ngũ họ, đề dần dà tiến tới những phương cách. nhịp độ canh tân.

Chúng ta biết rằng nếu muốn duy trì và nâng mức sản xuất tổng quát nhà nước tổ chức những vùng có năng xuất mạnh, nhưng còn lại vấn đề căn bản là sự tiến triển của đại đa số nông dân. Không có đại đa số này, mức sống của một dân tộc sẽ không được nâng cao, sẽ không có thị trường trong nước đủ sức tiêu thụ những sản phẩm của kỹ nghệ biến chế địa phương. Chính đó là bức tường cố hữu mà đầu muốn đầu không chúng ta cũng phải đánh đổ.

B) *Phương pháp cán bộ hóa cưỡng bách (encadrement autoritaire)*

Nhưng một khi đã ý thức được giới hạn của phương pháp cán bộ hóa chặt chẽ, vì muốn tiến mau và mạnh, người ta dễ bị những phương pháp cưỡng bách mạnh bạo quyến rũ. Dĩ nhiên chính quyền lúc nào cũng muốn thuyết phục, quyến rũ ; nhưng vì nôn nóng nên việc quyến rũ nên không êm đẹp cho lắm. Họ dễ xử dụng cách hăm dọa hơn quan tâm đến việc giáo dục : viên cảnh sát thích động viên theo kiểu quân sự, những chỉ thị cung cấp, những thứ này dễ thể hiện hơn là ý định trường kỳ giáo dục.

Chúng ta cũng phải cân nhắc khía cạnh hữu hiệu thật sự của việc tuyên truyền ồn ào, với những bài diễn văn, những cuộc mít tinh, khẩu hiệu, lời hô hào trên làm sóng điện. Ta thử rút lấy bài học kinh nghiệm của các nước Đông Âu. Như trong tất cả các cuộc tấn công với phương tiện thừa thải, đợt đầu bao giờ cũng ghi được nhiều thành tích, nhưng thường là với một giá khá đắt, vì khó mà tránh được sự hoang phí. Trái lại giai đoạn tiếp theo rõ ràng là không khả quan. Đối với nông thôn những phương pháp « quân sự » thường thất bại hay chỉ đạt được những kết quả tương đối, không như hy vọng của chiến dịch tuyên truyền.

(còn tiếp)

TÌNH THƯƠNG PHỎNG VẤN

Bác sĩ NGUYỄN-TẤN-HỒNG

Tổng trưởng Thanh niên Thể thao về

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC MÙA HÈ 65

LTS. Một vấn đề thời sự Sinh viên Thanh niên đang gây sôi nổi — Chương Trình Công Tác Mùa Hè 65 — người ta đã nghe nói nhiều đến nó, và rồi nó thành hình, một buổi tiếp tân ra mắt đã tổ chức vào tối ngày 22-4-1965.

Dù muốn dù không, Bộ Thanh Niên Thể Thao vẫn phải nhận lãnh phần TINH THẦN trong việc tác thành cũng như sự thành bại của Chương Trình Mùa Hè, vì đại đó — Thành thử, ở cương vị cơ quan ngôn luận của sinh viên, chúng tôi đã tìm gặp Bác sĩ NGUYỄN TẤN HỒNG Tổng Trưởng Thanh Niên Thể Thao để xin phỏng vấn Bác sĩ Tổng Trưởng về những gì liên quan đến CTCTMH — và sau đây là những câu hỏi và trả lời.

HỎI : Thưa Bác Sĩ Tổng Trưởng, trước khi có sự thành hình của « Chương Trình Mùa Hè », cơ quan Viện Trợ USOM có chính thức thông báo cho Bộ Thanh Niên biết không ?

TRẢ LỜI : Không.

HỎI : Như vậy là USOM đã bỏ qua thủ tục hành chánh căn bản, BSTT sẽ có thái độ như thế nào ?

TRẢ LỜI : Trước khi có thái độ, thiết tưởng cần nhận định mọi sự kiện một cách khách quan, để tìm hiểu được người, và biết được những khía cạnh của vấn đề. Nhờ đó, mới mong có thái độ thích hợp.

Theo sự hiểu biết của tôi, USOM không chính thức trực tiếp tổ chức hoặc điều khiển Chương Trình Công Tác Mùa Hè 1965.

Trong tờ giới thiệu CTCTMH 65 có ghi : « một số Thanh Niên — Sinh Viên — Học Sinh từng hoạt động trong các phong trào, đoàn thể (. . .) phân khoa, các trường Cao đẳng, chuyên nghiệp và các trường Trung học, đã tạo nên CTCTMH 65. »

Một mặt khác, chính các anh em TN — SV — HS « sáng lập viên » đã chính thức xin phép cơ quan chính quyền để có thể công khai hoạt động.

Qua những nhận xét trên, chúng ta có thể kết luận rằng USOM không có lý do gì để chính thức thông báo cho bộ Thanh Niên về CTCTMH cả.

Tôi xin phép nói thêm rằng nếu USOM chính thức tổ chức và điều khiển CTCTMH, tôi tin rằng không khi nào USOM vấp phải lời sơ đẳng là bỏ qua thủ tục hành chánh căn bản đã nói tới trong câu hỏi. Trong trường hợp có sự sơ xuất đó chẳng nữa, sau khi đã nhận rõ sự ích lợi của CTCTMH, thiết nghĩ rằng thái độ của Bộ Thanh Niên sẽ phải là :

— Khuyến khích và nâng đỡ để CTCTMH đạt

được kết quả mong muốn. Còn như tổ thái độ « không biết đến Mổ gia, thì Mổ gia mặc kệ » e rằng quá cổ chấp, và không xứng đáng với một tổ chức của chính quyền.

— Đồng thời, nhắc khéo để USOM biết khuyết điểm của họ mà kịp thời sửa chữa.

HỎI : Xin Bác Sĩ cho biết sự liên hệ giữa USOM và CTCTMH ra sao :

TRẢ LỜI : Thiết tưởng câu hỏi đó nên đặt cho USOM hoặc Ban Chấp Hành của CTCTMH, để có một trả lời chính xác.

Theo sự hiểu biết của tôi, một số các anh em « sáng lập viên » đã từng hoạt động với một số thanh niên Hoa Kỳ trong Đoàn Chí Nguyên Quốc Tế (International Voluntary Service). Vì lẽ đó nên các thanh niên Hoa Kỳ này đã tìm những sự giúp đỡ cho CTCTMH qua tổ chức IVS.

HỎI : BS đã nói tới « sự ích lợi của CTCTMH ». Xin vui lòng cho biết ý kiến rõ ràng hơn.

TRẢ LỜI : Đối với thanh niên, CTCTMH là một dịp để hoạt động một cách thiết thực, có phương pháp và có tổ chức. CTCTMH cũng là một dịp để thanh niên sống tập thể, trau dồi tinh thần trách nhiệm và nhận định tình trạng đất nước cùng vai trò của mình một cách chính xác. CTCTMH có lẽ sẽ giúp cho một số lớn tìm thấy một hướng đi và một lối sống mới, CTCTMH chắc chắn sẽ đem lại cho tất cả những thanh niên tham dự một vụ hè nhiều kỷ niệm và có ý nghĩa.

Đối với dân chúng nông thôn, họ sẽ là những người được hưởng những kết quả cụ thể của CTCTMH lớp học, cầu; chợ, phòng phát thuốc.

Đối với chính quyền, vấn đề chủ trương « thanh niên đô thị hòa mình với thanh niên thôn quê » đây là dịp thực hiện tinh thần đoàn kết mong muốn đó.

TÌNH THƯƠNG ★ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC MÙA HÈ ★ PHỎNG VẤN TỔNG TRƯỞNG THANH NIÊN

Đồng thời đối với tất cả mọi người, một CTCTMH có kết quả tốt đẹp sẽ đem lại lòng tin tưởng ở thế hệ thanh niên hiện đại, không phải chỉ biết phá mà còn biết xây dựng.

HỎI : Theo ý của BS, và hơn nữa với tư cách một Tổng Trưởng Thanh Niên, Chương Trình Mùa Hè muốn thành công phải có những yếu tố nào.

TRẢ LỜI : Trước hết, chúng ta cần phải đồng ý với nhau về những tiêu chuẩn của « thành công » vì mỗi người quan niệm thành công một cách khác nhau. Theo thiện ý tôi, đây là CTCTMH đầu tiên, nên chúng ta nên có một quan niệm hết sức rộng rãi : nếu sau khi CT kết thúc mà người thanh niên tham dự công tác, dân chúng nông thôn ở nơi thực hiện công tác đều nhận thấy rằng CTCTMH quả có đem lại những ích lợi cho chính mình, và mong muốn sẽ tiếp tục có những công tác tương tự, thì chúng ta có thể coi rằng CTCTMH cho năm 1965 thành công.

Sau đây, xin góp ý kiến về những yếu tố để CTCTMH có thể thành công được :

— Yếu tố đầu là kỹ thuật tổ chức, soạn thảo kế hoạch và ấn định phương pháp hoạt động : công tác cần thích hợp với người tham dự, dễ thì không có cố gắng, khó thì nản chí. Công tác cũng cần đáp ứng được nhu cầu địa phương. Cần có sự phân công hợp lý để hoạt động nhiều kết quả, và đề minh định trách nhiệm. Có lẽ nên thiết lập một thí điểm để rút tĩa kinh nghiệm, và đồng thời dùng làm nơi huấn luyện thực tập cho thanh niên trước khi chính thức thi hành công tác.

— Yếu tố thứ nhì là tài chánh : về điểm này, thiết nghĩ CTCTMH không phải bận tâm đến, nên xin miễn bàn nhiều.

— Yếu tố thứ ba là nhân sự : muốn thực hiện CTCTMH cần phải có thanh niên tham dự cũng cần phải có một sức chịu đựng và nhất là một tinh thần tối thiểu, không coi công tác chỉ là một cuộc giải trí. Vấn đề quan trọng nhất là huy động được những thanh niên đã từng hoạt động xã hội trong những năm qua, và hiện nay chưa tham gia CTC TMH.

— Tôi xin phép không nói nhiều đến sự giúp đỡ của chính quyền, vì nghĩ rằng chính quyền có bổn phận phải khuyến khích và bảo trợ những hoạt động có ích lợi : rõ ràng và thiết thực như CTCTMH. Đồng thời, chúng ta cũng nên đề ý tới sự phá rối của Việt Cộng, khiến cho Chương trình có thể không đạt được mức kết quả mong muốn.

HỎI : Theo ý BS, có những lý do gì khiến cho một số thanh niên, sinh viên và học sinh chưa tham gia CTCTMH ?

TRẢ LỜI : nhiều lý do :

— Trước hết, hiện nay một số học sinh và sinh viên đang mải học thi.

— Sau nữa, CTCTMH mới được Bộ Nội Vụ thừa nhận chính thức ngày 5-4-65, và mới chính thức ra mắt tuần vừa qua.

— Lý do thứ ba có thể là sự dè dặt của một số thanh niên không muốn hoạt động ngoài đoàn thể của họ chẳng.

HỎI : Xin BS cho biết Bộ Thanh Niên bảo trợ CTCTMH như thế nào.

TRẢ LỜI : Bộ Thanh Niên bảo trợ CTCTMH dưới hai hình thức : Một là giúp đỡ CT theo những lời yêu cầu của Ban Chấp Hành của CT, thí dụ như can thiệp với Bộ Nội Vụ để CT được phép chính thức hoạt động (được rồi) và can thiệp với Bộ Quân lực cho một số Sinh viên và Thanh niên — 6 người, nếu tôi nhớ rõ — hiện thời ở trong quân ngũ được tạm thời biệt phái về phục vụ tại các đơn vị gần Saigon, để họ có thể, ngoài giờ làm việc công vụ, giúp sức với Ban Chấp Hành (chưa được chấp thuận).

Hình thức thứ hai là góp ý kiến với Ban Chấp hành, thí dụ như : nên mở rộng thành phần Ban chấp hành, để chính thức mời các đoàn thể thanh niên hiện tại cử đại diện tham dự—nên đề ý tới kết quả lâu dài, mặc dầu công tác chỉ nhằm vào khoảng thời gian Hè tới. Vì vậy cho nên có lẽ nên hoạt động quanh những trung tâm lớn, để hết hè ; sẽ có thể tổ chức những công tác kế tiếp. Đồng thời, có lẽ cũng nên tổ chức ngay những công tác tại những khu phố bình dân ở các đô thị, nên nghĩ đến một số công tác khác có lẽ cũng có ích lợi như trại hè cho các em học sinh, hoặc sống với các chiến sĩ ở tiền tuyến, hoặc nữa sửa sang khu cắm trại suối Lồ.

HỎI : Ngoài việc bảo trợ CTCTMH, xin BS cho biết những dự định của Bộ Thanh niên trong dịp hè này, khi mọi hoạt động học đường tạm ngưng.

TRẢ LỜI : Trong phạm vi học đường Bộ Thanh niên sẽ phối hợp với Bộ Văn hóa Giáo dục để nghiên cứu đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao và hoạt động thanh niên. Hai Bộ sẽ nghiên cứu tỉ mỉ vấn đề thể dục bắt buộc và các vấn đề liên hệ thi thể dục -- các cơ sở và tiện nghi thể dục thể thao tại các trường, — huấn luyện viên, v. v. .) Đồng thời, hai Bộ cũng nghiên cứu lại vấn đề các Hiệu đoàn.

Ngoài phạm vi học đường, Bộ Thanh niên sẽ cố gắng hoàn tất qui chế Thanh niên chiến đấu tại nông thôn, và cố gắng phát triển tổ chức này. Bộ cũng dự định tổ chức đưa một số đại diện Thanh niên đi viếng thăm thiện chí một hai nước bạn gần gũi để học hỏi những kinh nghiệm của họ. Sau hết Bộ Thanh niên mong mỗi sẽ chóng thành tập được Ủy hội Quốc gia Thanh niên, và bắt đầu xây cất một Nha Thanh niên xứng đáng tại Đô thành.

(xem tiếp trang 20)



CÔNG TÁC MÙA HÈ

■ NGÔ THẾ VINH

L. T. S : Ngoài những thành phần trong Hội Đồng Sáng Lập và Ban chấp Hành của tổ chức, mấy chữ « Summer Youth Program » là một cái gì đang còn xa lạ và khó hiểu đối với đa số các bạn Thanh Niên Sinh Viên. Dư luận báo chí nhắc tới « Công Tác Mùa Hè 65 » lần đầu tiên lại nằm trong mục « Ao Thả Vịt » của báo Sống và sau đó được Tú Xe họa lại trên báo Tiếng Vang. Qua những giòng chữ trào lộng đó, người ta chỉ được nghe tới con số lớn lao 30 triệu, sự cố mất của người Mỹ, ế kíp ông Chu Tử bán mình cho Mỹ... Người Sinh Viên nói chung muốn hiểu rõ vấn đề còn đang mù mờ, vấp ngay phải thứ dư luận đó, lại càng hoang mang hơn.

« Thiếu sửa soạn dư luận », đó là khuyết điểm đầu tiên của Tổ chức.

Với tư cách một tờ báo Sinh viên, Tình Thương đóng góp viên gạch đầu trong công việc sửa soạn dư luận đó và ước mong phong trào bắt rễ và phát triển được trong giới Thanh niên Sinh viên với một chiều hướng « Phục Vụ ».

LẠI PHÒNG VẤN

Khởi đầu cuộc tìm hiểu một phong trào mệnh danh là Summer Youth Program, chúng tôi dự định mở một cuộc phỏng vấn các giới liên hệ thuộc thành phần sinh viên, chính quyền và người Mỹ đặc biệt là ông Edward Britton ; người đóng vai trò khá quan trọng trong việc thành hình của phong trào.

Sau vài cuộc tiếp xúc sơ khởi, chúng tôi bỏ ý định thực hiện cuộc phỏng vấn về hai lẽ :

— Thứ nhất : Với những câu hỏi được đặt ra sẵn — dù đặt ra cho nhiều người — chỉ đưa tới những câu trả lời rất giới hạn và cân nhắc, nhiều khi trùng hợp không đưa tới kết quả như ý muốn.

— Thứ hai là về phía người Mỹ, cuộc tiếp xúc với ông Britton không thành tựu — lý do có thể là vị trí của ông Britton hết sức tế nhị hoặc cũng có thể vì lý do khiêm tốn mà ông không tiện ra mặt.

Rút cuộc bài báo này được viết bằng những thấu lượm sau những cuộc tiếp xúc với các thành phần cốt cán của Hội đồng Sáng lập, Ban chấp Hành, các Sinh viên hoạt động và ngay cả tài liệu của phong trào cộng thêm tường trình phổ biến giới hạn của cơ quan I V S...

Người viết mong rằng với thiện chí tìm hiểu xây dựng, với hy vọng lạc quan vào tương lai, những nhận định tiếp theo có thể mang nhiều chủ quan và thiếu sót nhưng sẽ được các bạn khác lên tiếng bổ túc trong không khí đối thoại cởi mở.

NHỮNG TÀI LIỆU

Trong số tài liệu — một của IVS (tổ chức chỉ nguyện quốc tế) và một của

Phong trào Công tác mùa hè — khi bàn về quá trình thành lập SYP, cả hai cùng có những nhận định căn bản sau đây :

— Thứ nhất : vai trò chính trị quan trọng của Sinh viên học sinh sau đại chính I-II-63 cùng với sự non nớt của họ.

Thứ hai : khuynh hướng chống đối chính quyền mãnh liệt của lớp người này tạo sự hỗn loạn có tính cách phá hoại vì những thất vọng, bất mãn.

— Thứ ba : tuy vậy, họ cũng hoạt động xã hội qua các tổ chức thanh niên mới thành lập và nhất là sau vụ cứu lụt miền Trung, họ cảm thấy cần thiết một chương trình công tác qui mô do chính họ đề xướng và thực hiện. Họ đã nhiều lần nhóm họp với nhau thảo luận dự án... Thiện chí thì có rồi, vấn đề còn lại là phương tiện..

GAJI THOẠI VỀ MỘT SÁNG KIẾN

Một người Mỹ và cũng là một nhà báo hiểu rõ tình hình Việt Nam, nhất là về các tổ chức hoạt động thanh niên. Ông Edward Britton — tên nhà báo đó — cảm thấy hân hạnh được tiếp xúc với toàn những « lãnh tụ sinh viên » hoạt động nên có một cuộc phỏng vấn cách hăng hái của Sinh viên ở đây. Từ nhiều tháng nay, nhà báo đó cũng đã được nghe những lời khiển trách — nhất là của Thanh niên Sinh viên — về chính sách « ủng hộ một người » của nhà cầm quyền Mỹ, được chứng kiến vai trò quan trọng của tập thể Thanh niên Sinh viên trong đời sống chính trị ở đây. Hơn thế nữa, trong mấy tháng khủng hoảng vừa qua về chính trị, hàng ngày được nghe và thảo luận về những dự án công tác to lớn do sáng kiến của một số sinh viên tỵ nạn tại nhà ông. Ông Britton đồng ý sẽ kêu gọi sự tái trợ của chính phủ Mỹ. Sau lần trở về tiếp xúc trực tiếp với Hoa Thịnh Đốn, ông trở lại Việt Nam với ngân khoản 30 triệu dành cho việc thực hiện chương trình đó và « Summer Youth Program được ra đời ».

NHỮNG BƯỚC ĐẦU

Nếu không kể những cuộc tiếp xúc khởi đầu, cho đến nay Phong trào đã có :

— Một Hội đồng sáng lập gồm 33 người với đầy đủ màu sắc đoàn thể và những chức trách cùng thiết lập xong một Dự án.

— Một ban thường vụ 5 người gồm 1 Tổng Thư ký và 4 Phó Tổng Thư ký.

Một trại Hội thảo đầu tiên của chương trình công tác Hè 65 được thực hiện trong dịp lễ Hùng Vương.

I— LÝ DO :

1— Tình trạng xã hội Việt Nam bị phân hóa đến cực độ đòi hỏi 1 yếu tố hàn gắn lại sự đoàn kết dân tộc : yếu tố đó là THANH NIÊN, SINH VIÊN HỌC SINH VIỆT NAM, thành phần bất vụ lợi, không đảng phái và được toàn dân tin tưởng.

2— Quê hương Việt Nam nhất là Nông thôn, đang trong tình trạng cần được kiến thiết đặc biệt là những miền bị lụt tàn phá.

3— THANH NIÊN SINH VIÊN HỌC SINH toàn quốc chưa có một tổ chức đại quy mô khả dĩ đem lại năng suất hữu hiệu cho kỳ hè 1965.

4— Động viên mọi tiềm lực và khả năng của từng lớp trẻ để phục vụ xã hội và tự thăng tiến.

II— MỤC TIÊU :

1— Nâng cao dân trí và mức sống.

2— Gây cơ hội đào tạo các đức tính lãnh đạo của Thanh niên, Sinh viên, Học sinh.

3— Gây lại phần khởi và tin tưởng trong mọi giới đồng bào.

III— KẾ HOẠCH :

1— Phương thức công tác

A— Tại Nông thôn :

a— Công tác dài hạn : xây dựng thôn ấp.

— Công tác nặng : xây dựng những cơ sở căn bản (nhà cửa, trường học, cầu cống, đường xá, chợ...)

— Sinh hoạt cộng đồng : Y tế, Giáo dục, công tác, tâm lý, canh nông giải trí, phổ biến thuật canh tân.

b— Công tác ngắn hạn : trại công tác.

— Công tác cộng đồng, liên ấp (công tác nặng như trên).

— Chiến dịch Y tế liên ấp.

— Tác động tâm lý.

c— Đoàn công tác lưu động :

— Đoàn văn nghệ, chiếu bóng, trình diễn nói chuyện với đồng bào.

— Đoàn Y tế : Khám bệnh, phát thuốc, phổ biến Y học phòng ngừa, mở các chiến dịch ngừa bệnh thiên thời.

— Đoàn Thể thao : Tổ chức tranh giải thể thao giữa các đoàn và địa phương.

B — Tại thành phố Hồ thành và Thị xã :

a — Trại công tác trong các khu xóm lao động (phương thức công tác như trên)

b — Gây ý thức trách nhiệm trong giới TN. SV. HS. bằng phát thanh, báo chí, nói chuyện, hội thảo v. v. . .

2 — Thực hiện công tác :

Những công tác dự trù trên có thể được Ban Tổ chức thực hiện bằng 2 cách :

— Trực tiếp tổ chức các đoàn thể công tác.

— Phát huy và phối hợp công tác với các Hội Đoàn trong những chương trình công tác phù hợp với dự án căn bản này. Phương thức công tác sẽ căn cứ vào khả năng công tác thực hiện, chứ không tính trên đơn vị hội đoàn.

3 — Số lượng công tác :

— Tổng số Sinh viên Học sinh tham gia công tác : 5.000 người trong toàn quốc.

— Thời gian công tác 2 tuần : (công tác ngắn hạn và lưu động) đến 2 tháng công tác dài hạn.

— số ấp dự trù công tác :

100 ấp ưu tiên trên khắp lãnh thổ (công tác dài hạn).

200 ấp khác cho những trại ngắn hạn.

4 — Tổ chức điều hành :

A — Thành phần tham dự : gồm có :

— Đoàn viên các hội đoàn Thanh niên Sinh Viên Học Sinh.

— Học sinh và sinh viên toàn quốc.

— Giáo viên, giáo sư.

B — Điều hành :

Việc điều hành chương trình Thanh niên, Sinh viên học sinh công tác mùa hè sẽ do một ban tổ chức thành lập theo sơ đồ dưới đây :

a — Hội Đồng sáng lập :

a1. Thành phần : Hiện thành phần của Hội đồng gồm những người đã từng hoạt động xã hội trong các đoàn thể TN. SV. HS. không phân biệt khuynh hướng, đã hội họp thảo luận và đồng ký tên thành lập Chương Trình Công Tác Mùa Hè.

b2 — Nhiệm vụ :

— Biều quyết tổng quát dự án căn bản công tác mùa hè 65.

— Thành lập một Ban Chấp hành vì một Ban Thường Trực để phối hợp thực hiện dự án trên.

— Biều quyết việc đôn đốc Ban Chấp Hành và họp những phiên thường lệ hàng tháng cùng những phiên bất thường.

B — Ban Thường Trực :

b1. Thành phần :

Thành phần Ban Thường Trực gồm 3 nhân viên do Hội Đồng Sáng Lập sẽ bầu trong số các Hội Viên.

b2. Nhiệm vụ :

— Kiểm soát đôn đốc và khuyến cáo hoạt động của Ban Chấp hành về đường lối tài chánh và công tác.

— Triệu tập phiên họp bất thường Hội đồng Sáng lập khi Ban Thường trực và Ban Chấp hành gặp những mâu thuẫn nan giải.

— Báo cáo kiểm soát Ban Chấp hành trước Hội đồng Sáng lập.

c — Ban Chấp hành :

c1. Thành phần :

Gồm Ban Thường vụ và các Ủy ban chuyên môn.

— Nhân viên Ban Thường vụ gồm 5 người sẽ do HĐSL bầu ra trong số các Hội viên.

— Các Ủy viên chuyên môn do Ban Thường vụ mời.

c2 — Nhiệm vụ :

Thảo dự án chi tiết và thi hành các dự án.

c3 — Cơ Cấu :

Ban Thường vụ là một Tổng Thư Ký gồm :

1 — Tổng Thư ký.

1 — Phó Tổng Thư ký Hành chánh Tài chánh.

1 — Phó Tổng Thư ký Ngoại vụ Vận động.

1 — Phó Tổng Thư ký Kế hoạch Tuyên huấn.

1 — Phó Tổng Thư ký Công tác.

Mỗi Phó Tổng Thư ký phụ trách một số Ủy ban chuyên môn liên hệ ấn định trong nội quy. Các Ủy ban tùy nhu cầu, tự tổ chức các phân ban.

VI. KẾT LUẬN :

Dự án được thi hành khi vấn đề tài trợ được giải quyết.

NHỮNG LIÊN HỆ :

Dự án SYP ra đời trong hoàn cảnh khá thuận tiện. Về phía người Mỹ, do sự hợp tác của tổ chức IVS và ông Britton thêm vào sự tán trợ của ông Killen, giám đốc USOM : tương lai về phương tiện hoạt động chắc sẽ dễ dàng với điều giao ước là Sinh viên chịu hoàn toàn trách nhiệm về dự án của mình, và liên lạc giữa phong trào với người Mỹ chỉ giới hạn qua tổ chức IVS.

Về phía chính quyền, có hai bộ liên hệ phải kể đến là Bộ Giáo dục và Thanh niên. Sau khi trình bày dự án, xem ra không có điều bất đồng nào về hai phía. Nhưng có một sự kiện cần ghi

nhận là : các thành phần của phong trào SYP thì phiên trách rằng : *chính quyền mới chưa có một chính sách rõ rệt về Thanh niên và Bộ Thanh niên chỉ luẩn quẩn từ một năm tới trong vai trò thể thao*. Còn Bộ Thanh niên xem ra cũng muốn chính thức đứng với USOM để bảo trợ cho công tác đó và có vẻ không mấy hài lòng về sự kiện cách biệt một phong trào Thanh niên có vẻ rộng lớn ra ngoài Bộ liên hệ. Tương lai về mức độ hợp tác giữa hai bên chưa biết sẽ thế nào.

Về các hội đoàn Thanh niên hiện có, tuy không chính thức tham gia vào « Chương trình Hè 65 » nhưng các hội viên cốt cán của họ đều có mặt. Những người này tuy tham dự với tư cách cá nhân nhưng chính thành tích hoạt động cùng những nhãn hiệu các đoàn thể dán sau lưng họ đã đem lại tính cách đại diện rộng rãi cho phong trào. Và số những người tham gia công tác đầu tiên được trông cậy chính là nhân sự của các tổ chức đó.

VÀI NHẬN XÉT :

Tin tưởng đầu tiên của những người hiện làm việc là số phương tiện rộng rãi khả dĩ có thể thực hiện được những công tác qui mô qui tụ được một số đông người, còn lại họ phải đương đầu với nhiều khủng hoảng trên đủ mọi lãnh vực.

— Về tổ chức : các tổ chức thanh niên đã có thật nhiều và rời rạc, phần lớn chỉ có danh hơn thực lực, họ vẫn hiện diện như những đơn vị chỉ có danh nghĩa với hoạt động thời thóp. Sự kiện thêm vào một tổ chức khác — dù tự cho là quy mô — với hoạt động ngắn hạn là Mùa Hè, có cải thiện được gì hơn không.

— Về nhân sự : có một điều ai cũng nhận thấy là hầu như vẫn với từng ấy khuôn mặt quen thuộc của mấy tổ chức cũ đã nhiều lần

lôi kéo nhau về nông thôn và kết quả đã gây thất vọng cho những người dễ lạc quan nhất. Vẫn từng ấy tài năng và sức lực, họ vừa tiếp tục duy trì sinh hoạt đoàn thể mình (như đoàn Thanh niên chí nguyện, đoàn sinh viên Phật tử... Vừa nhẩy ra đảm trách thêm những công tác mới như thế có gì là quá sức không, mà con số 33 thanh niên đầy thành tích có thực sự là cán bộ hoạt động trong suốt giai đoạn của phong trào không... Sự kiện cơ quan IV S cố gắng vận động cho giải ngũ vài ba sĩ quan trẻ — có kinh nghiệm hoạt động thanh niên — cũng đủ nói lên sự thiếu thốn về cán bộ tổ chức ngay từ trung ương là thế nào.

— Về tinh thần hợp tác : thăm kịch chung cho lớp trẻ là sự hoà nhĩ. Không lời hô hào xuống nào có thể đánh tan cái họa đó. Có thể nói giá trị của SYP là ý nghĩa một cuộc thí nghiệm về lòng tin cậy và tinh thần hợp tác. Bằng thiện chí họ mới gặp nhau trên công việc với nhiều e dè, sau những ngày hoạt động chung sống, lòng hoà nhĩ sẽ được thay thế bởi sự tin cậy.

NHỮNG HỨA HẸN

Chiếc lao đã ném đi. Viễn tượng trước mắt phải là sự thành đạt trên cả hai mục đích : tạo phong trào, huấn luyện thanh niên và thực sự giúp ích quần chúng.

Cho đến lúc này, mọi công việc đều tiến triển tốt đẹp bên trong tòa biệt thự của đường Phan đình Phùng. Nếu có đoàn kết, tinh thần hăng hái hợp tác vẫn cao giữa các Thanh niên Sinh viên, SYP chắc chắn sẽ tạo được một tiếng vang lớn và gây được uy tín trong quần chúng.

15-4-1965

NGÔ THẾ VINH

CÔNG TÁC MÙA HÈ (tiếp theo trang 16)

Trong những tháng Hè tới, Bộ Thanh niên sẽ phối hợp với Bộ Xã hội để thành lập một nhà cho Trẻ em đánh giày và bán báo, để các em có nơi giải trí và học tập, và nếu có đủ phương tiện, thì sẽ có ăn, và ở nữa.

Bộ Thanh niên sẽ phối hợp với các Bộ Nội vụ, Xã hội, Quân lực, để tìm những biện pháp ngăn chặn và giải quyết nạn thanh niên du đảng.

Về phương diện thể dục thể thao ngoài học đường, những tháng tới sẽ là thời gian tuyển lựa những lực sĩ đại diện cho Việt Nam tại Đông Nam Á Vận sẽ tổ chức tại Mã Lai vào tháng Chạp tới, đồng thời Bộ Thanh niên cũng phải cố gắng tìm những biện pháp để có phương tiện tài chánh cần thiết cho sự tham dự của Việt Nam.

PHẠM ĐÌNH VY ghi

HẤP LỰC TÍNH DỤC trong SINH HOẠT SÙNG TÍN ở thời đại chúng ta

★ BÙI THẾ

SAU khi những cơn gió lốc thời cuộc đã thổi qua, tâm trí mọi người mới thanh thoi đôi chút để kinh ngạc nhìn thấy sự bành trướng mau lẹ của những tổ chức tôn giáo đấu tranh chính trị.

Những tổ chức này được sự tham gia đông đảo của thanh niên nam nữ đầy khả năng và nhiệt huyết, đang ra sức hoạt động để gây thêm uy tín và ảnh hưởng trên phần đất tự do còn lại này của Tổ quốc Việt Nam.

Hiện tượng này, nếu xảy ra ở một thời gian và không gian nào khác thì có lẽ nó đã không mang cái tính chất QUÁI GỖ và NGƯỢC ĐỜI bằng sự xuất hiện của nó vào hậu bán thế kỷ thứ XX này, trong lúc mọi GIÁO HỘI (ÉGLISES) đang tàn tạ và trong lúc Khoa-Học và Kỹ-Thuật đang thay được quyền Tạo Hóa.

Quả thật đó là một hiện tượng kỳ khôi. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi từ ngày 1 — 11 — 63 đến nay, các tổ chức tân mào đó đã tụ tập lại được thành một phong trào lớn, được sự tham gia đông

đảo thật sự của nhiều tầng lớp dân chúng mà đặc điểm là sự có mặt ngày càng nhiều của giới thanh niên nam nữ, phần đông đều là Sinh viên, Học Sinh Thủ đô và các thành thị lớn.

Tại sao cái « hiện tượng » này lại quái gở và ngược đời ?

— Tổ quốc chúng ta đang bị xâm lăng, cái viễn tượng kinh hoàng của muôn gót sắt quân Tàu đỏ đầy xéo non sông gấm vóc này, cùng với tình trạng chậm tiến về mọi mặt của xứ sở đã không làm cho mọi người chú ý và bận tâm, bao nhiêu khả năng và nhiệt huyết, người ta đang vung phí để tổ chức và cổ suy một TRIẾT LÝ BI QUAN, LỖI THỜI KHÔNG CÓ MỘT CHÚT TÍNH CHẤT ÁI QUỐC VÀ TIẾN BỘ NÀO.

Ngược đời là ở chỗ đó !

Còn quái gở là sự thành công nhanh chóng của cái « hiện tượng » này, từ con số không, chỉ trong một thời gian ngắn đã trở nên một lực lượng quần

chúng mạnh mẽ, chi phối mọi hoạt động quốc gia.

Sự thành công và bành trướng như thời của cái « hiện tượng » trái cựa này đặt ra cho chúng ta những câu hỏi lớn :

— Tại sao nó đã thành công ?

— Vì sao nó đã thành công ?

Nó đã thành công vì nó đã thu hút được một số lớn dân chúng.

Vì sao nó đã thu hút được dân chúng ?

Đó là câu hỏi mà bài này, trong phạm vi nhỏ bé của nó sẽ cố gắng trả lời.

Trong thời kỳ gây căng của những cuộc đấu tranh sự chiến thắng của nó một phần lớn là do công lao của một nhóm NGƯỜI-LÃNH-ĐẠO can đảm và thông minh đã biết khéo léo lợi dụng thời cơ và tâm lý quần chúng.

Nhưng thời cơ thuận lợi thì không lúc nào cũng có, mà quần chúng thì vì công việc và cuộc sống cũng ít khi chịu chú ý vào những việc thời sự một cách liên tục. Vậy nếu chỉ dẫn dụ có thể thì đáng lẽ chỉ sau một thời gian bùng cháy, phong trào phải nguội dần đi.

Trái với mọi dự liệu, không những với thời gian, nó được củng cố mà mỗi ngày càng phát triển lớn mạnh thêm lên.

— VẬY THÌ MÃNH LỰC NÀO ĐÃ LÔI KÉO QUẦN CHÚNG TẠO RA CÁI « HIỆN TƯỢNG » ĐÓ ?

— Những lý lẽ sắc mùi tuyên truyền như bảo vệ cái này, cái kia, chống đối cái này, cái nọ chỉ có thể hiệu được trong những ngày đầu nóng bỏng của cuộc đấu tranh. Nó đã gây được lòng uất hận và thù hằn của quần chúng đối với kẻ thù của phong trào và vì vậy đã đóng góp một phần lớn vào sự chiến thắng. Nhưng những lý lẽ này không cất nghĩa được sự nuôi dưỡng và bành trướng của phong trào một khi đối tượng đấu tranh đã bị đánh ngã.

— Vậy thì Mê tín dị đoan chăng ?

Lý lẽ này có thể dẫn chứng được nếu thành phần những người tham gia phong trào chỉ gồm toàn ông già bà lão. Nhưng không, vì ngoài ông già bà lão, phong trào còn được sự tham gia tích cực và ngày càng đông của Sinh viên Học Sinh thành phần trẻ trung và tiến bộ nhất của xã hội Việt Nam.

Thật là khó hiểu ?

Lý lẽ nghe xuôi tai nhất có lẽ là viễn tượng một

cuộc chiến tranh không bao giờ dứt đã biến phong trào này thành nơi AN ỦI TỐI HẬU CỦA DÂN CHÚNG VIỆT NAM BẮN KHOẢN VÀ HOẢNG SỢ SAU BAO NĂM CHỊU ĐỢNG GIẶC GIÃ.

Tìm nguồn an ủi. Được lắm nhưng bằng cách nào ?

Hình thái và tính chất của sự an ủi ấy ra sao ?

Xét qua những đám người đông đảo ùn ùn và chăm chỉ lui tới những trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng, chúng ta có thể đưa ra giả thuyết là sự an ủi đó — Nếu có — đã thể hiện dưới hình thức những « SINH HOẠT SÙNG TÍN » (activités mystiques) hay đi xa hơn nữa « cuồng tín ».

Hình thái của nó có thể như vậy nhưng tính chất của những « sinh hoạt sùng tín » này có mang màu sắc sùng tín thật sự không, chúng ta không thể quyết đoán được vì đó là một sự kiện chủ quan cần phải bàn luận.

Thật vậy, tuy sự sùng tín là một trong những sinh hoạt tâm linh căn bản của con người, nhưng không thể tin được là ngày nay, ở giữa thời đại Nguyên tử và Hỏa tiễn, con người trong xã hội hiện tại có thể còn vương vấn cái « sùng tín giác » (Sens. mystique) của những thời cổ xưa xa xăm, cái thời mà tôn giáo còn là nền móng của đời sống gia đình và xã hội. Nói thật, bây giờ chúng ta khó lòng mà hiểu được ý nghĩa của những đền chùa mà tổ tiên ta đã xây cất rải rác khắp nơi trên đất nước.

Vậy nếu những « sinh hoạt sùng tín » đó không mang tính chất sùng tín thì tính chất thực sự của nó là gì ?

Chúng tôi xin đưa ra đây một giả thuyết nữa để có thể giải thích một cách hữu lý sự xuất hiện đột ngột của những « sinh hoạt sùng tín » ở thời đại chúng ta.

Đó là « HẤP LỰC TÍNH DỤC » (attraction libidineuse) (1) của những sinh hoạt này. Nó là hậu quả tất nhiên của sự diễn tiến tính dục (évolution de la libido) sau khi đã bị những CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ THÀNH KIẾN ĐỀ NÉN. Nó cũng là hậu quả của sự đụng chạm của hai nền văn minh Đông và Tây và của hai thế hệ già và trẻ trong xã hội Việt Nam loạn ly ngày nay.

Sau bao năm bị cấm đoán dưới chế độ chính trị cũ, nam nữ thanh niên ngày nay đã dùng khoảng thời gian để lo âu, khắc khoải khi trước vào những cuộc « sinh hoạt sùng tín » đầy hứng

thú và phần khởi mà ở đó họ có dịp làm quen với những « khuôn mặt mới », và cùng nhau sinh hoạt trong « đạo đức và tình thương mến ». Trong những dịp này họ được thoát ly gia đình một cách chánh đáng và tránh được dị nghị của mọi người.

Trong khi một số ít gia đình « mới » nhìn sự tiếp xúc giữa thanh niên nam nữ dưới những đôi mắt khoan dung và hiểu biết thì một đa số khác lên án nghiêm khắc những cuộc gặp gỡ đó nếu bọn trẻ không khôn ngoan dấn lên trên những nhần hiệu tôn giáo.

Cũng hợp bạn, cũng cấm trại, nhưng một đằng thì bị cấm đoán và chê trách còn một đằng lại được khuyến khích và đề cao ; cả hai đằng, đằng nào đưa đến những mục đích tương tự thì ai dại gì mà lại đi chọn con đường bị người ta cấm đoán và chê trách ?

Đó là những hành vi bình thường của sự biểu lộ bản năng tình dục (instinct sexuel) của mỗi người nam cũng như nữ. « Hấp lực tình dục » này là một sự kiện bình thường (Normal) giữa những con người lành mạnh cùng có những điều kiện xã hội, văn hóa và tâm lý như nhau (de même condition) không có gì là lạ lùng khó hiểu (2).

Có lạ lùng đôi chút phải chăng là sự xuất hiện của « hấp lực tình dục » giữa những người thân phận khác nhau như giữa thầy và trò, con và bố mẹ hay giữa người thế tục và kẻ tu hành.

Đối với người phạm tục sự kiện trên đây xem ra có vẻ dị thường lắm nhưng luôn luôn vẫn được những nhà phân tâm học và xã hội học quan sát.

Freud, từ lâu, đã nhận thấy thật dễ dàng khi những tương quan tình cảm (relations affectives) xây dựng trên sự biết ơn hay ái mộ, biến thành những ham muốn tình dục (désirs érotiques). Ông viết rằng « những tương quan tình cảm này, ngay từ lúc mới chớm nở, tuy mới đầu không có dụng ý gì, cũng trực tiếp mở đường cho những thèm khát tình dục » (2).

PFISTER trong cuốn « LA PIÉTÉ du CONTE DE ZINZENDORF » còn đưa ra những thí dụ điển hình chứng minh rằng một sự sùng tín cao độ (intense attache religieuse) có thể dễ dàng biến thành sự thèm muốn tình dục nóng bỏng (ardente convoitise sexuelle) (3).

Hiện tượng tâm lý này có thể giải thích được sự có mặt đồng đạo của dân chúng nhất là của nữ giới, trong các cuộc « Sinh hoạt sùng tín » đã nói tới ở trên.

Đối tượng của sự thèm muốn tình dục đó, chính là những lãnh tụ điều khiển các cuộc « sinh hoạt sùng tín » này.

Trước mắt đám người ái mộ kia, họ tượng

trưng cho đạo đức, lòng can trường, trí thông minh và tài giỏi. Họ là hình ảnh người tình lý tưởng của mọi trái tim nam cũng như nữ vì theo FREUD, ái tình đồng phái (amour homosexuel) cũng bắt nguồn từ hiện tượng tâm lý đã nói trên (2)

Trong tâm khảm mọi người, tình trạng khác biệt về thân phận hầu như không còn nữa và dễ tâm hồn mặc tình tưởng tượng ra những ảo ảnh tượng (imago). Nhưng trong thực tế ái tình đó là một thứ « ái tình bị cản trở » (amour entravé) nên nó có tác dụng làm tăng cường độ của những khuynh hướng tình dục này. Biết là không thể nào lấy được người mình yêu, người ta bèn kiếm cách để được gần gũi hoặc được ngắm nhìn hay lắng nghe người mình yêu mến. Đó là bước đầu cho sự « Cao thượng Hóa » (Sublimation) những khuynh hướng tình dục bị ngăn trở đó. (4).

Giả thuyết « hấp lực tình dục » vừa được trình bày ở trên có thể cắt nghĩa được sự đồng đạo và siêng năng của người ta trong sự tham gia những buổi « sinh hoạt sùng tín ».

Người tình thương mến đang chờ đợi ta, vậy ta hãy tới để ngắm nghía dung nhan và nghe lời dạy dỗ triu mến của chàng để được chia sẻ những niềm nguy mà chàng phải gánh chịu để được thỏa tình than khóc khi chàng phải hy sinh tính mệnh... !!

Qua phần trình bày trên, « hấp lực tình dục » giữa tin đồ với nhau và giữa tín đồ với người tu hành, hậu quả của cái tình thần khủng hoảng của dân chúng sau 20 năm chiến tranh, của cuộc xung đột văn hóa Đông Tây và của viễn ảnh một tương lai bấp bênh đã không ít thì nhiều cắt nghĩa được sự xuất hiện của những phong trào tôn giáo và sự bành trướng mau lẹ của những phong trào này ở thời đại chúng ta, thời đại biểu hiệu sự đại bại của các triết lý hủ hóa và yếm thế trước các thành công rực rỡ của KHOA-HỌC và KỸ-THUẬT.

Đặt ra giả thuyết trên, tác giả bài này không có ý đưa ra một kết luận nào cả mà chỉ mong độc giả coi những giòng chữ này như một cố gắng để giải thích một cách có thể nghe được (plausible) một « hiện tượng » trái cựa.

BÙI THẾ

(1) Nachmansohn — Freud's Libidotheorie verlichen mit der Eroslehre Platos. (Internat. Zeitschr. f. Psychoanal).

(2) Freud — Sexualtheorie

Totem et Tabou

Tabou et Ambivalence

(3) Pfister — La piété du conte de Zinzendorf

(4) Robertson smith — Kinship and Marriage.

Lịch-trình phát-triển việc soạn-thảo danh-từ y-học

Y-học, khoa-học và nghệ-thuật nhân-bản

Tính-cách danh-từ y-học

Phương-sách đặt danh-từ

Qui-tắc đã theo

Trường-hợp đặc-biệt

Thư loại tham-khảo

I.

II.

III.

IV.

V.

VI.

VII.

VẤN ĐỀ SOẠN THẢO

DANH TỪ Y HỌC

Nguyễn Vĩnh Đức

(Tiếp theo kỳ trước)

V. QUI TẮC ĐÃ THEO

Qui tắc đặt dưới đây là phương pháp tạo soạn danh từ sau khi đã nhận định những tiết khoản trên. Nói một cách khác, đây là những nguyên tắc căn bản điều hướng khi tìm cho mỗi ý y học một danh từ thỏa đáng.

Trước hết, khi tìm ý y học chúng tôi dùng một quyển từ điển y học Pháp và Anh làm căn bản. Theo ý chúng tôi cuốn *Dictionnaire des termes techniques de Médecine* của M. GARNIER và V. DELAMARE và cuốn *STEDMAN'S MEDICAL DICTIONARY* của N. B. TAYLOR thích hợp nhất. Cuốn sau này thật đầy đủ vì có hình vẽ và cách trình bày cũng như kỹ thuật ấn loát thật độc đáo. Dĩ nhiên cần bổ túc những ý mới do những tài liệu và sách giáo khoa khác thêm vào (nhất là những tiếng vì dùng quen bằng tiếng Pháp hay Anh nên ta không đề ý mà chưa đặt ra Việt ngữ) Như vậy công việc đầu tiên và tìm những ý y học từ A đến Z bằng tiếng Pháp và tiếng Anh. Và trong trường hợp đặc biệt như danh từ cơ thể học chưa thêm tiếng La tinh trong DANH MỤC QUỐC TẾ.

Sau đến vấn đề tạo soạn thật sự. Đặt danh từ Việt. Chúng tôi luôn luôn có trong tay cuốn *Danh từ y học* của hai ông Quảng và Thiện xét lại những tiếng nào để lại và những chữ nào bắt buộc phải tạo soạn lại. Những danh từ đã được tạo soạn ngoài cuốn trên chúng tôi tham khảo ở những tài liệu dẫn dưới đây trong mục «THƯ

LOẠI THAM KHẢO». Đó là việc đầu tiên khi chúng tôi bắt tay vào việc.

Kể đến trước những ý mới — hoặc phải tạo lại, hoặc chưa được tạo soạn — chúng tôi theo trình tự dưới đây :

(I) TÌM MỘT PHƯƠNG SÁCH

Chọn phương sách tùy thuộc từng danh từ. Mỗi ý y học có nhiều nghĩa. Trước hết cần phải định xem ý đó thuộc môn nào — khoa học căn bản hay bệnh lý, phụ khoa, sản khoa, nhãn khoa, v.v... — vì có những ý tùy theo môn có những nghĩa khác hẳn nhau. Hơn nữa cần phải tìm những ý bổ túc đề khi « mở từ điển » đọc giả sẽ được hài lòng vì tìm được một danh từ tương ứng khỏi phải « tự đặt » những ý phụ hầu tránh sự thiếu hòa hợp trong danh từ. Vì vậy ngoài ý chính như ABCÈS chẳng hạn còn nhiều ý bổ túc như *abcès amygdalien*, *abcès alvéolaire*, *abcès chaud*, *abcès miliaire*... còn nhiều kể ra đến hơn 20 ý nữa về *abcès*. Sau còn phải nhấn mạnh khía cạnh ngữ nguyên (étymologique) để nhớ lại dễ dàng. Chúng tôi muốn nói tới những tiếp đầu ngữ và tiếp vĩ ngữ la, hy, trung hoa...

Chúng tôi cũng đề nghị đặt cạnh những danh từ Pháp những chữ Anh hoặc Đức. Đây cũng là điểm quan trọng : Đó là điều cần thiết

- 1) Tìm phương sách
- 2) Áp dụng
- 3) Chọn phương sách

khi cần tham khảo những sách báo ngoại ngữ và giao thiệp với những đồng nghiệp ngoại quốc.

Tiếp theo những nguyên tắc trên phải là tìm phương sách. Cần xét trước ý đó có thông thường hay thật chuyên môn không hầu có thể chọn trong ba phương sách trên một phương sách thoả ý. Chúng tôi quan niệm theo thứ tự ưu tiên sau đây trong sự lựa chọn phương sách : Luôn luôn phải tìm mọi cách để tìm những *tiếng thông thường*, nếu không dùng *những chữ gốc nhỏ*; chỉ khi nào hai phương sách trên bất lực ta mới phải *phiên âm*. Và lại có nhiều trường hợp đặc biệt phải bắt buộc phiên âm khi những chữ nào đã thành quốc tế hay ít ra cũng cùng chung âm trong tiếng Pháp, Anh, Đức. Phải hiểu những nỗi nhọc lòng thắc mắc, bứt rứt khi tìm được một danh từ Việt cho những ý y học ngoại quốc mới hiểu được một khi chữ đã thành hình thật quý giá vô cùng.

2 ÁP DỤNG PHƯƠNG SÁCH

a — Phương sách thường ngữ

Trong thường ngữ chúng tôi không đặt mạnh vấn đề tiếng bắc tiếng trung hay nam. Nhiều khi chữ thường dùng trong Nam rất đúng nghĩa và có phần chính xác hơn tiếng bắc : chẳng hạn như chữ xe hơi dùng rất đúng có tính cách dân tộc hơn chữ ô tô dùng ở Bắc. Hiềm một nỗi người nam ít để ý đến chính tả đúng của chữ vì nói thế nào viết làm vậy. Người Bắc cũng vậy, nhiều khi không để ý đến những chữ r, d hoặc x ch, tr... nghĩa là những mẫu tự đứng trước hoặc cuối chữ. Những chữ nào phân vân, cần phải tham khảo những từ vựng hoặc từ điển đã xuất bản.

Những chữ trong thường ngữ nếu đặt ghép cho gọn và gọi ý nhiều khi tưởng thật đúng nhưng lúc đem ra dùng rồi mới thấy sự bất tiện vì không thể phổ thông hóa được. Nhưng nhiều khi rất hòa hợp. Vậy ngay cả trong phương sách này cần phải cân đo và nghĩ tới khía cạnh áp dụng thực tế với những điều léo lét và tinh khôi của ngôn ngữ.

b — Phương sách gốc nhỏ

Khi không thể nào dùng phương sách trên chúng tôi nghĩ đến những danh từ y học Trung Hoa và Nhật Bản đã thật đầy đủ và san định. Những tài liệu dùng là những từ điển thường, từ điển y học cùng những sách giáo khoa của họ. Lắm khi cũng phải dùng những từ điển Pháp Hán, Pháp-Nhật, hay Anh-Hán, Anh-Nhật... Thấy dùng được chỉ cần diễn ra âm viết. Nhưng trường hợp ấy rất ít, Phần nhiều cần phải thay đổi, hoặc rút gọn, hoặc kèm theo một tiếng

thông thường, hoặc đảo ý nhưng luôn luôn tôn trọng ngữ pháp Việt và dân tộc tính.

Gốc là chữ ngoại quốc nhưng đọc theo âm hưởng Việt, thiết tưởng đó cũng là tiếng của ta rồi vậy.

b — Phương sách phiên âm.

Chúng tôi đã nói rất nhiều về khía cạnh thực dụng của phương sách này. Tuy nhiên ta nên chia làm hai hạng những chữ cần phải được phiên âm :

— ý thông thường đã được phiên âm từ trước và đã thông dụng chỉ cần đặt như cũ hay thỉnh thoảng sửa đổi chút.

— ý chuyên môn và những tên người hay địa danh (áp dụng những điều đã trình bày trong tiết mục phương sách).

Thật ra những qui tắc trên chỉ là những điều tóm tắt khi bắt tay vào việc và tạo soạn danh từ. Điều cần nhất là làm sao tìm những danh từ thỏa đáng để chóng tiến tới việc san định một hệ thống danh từ chuyên môn với những hậu quả xa gần của nó.

VI. TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Những trường hợp đặc biệt này là những danh từ y học đã được san định trong những Hội Nghị Quốc Tế dưới những Danh Mục bằng La Tinh. Như Danh Mục Cơ Thê Học (*Nomina Anatomica*), Hóa Học, Vi Trùng Học vv... Trong trường hợp này cần phải tìm những chữ tương ứng Anh Pháp và nhất định phải ghi những danh từ la tinh để tham khảo và tránh ngộ nhận và lầm lẫn.

III. THƯ LOẠI THAM KHẢO

Chúng tôi nhận thấy cần kê định những tài liệu rất cần cho sự tạo soạn danh từ y học, hơn nữa dùng để thiết lập từ điển y học. Muốn công việc đạt kết quả mỹ mãn cần phải công phu tìm những tài liệu, ngay cả những cuốn sách thông thường nói về y học như những loại sách phổ thông khoa học đến những sách giáo khoa, tạp chí, luận án và tự điển hay từ điển.

Nhận thấy việc thiết lập thư loại không được chú trọng và đặt hết lương tâm, một phần vì tình trạng khan hiếm một phần vì nếu muốn có trong tay để dễ dàng và tùy tiện tham khảo cũng phải mất rất nhiều tiền và khó nhọc, chúng tôi thấy cần phải đặt đề kết thúc bài khảo luận nhỏ nhỏ này một thư loại tham khảo và đầy đủ. Thiết tha mong các độc giả nếu thấy còn thiếu sót xin cho chúng tôi biết.

(còn tiếp)

BÀI ÂU CA

của PHẠM - DUY

nhận - định của Nguyễn-Đắc-Xuân

TÔI không được hân hạnh làm một người lớn như Tâm Ích để chứng kiến những ngày ban đầu của phạm duy ra trình diện với cuộc đời. Vì thế khi suy nghĩ cũng như lần đầu tiên viết cảm nghĩ của mình lên giấy tôi chỉ viết với tư cách một người tham dự vào câu ca tiếng hát của phạm duy hơn là một người từng sống với những khắc khoải với chính cuộc đời của phạm duy. Tuy thế, chúng tôi vì tuổi trẻ nên dễ tin đời, tin người cho nên tôi đã tin phạm duy từ khi tôi thích câu ca của phạm duy, lắng nghe tiếng hát của phạm duy. Mấy năm gần đây vì cùng mang tâm trạng bơ vơ của một người con trai sống trong bom lửa chúng tôi đã được quen biết phạm duy và đã nhiều lần thú thực với anh : « tôi dốt nhạc nên không dám hát, hát sợ anh giận cho nên tôi đã ngâm lời nhạc của anh, lời nhạc của anh hay hơn cả thơ (dĩ nhiên là thơ thứ thiệt) » Nói như thế Tam Ích lại cho rằng : tôi bất chước ông ấy, nhưng có bất chước hay không thì phạm duy còn có đó, cũng như không phải lời nhận định trên là một lời nhận định mới mẻ gì. Những ai yêu nhạc phạm duy chắc cũng đồng quan điểm với tôi. Tôi đã chép lời nhạc của phạm duy như những bài thơ, tôi nâng niu nó vì nó gọn, đơn giản nhưng thứ đơn giản ray rứt, len lỏi vào tâm hồn người đọc. Tôi đã chép lại những lời bình phẩm của thiên hạ nói về phạm duy cũng như những câu chuyện tình mà anh ấy đã để lại sau bước chân của mình. Tôi đã kể những câu chuyện đời với phạm duy, nhưng lúc nào tôi cũng xin phạm duy đừng đính chính dù nó có sai sự thực đôi chút. Anh chỉ cười và vuốt mái tóc bạc hay sửa lại kính cận cho ngay ngắn. Tôi mến phạm duy không những vì nhạc của anh quyến rũ, vì cuộc đời của anh có những mối tình đẹp (nếu không nhìn bằng con mắt mô phạm, nếu chỉ nhìn tình yêu vô vị lợi, quan niệm tình yêu như bài thơ thì tình yêu luôn đẹp), nhưng còn vì con người nghệ sĩ đích thực của anh. Nếu tìm nơi phạm duy một mớ tóc rối bềnh bồng, một thân hình gầy gò

như những người mệnh danh là nghệ sĩ thì phạm duy không phải là nghệ sĩ. Bởi vì phạm duy đã sống như một công chức cao cấp ở trung tâm điện ảnh Việt Nam, bởi vì Phạm Duy đã có Thái Hằng và có đến sáu tác phẩm bằng da bằng thịt. Bởi thế, Phạm Duy không nghệ sĩ nơi hình thức, nơi những khuôn mẫu ước lệ giả tạo mà Phạm Duy nghệ sĩ trong tâm hồn phát lộ ra ngoài bằng giọng hát đa tình và đậm ấm. Vì được bẩm sinh của cụ Phạm Duy Tồn một nhà văn tiền phong của Việt Nam, Phạm Duy chọn lựa con đường của mình như một hành ca để cùng chịu những thăng trầm của đất nước : Anh đã thú nhận tổ quốc mình đã :

« Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui

Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi » (Tình ca cho nên « nhạc ru tiếng khóc trần ai » đề :

« đọc trời thơ hát đầy vơi » (Một bàn tay)

Đến bây giờ nhạc đời của Phạm Duy cũng chỉ làm thế nào chấp vá những mảnh khổ đau. Nhưng không như Xuân Diệu chấp vá bằng tất cả những gì mà Xuân Diệu có được sau khi Xuân Diệu đã tự thú Thơ Thơ, Gửi Hương Cho Gió là những bài ca vị kỷ. Nói rõ hơn Xuân Diệu chấp vá những khổ đau nếu cần Xuân Diệu dùng cả phương tiện vấy nhiều đau khổ. Trái lại Phạm Duy dù phải « tìm nhau trong bom lửa... Tìm nhau trong kinh đô xây xương máu » (Tìm nhau) nhưng anh chỉ nguyện cầu được « Gặp nhau trong cơ khổ của thế giới » và « gặp nhau trong nhân tình bác ái ». Phạm Duy quan niệm « tất cả nhân tình ân ái đã kêu đòi niềm vui » và chỉ có tình thương mới đem lại hòa bình cho thế giới. Phạm Duy trả lời cho tất cả những người chủ trương bạo động, những người tin tưởng nơi sức mạnh của vũ khí vật chất :

« Việt Nam không đòi xương máu » bởi vì « Tình yêu » mới thật là « khí giới » (Mẹ V.N.) Trên « Con Đường Cái Quan » « Bước đi vào lòng muôn dân ước mong hòa bình » (Con Đường Cái

Quan) phải chăng Phạm Duy đã không gặp « Cuộc đời đôi bên cách một biển sâu » (Hẹn Hò)? Và trên con đường « thiên lý xa vời » đã phản ánh được lời ru của Mẹ.

« Con ơi, con ngủ.. ngủ cho lâu.

Chứ nổi lại nhịp cầu đã có người đi ? » (CĐCQ)?

Cái thế đứng của Phạm Duy nói như Nhất Hạnh không cần ngôn thuyết bởi vì Phạm Duy chỉ đứng ở chỗ quanh năm chỉ biết :

« Đội sương nắng trên bờ ruộng sâu »

Vài ngàn năm đứng trên đất nghèo » (Tình ca)
nó không rục rở, không súc tích hoa mầu, không trang hoàng cuộc đời bằng những hứa hẹn siêu hình cái thế đứng đó chỉ là :

« Có những cánh đồng cát dài

Có lũy tre còm tả tơi

Ruộng khô có những ông già rách vai

Cuộc đất bên đàn trẻ gầy

Có người bừa thay trâu cày » (Quê nghèo)

Con người trong thế đứng của Phạm Duy là con người vốn nhiều đau khổ, nổi bị đất đỏ đã thấm nhuần vào cả những khóm tre còm hay có khi vào cả « con trâu xanh » (Ngày trở về). Lũy tre đã còm mà lại tả tơi, con trâu không trắng, không đen mà vì đất khô gầy lớn không nổi phải xanh. Trong thế giới như thế nói gì đến chủ nghĩa với nhân danh? Trong cái thế giới ăn đói, mặc rách, « vui vì nổi cơn ngô đầy » thì chủ nghĩa với nhân danh chỉ làm cho người Việt Nam thấy :

« Thêm đói thêm sầu mà thôi » (Quê nghèo)
Bởi vì :

« Những mẹ quê chỉ biết cần lao »

« Những trẻ quê bạn với đàn trâu »

Con người V.N. càng bị ép buộc càng bị gán vào những nhãn hiệu của chủ nghĩa càng làm thấy xót xa, vì ngoài tình thương họ.

« Có muốn gì đâu ? » (Chinh phụ ca)

Họ chỉ quanh quẩn vào những ước mơ rất nhỏ mà cũng không thực hiện được.

« Từ khi đau thương lan tràn sông núi,

Quê cũ đã nghèo lắm rồi » (Quê nghèo)

Một lời tố cáo phát ra từ tâm trạng u uất đã :

« Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui

Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi » (Tình ca)
Càng bị đè nén, càng bị u uất. Những u uất lâu ngày biến thành một tâm trạng nào nề tiềm ẩn vào tiềm thức của con người Việt Nam. Họ hỏi tra về thân phận, hỏi tra về những nguyên nhân gây nên tang tóc :

« Chiến binh ơi ! Vì sao nát tan gia đình ? »
(Ngày trở về).

Hỏi tra vì sao khiến xui cho » cho đời hoa chóng già vì thiếu mặn mà » (Ngày trở về). Thiếu mặn mà vì những đêm đông vắng người tình chung đối gió lạnh tràn vào rét buốt tâm hồn. Nhưng người thiếu nữ muốn biết vì sao mà cuộc đời đáng được chung vui, đáng được mặn mà lại phải để cho gió lạnh ?

« Đêm khuya gió lạnh vì đâu ? » (Mùa đông Chiến Sĩ).

Người thiếu nữ hỏi, nhưng biết chắc là không bao giờ được câu trả lời. Bởi vì có lúc Phạm Duy tin tưởng « đã có người đi » « nổi lại nhịp cầu » nhưng sự thực chưa có ai đi nổi lại nhịp cầu cả. Nếu có đi nữa thì cũng chỉ một mình Phạm Duy, mà Phạm Duy cũng chỉ đi khi không còn đi được. Phạm Duy chỉ đi được trong ước mơ, đi trong thái độ của mình. Chính Phạm Duy cũng đã thú nhận sự thực phũ phàng đó :

« Đường về cõi tiên xa vời

Nhạc trời đứt giấy tờ rồi » (Tôi còn yêu tôi cứ yêu)

Dù cho anh vẫn còn, cứ nhưng anh đã có lần :

« Trôi xuôi theo dòng nước lũ » (Mộng Du)

Cho nên càng hỏi tra lại thấy càng muốn tra hỏi:

« Ai làm giòng sữa cạn ? » (Mẹ V.N.)

Ai đó không được xác định, nhưng người hỏi biết chắc là không phải mình :

« Nước từ ngàn trùng xa

Nước tràn về làng ta

Ruộng màu tan vỡ

Vườn nghèo xác xơ

Cửa nhà ngác ngơ (Tình nghèo)

Người không phải mình mới làm cho mình đau khổ, làm cho mình tan vỡ :

« Khói lửa ngút trời quê

Bốc về ngàn nẻo quê

Kéo cuộc tình nghèo đi ».

Nói thế không có nghĩa mình không chịu trách nhiệm về những nỗi mình.

Nước thì từ nguồn xa, nhưng lòng sông vẫn nằm trong lòng đất mẹ, những con sông « không đường về » vì « mãi mê » tranh chấp :

« Sông vàng lối kéo

Lũ rắn đi cắn sông đào » (Mẹ V.N.)

Càng tranh chấp bằng vũ lực, càng uốn khúc khoe màu bằng những sắc màu không phải của lòng đất mẹ, càng chìm sâu lòng mẹ :

« Ai bảo là sông

Oi sông không dim mẹ oan ».

Càng không nhớ những lời ru của mẹ, những lời than của lịch sử :

« Người sinh ra có nhau.

Phải thương nhau mến nhau » (Mẹ V.N.)
càng đi vào những nghiệt ngã, những bước viển vông cách ngăn đẽ :

« Nước ân tình,

Đổi thành ra nước cấm hôn » (Mẹ V.N.)

Nước Việt Nam theo quan niệm của Phạm Duy không phải là dân chủ hay cộng hòa. Bởi vì những hình thức đó không thể hiện được dự ước cũng như những khắc khoải những đòi hỏi của con người Việt Nam. Phạm Duy cho rằng nước Việt Nam là Việt Nam Đau Khổ mới đúng. Vì « đã có biết bao nhiều phen khổ đau » (Mẹ Việt Nam) « Sốt người nông phu, chấp từng manh áo » (Mẹ Việt Nam) Cho nên « đi trong lịch sử dân ta luống ghen ngào » (Con Đường Cái Quan). Con người Việt Nam là con người luôn ghen ngào luôn đắng cay :

« Người về chưa ghé sông Hương,

Đã nghe tiếng gọi đời đường đắng cay » (Con Đường Cái Quan)

Sống của thiên nhiên trắc trở, con người phải kham khổ lắm mới kiếm được miếng ăn, con người Việt Nam còn phải phấn đấu với trời, trời hình như cũng mang đến cho người Việt nam những niềm đau :

« Trời thì mưa rơi, mưa rơi suốt tuôn niềm đau » (Hẹn Hò).

Niềm đau nhức nhối là nỗi buồn cách ngăn, những mối buồn xa xôi :

« Những câu hò giận hờn không người

Nhớ nhung hoài mảnh tình xa xôi » (Tình ca).
Tình người Việt Nam là tình mong với đời :

« Mẹ mong chờ ngày trông thẳng đời » (Mẹ Việt Nam).

Vì luôn phải phấn đấu, luôn đợi chờ cho nên tâm hồn người Việt Nam rất phong phú, những chua chát đã lắng sâu vào tâm hồn với vợi, Phạm Duy cho rằng không có còn đường thiên lý nào nó sâu và dài như con đường trong tâm tư của người Việt Nam :

« Dù đường thiên lý xa vời

Cũng không dài bằng lòng thương mến người ». Vì ước vọng được nối kết, được đem những mảnh tình chấp vá lại đau thương, hàn gắn những đồ vỡ nhưng chưa một lần được mẫn nguyện, chưa bao giờ được mẫn nguyện, chưa bao giờ được đáp lại. Vì thế tâm hồn khắc khoải của người Việt nam được cô đọng dưới lời than :

« Bao giờ cho nối lại tình thương ? » (Quê nghèo)

Là người Việt Nam, là người mệnh danh thỏa mãn nguyện vọng của người dân có bốn phần tạo dựng lại hoàn cảnh cho con người Việt Nam được nối lại mối tình tan vỡ.

Nhưng thử hỏi đã có ai đang hướng đến niềm đau xót đó ? Có ai thực hiện cái triết lý hiền hòa: « yêu người yêu nước và thương mọi người ? » (Mẹ V.N.) ? Có ai nối lại nhịp cầu cho người thiếu nữ không còn có những :

« Chiều chiều ra đứng bờ sông

Nhớ về quê Mẹ mà không có đó ? »

Như trên đã nói, phạm duy cũng chỉ nối lại được nhịp cầu đó trong tâm hồn của anh mà thôi, bởi vì khi anh muốn đi từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau chính là lúc đã : « Chia đôi điểm cổ Hiền Lương ». (Mẹ V.N.). Cuộc đời của anh cũng chỉ là cuộc đời nghệ sĩ yêu thương giống nói : « ra góp chung cầu gào thiết tha » (Quân Ca) anh đã « mặc cho những cơn buồn thương những cơn giận hờn » (Xuân Ca). Niềm tin của anh cũng như tất cả những người Việt nam chân chính chỉ mong muốn « ước mơ hiền hòa » và « xuân thuở sơ ». Ước mơ hiền hòa của anh là một ngày thái bình, bà mẹ già tha thứ cho lũ con lạc lối biết trở về giữ thơm quê mẹ :

« Không may dù (ì) mời anh về.

Anh hồi anh cứ về

Tiếng chài đêm đang mong người về »

(Tình nghèo)

Ngày phạm duy mong muốn là ngày thái bình chứ không phải là ngày đình chiến. Vì đình chiến chiến bao hàm ý nghĩa chuẩn bị giao chiến, mà người quan niệm tình thương không giấu cất vũ khí, muốn hòa bình trong ý thức chứ không phải hòa bình hình thức. Nói như thế nhiên đầu đề đến bòa bình không phải bằng con đường bạo động mà như ngọn lửa quăng đức đã « soi toàn thế giới » (Mẹ V.N.) Hôm nay phạm duy đã bỏ việc công chức ở trung tâm điện ảnh để « tìm nhau trong nhân loại được trung tu » (Tìm Nhau) và nắm tay nhau ca khúc khải hoàn :

« Đền bù cho máu về tim

Vì đã biết yêu nhau

Chúng con xin thề giữ thơm quê mẹ »

(Mẹ Việt Nam)

Người viết bài này mong rằng khúc khải hoàn mơ ước của Phạm Duy sẽ được cuộc đời hợp tấu và không gì đau xót cho đất nước bằng một bản khải hoàn mà chỉ có một mình phạm duy đơn ca !

Huế tháng 4 năm 1995

nguyễn đắc xuân



bức họa

cho Uyên

trên khung lụa nhỏ
anh vẽ một ngôi nhà
cho em và cho anh
để giữ nét trẻ trung
anh tô màu hồng lên vách tường
màu xanh lên cửa sổ
cửa kính thì khép kín
vì bây giờ là mùa đông
nên anh muốn tìm ấm cúng
chung quanh nhà
anh vẽ một khu vườn đầy hoa *pensée*
hoa sẽ gây cho anh nhiều tưởng nhớ
trước ngõ vào
anh vẽ một cây dạ lan
mà anh yêu mùi hương đêm rất nhẹ
trên một cành khô
anh vẽ hai con vành khuyên rìa cánh
anh thích nhìn chúng tự do âu yếm
hơn là nghe tiếng hót buồn
tiếc một khoảng trời xanh
bên thềm nhà
anh vẽ anh ngồi tư lự
ánh mắt mong chờ
và nếu em không đến
anh sẽ bôi đen bức tranh
để nói lên niềm thất vọng

TRANG CHÂU

Kim loay hoay bóc lá thư. Nàng nâng niu chỉ sợ rách mặc dầu nàng biết tấm phong bì có rách cũng chả sao. Thư của Huy từ miền dừa xanh cát trắng gửi về. Kim hồi hộp và sung sướng dù rằng tuần nào nàng cũng nhận được thư của chàng. Nàng thu gọn người trong chiếc ghế bành như một con mèo nhỏ, ngửa đầu về phía sau, hai chân gác lên thành ghế trong một thế ngồi thật thoải mái để đọc thư Huy.

« Kim của anh.

Nhận được thư con chó nhỏ của anh trong lúc anh đang sửa soạn bay. Niềm vui sướng đã theo anh vào tận mây xanh của một buổi sáng thật đẹp trời. Giờ này có lẽ em tôi đang sửa soạn đi học. Anh nhớ những buổi sáng khi em còn ở ngoài này, anh vẫn thường bay trên nóc nhà em để thức em dậy đi học. Em thường bảo là em có thể nhận ra được tiếng máy bay của anh. Em tôi thật ngoan và thông minh nhất thế giới. Đọc thư em anh thấy lòng mình ấm hẳn lại, không còn buồn, cô đơn như khi em vừa xa anh.

Kim ạ, sáng hôm nay trời rất trong sáng, thật lý tưởng cho những người sống về nghiệp bay như anh. Nhìn những đám mây trắng nhỏ nhỏ đang dật dờ trôi anh nhớ màu áo nữ sinh của em. Kim ơi, anh ao ước một ngày nào đó thật đẹp trời như hôm nay em sẽ mặc áo trắng, đội voan trắng, tay cầm bó hoa cũng màu trắng, đi bên cạnh anh để vào nhà thờ. Quì bên anh em sẽ e thẹn cúi đầu sẽ đáp lời cha xứ : « vâng ạ ». khi cha hỏi : « Con có bằng lòng không? » Và đám cưới chúng mình sẽ được rước ở trên mây với những cụm mây trắng nhỏ làm hoa, với mây hồng làm xác pháo và biết đâu Kim nhỉ sẽ có những nàng tiên áo trắng ở trong mây hiện ra để phù dâu cho em, mà em sẽ là nàng tiên đẹp nhất của anh... »

Kim ngừng đọc khe khẽ cười và lắc đầu. Nàng định đọc tiếp nhưng thoáng nghe tiếng guốc dừng lại sau lưng, nàng giật mình gấp vội lá thư và quay lại. Mẹ nàng đang nhìn nàng với vẻ mặt nghiêm khắc. Kim luống cuống định dấu lá thư nhưng không kịp, bà Án đã lên tiếng hỏi :

— Thư của thằng Huy phải không ? Con đưa cho mẹ.

Kim sợ hãi nhìn mẹ van lơn :

— Thưa mẹ, vâng, thư anh Huy nhưng xin mẹ đừng đưa cho ba.

Bà Án cầm lấy lá thư giọng nghiêm nghị :

— Mẹ đã bảo con lần này là lần thứ mấy con không được thư từ gì cho thằng Huy nữa. Ba con đã cấm tại sao con cứ cãi lời ?

— Nhưng thưa mẹ con yêu anh ấy và anh ấy cũng yêu con. Anh ấy xin cưới con làm vợ. Con xin mẹ thương nói giúp con với ba.

Thấy Kim khóc bà Án động lòng. Bà đến bên Kim vuốt nhẹ tóc nàng khuyên nhủ :

— Thôi con ạ, cố quên nó đi. Thiếu gì người hơn nó theo đuổi con. Mà ba con đã không bằng lòng thì mẹ có nói cũng vô ích. Em nên viết cho nó một lá thư bảo là ba má đã nhận lời nơi khác rồi, tức khắc nó sẽ hiểu.

Kim lắc đầu ngẹn ngào :

— Thưa mẹ, con không thể nói như thế với anh ấy được. Con yêu anh ấy...

Bà Án giận dữ :

— Mặc xác mày. Nói từ tể không nghe. Đợi ba mày về mà năn nỉ. Nói xong bà bỏ xuống nhà dưới mặc Kim ngồi với đôi mắt đỏ hoe...

oOo

Kim và Huy yêu nhau đã gần hai năm nay. Mỗi tình tha thiết và đắm thắm của tất cả những cặp tình nhân trẻ tuổi mới yêu nhau buổi ban đầu. Kim nhớ lại lần đầu gặp Huy : Một buổi sáng, nàng đi học sớm hơn thường lệ. Lúc băng qua đường Kim vô ý để gió hất chiếc nón úp xuống mặt nàng, Kim đang lúng túng gỡ thì một chiếc Vespa ở đầu trời tới bóp còi inh ỏi. Kim hốt hoảng đề rơi luôn chiếc nón và cái cặp sách xuống đường. Cái nắp cặp bung ra, sách vở lẫn bút viết của nàng rơi tứ tung, chiếc nón thì lăn lông lốc theo cơn gió từ ngoài sông thổi vào. Kim khò sở chạy theo chiếc nón. Lúc trở về chỗ cũ Kim thấy người đi Vespa đã nhặt hộ nàng những thứ vừa rơi. Vừa then vừa bực mình Kim định mắng cho anh chàng một câu nhưng khi ngừng lên chợt bắt gặp nụ cười của chàng trai nàng đâm ngỡ ngàng nín bật. Nhìn thấy bộ « combinaison » màu sẫm, Kim biết anh chàng này là phi công. Bảng tên ở trên túi phải khắc hai chữ Vũ Huy. Kim chỉ thoáng nhìn thấy thế và hấp tấp đội nón lên đầu. Khi đưa trả cặp sách cho nàng, Huy ngập ngừng nói :

— Xin lỗi cô tôi thật vô ý làm cô hốt hoảng. Kim nghe má mình nóng bừng khi nghĩ đến cử chỉ

của nàng lúc đuổi theo chiếc nón. Nàng ấy ứng trả lời :

— Không sao... xin cảm ơn... Chào ông.

Kim quay đi còn thoáng thấy ánh mắt quyến luyến của Huy theo rồi nàng. Lần đầu tiên trong đời nữ sinh của nàng, Kim thấy xao xuyến vì ánh mắt và nụ cười của một người con trai. Và từ đó sáng nào đi học sớm là Kim gặp Huy. Huy mỉm cười chào nàng Kim lúng túng chào lại rồi bước đi thật nhanh.

Mãi đến một hôm gần Noel, Huy đến nhà Kim với Thảo người anh họ của nàng, cùng một đơn vị với Huy. Hôm ấy, Kim đang loay hoay treo những bóng đèn vào cây thông thì hai người đến. Nghe tiếng Thảo chào bà Ân đang ngồi ngoài hiên Kim gọi to :

— Anh Thảo vào treo đèn em bóng đèn này lên cành cao kia, em thấp quá với không tới :

Kim nghe tiếng Thảo nói với ai :

— Cậu vào giúp cô em họ tôi chút. Kim à, anh giới thiệu anh Huy bạn anh vào treo giúp em đó.

Kim giật mình quay lại :

— Kìa, cô Kim...

— Ông Huy...

Huy tự nhiên tiến đến cầm lấy bóng đèn đó trong tay Kim, vươn người lên mắc vào cành thông cao nhất chàng với tới và nói :

— Không ngờ hôm nay hân hạnh vào chơi nhà cô Kim. Chắc cô còn giận tôi về chuyện...

Huy ngập ngừng như không muốn nhắc chuyện cũ, Kim lí nhí một câu gì mà Huy cố lắng tai cũng không nghe rõ. Vừa lúc ấy Thảo vào, chàng bảo Huy :

— Cậu ngồi chơi chờ tôi một lát nhé. Thảo quay sang nói với Kim :

— Em tiếp chuyện anh Huy giùm anh.

Thảo bỏ lên gác hầu chuyện với ông Ân. Còn lại Huy và Kim. Kim ngồi cúi đầu nhìn mặt bàn, tay đi đi một cọng thông, môi mím lại làm in rõ hai lúm đồng tiền trên đôi má hồng. Huy chống tay dưới cằm im lặng ngắm Kim. Trước mắt chàng, Kim thật là bé bỏng.

Chàng lên tiếng trước giọng nửa đùa nửa trách.

— Hình như cô Kim hay thẹn lắm thì phải. Mấy lần chào cô lần nào cô cũng nghiêng nón che mặt làm tôi nhớ tàu mây lần...

Thấy nàng có cử chỉ muốn đứng dậy Huy vội hỏi :

— Cô giận tôi thật đấy à ? Kim cười mỉm đáp :

— Dạ không... Tôi đi rót nước mời...khách.

oOo

Từ đó Huy thường đến chơi nhà Kim. Và tình yêu chớm nở âm thầm. Cho đến một buổi chiều, một buổi chiều mà Kim không bao giờ quên Huy cầm lấy tay Kim thú nhận lòng chàng và Kim nhớ Kim đã khóc vì hạnh phúc. Nhưng mối tình của hai người gặp sự ngăn cản của gia đình Kim. Tuy không nói ra, Kim cũng biết cha mẹ nàng chê Huy không

xứng đáng, nàng cũng biết ông Ân định gả nàng cho một thương gia giàu có và là chỗ quen biết. Tình yêu càng gặp khó khăn lại càng bùng cháy. Huy biết là chàng không thể sống không có tình yêu của Kim. Chàng nhờ Thảo đến thưa với ông Bà Ân hai lần nhưng lần nào ông Ân cũng lấy cớ Kim còn nhỏ đề từ chối. Đề làm Kim xa Huy ông Ân bắt Kim phải vào Saigon học. Giữa hai người chỉ còn những cánh thư trao niềm thương nhớ. Một hôm ông Ân vào Saigon gọi Kim ra bảo :

— « Bên kia người ta đã tới dạm rồi và Ba Me đã bằng lòng. Từ nay con phải lo giữ gìn.

Kim sợ hãi nhìn cha run run đáp :

— Thưa Ba con không thể lấy người ta được. Xin Ba đừng ép con. Ông Ân giận dữ :

— À mầy nhất định rồi phải không ? Được rồi cho mầy lựa chọn giữa Ba Me và thằng Huy. Nếu chọn nó thì cứ cuốn gói theo nó khỏi cha con gì với tao nữa hết.

Kim ôm mặt khóc tẩm tức trong khi ông Ân hăm hăm bỏ đi.

Kim vào phòng đóng cửa lại thần thờ ngồi trước bàn viết. Giờ đây nàng đang đứng trước hai nẻo đường, giữa tình yêu bao la của Huy và tình cha mẹ. Bỏ Huy ư ? thì đời nàng còn có nghĩa gì nữa. Nhưng Kim vẫn biết nàng không thể cãi lời cha mẹ. Chử hiểu nàng vẫn coi làm trọng. Ý nghĩ hy sinh thoáng hiện đến với nàng.

x*x

Kim xin phép ông Ân lên Dalat nghỉ mát ở nhà một người cô. Ông Ân thấy Kim có vẻ dứt khoát với Huy nên vui vẻ bằng lòng. Cái lạnh buồn của miền Cao Nguyên chỉ làm tăng nỗi cô đơn của Kim. Một buổi chiều nàng ra dạo hồ Than Thở. Nhìn bóng mình dưới đáy nước Kim ao ước phải chỉ mình hóa thành cái bóng kia muôn đời nằm yên ổn dưới đáy hồ. Từ khi xa Huy nàng chưa vui trọn vẹn trước giờ phút nào. Kim có cảm tưởng nàng sinh ra để khổ, để gánh chịu lấy những cái không mai ở đời. Nàng miên man suy gẫm đến số phận mình cho đến khi giật mình vì một giọng quen thuộc gọi đúng tên nàng Kim quay lại và kêu lên : « Anh Huy ! » Huy nhìn nàng nửa trách móc giận hờn, nửa đau đớn tuyệt vọng. Kim lặng yên để nước mắt ràn rụa trên má. Thấy Huy đứng bất động, nàng gọi khẽ :

— Anh Huy...

— Cô gọi gì tôi ?

— Em van anh đừng nhìn em như thế nữa. Em khổ nhiều rồi. Nói xong Kim ôm mặt khóc thành tiếng. Huy lại gần giữ lấy vai nàng phẩy nói :

— Anh xin lỗi em chỉ vì anh quá tuyệt vọng. Có phải Ba Me em bắt em viết lá thư đó không? Em vẫn yêu anh phải không Kim ?

Kim lau nước mắt ngược nhìn Huy :

— Anh lên từ bao giờ ? Sao biết em ở đây ?

— Mới sáng nay. Anh được nghĩ phép. Anh

cũng buồn nên ra đây. Không ngờ gặp em. Em sắp lấy chồng thật ư ?

Kim dẩu mặt vào tay không dám nhìn Huy :

— Em biết làm sao bây giờ ? Ba Mẹ em...

Huy nắm chặt lấy tay Kim, nhìn sâu vào mắt nàng :

— Em Kim, chỉ còn một dịp duy nhất này để quyết định. Nếu còn yêu anh, em phải tự quyết định lấy đời em. Chúng mình không thể sống xa nhau.

— Em yêu anh nhưng... Huy cướp lời giọng quả quyết :

— Không nhưng gì hết. Em không thể giết chết tuổi trẻ của em bằng một sự hy sinh vô lý. Chúng ta có quyền sống cho nhau. Chúng mình có quyền tự do kết hôn.

Huy say sưa nói. Chàng phát họa cuộc sống êm đềm của hai người trong tương lai. Kim im lặng nghe, lòng mỗi lúc một xiêu xiêu và nàng thấy bóng hạnh phúc như đang ở tầm tay với.

— Em nghĩ sao ?

— Vâng, em sẽ theo lời anh.

Huy sung sướng nâng bổng người Kim lên xoay tròn một vòng. Kim chói với la lên : « Anh, người ta nhìn kia ! » — Huy đặt nàng xuống đất tay khoác vai Kim vừa dìu nàng đi vừa nói :

— Về đơn vị anh sẽ xin phép. Lâu lắm là hai tháng, chúng mình có thể thành hôn.

Hai người thong thả bước vào thăm cỏ xanh bằng ra đường. Gió từ hồ thổi quẩn mái tóc Kim vào vai Huy. Kim có cảm tưởng là lạ hình như nàng đã là vợ Huy từ lâu rồi.

xx

Huy trở về đơn vị của chàng được hai ngày, thì ở Dalat, Kim nhận được điện tín của Ba nàng, gọi về gấp vì mẹ nàng bệnh nặng. Về đến nhà Kim được biết mẹ nàng đã vào bệnh viện. Đến bệnh viện Kim thấy mẹ nằm thở một nhọc trên giường. Thấy Kim vào ông Ân nói :

— Con đã về đó à ? Mẹ con bị một thỉnh linh.

Kim lo lắng đến bên giường bà Ân đặt tay lên trán mẹ. Bà Ân nắm lấy tay con thều thào :

— Kim, nếu mẹ có bề gì mà chưa thấy con yên bề gia thất thì mẹ buồn lắm. Ba Mẹ muốn gọi con về để lễ cưới càng sớm càng tốt. Bên nhà trai người ta cũng không mong gì hơn. Vậy con nghĩ sao ?

Kim ấp úng kiếm lời thoái thác :

— Thưa mẹ con nghĩ mẹ cũng chưa đến nỗi nào. Và lại bất ngờ quá. Con chưa biết tính sao cả.

Ông Ân nghiêm giọng xen vào :

— Mẹ con đã muốn thế con phải nghe theo. Con đợi mẹ con có bề gì rồi mới cho là không bắt ngờ hay sao ?

Bà Ân ôm ngực ho rũ rượi. Kim nắm chặt lấy tay mẹ, người run lên vì xúc động. Tiếng bà Ân yếu ớt :

— Sao con, con ừ đi cho mẹ vui lòng.

Kim nhìn mẹ, tình thương trộn lẫn với niềm đau và xé lòng nàng. Kim trả lời như người mất hồn, nàng không còn biết có phải là tiếng nói mình nữa hay không :

— Thưa mẹ con xin vâng.

xx

Vào một đêm trước ngày đám cưới, Kim nằm mơ thấy Huy về nhìn nàng bằng đôi mắt vừa giận dữ vừa đau buồn. Kim sợ quá hét lên và tỉnh dậy. Sáng hôm sau, một giờ trước lúc đưa dâu, Kim nhận được điện tín báo tin Huy từ nạn máy bay. Kèm theo bức điện tín có một lá thư của Huy. Kim đã ngắt đi khi được hưng tin trên. Tỉnh lại, Kim thấy mình nằm giữa bốn bức tường, vôi trắng. Bà Ân đang ngồi khóc thút thít, ông Ân đứng lặng như tượng gỗ ái ngại nhìn nàng. Kim ước muốn lên tiếng đuổi tất cả mọi người ra ngoài nhưng bất lực. Nàng quay người dẩu mặt vào chân ấm ức khóc. Sự nhớ đến bức thư còn dấu trong túi. Kim xé thư đọc qua màn lệ :

« Kim của anh,

Anh không hiểu vì lý do gì em lại thay đổi ý kiến nhanh đến thế ? Nhận thiệp hồng của em mà không được một lời giải thích. Lại áp lực gia đình phải không em ? Thế là hết. Niềm an ủi cuối cùng của anh là tin em vẫn yêu anh. Anh sắp bay đây. Mặc dù không phải phiên anh, anh vẫn tình nguyện bay. Anh muốn lao thân vào những lớp mây mù, rồi xa mặt đất thấp hèn để lòng được chút nhẹ nhàng. Vô phước cho những tên địch nào gặp anh hôm nay...

Lá thư ngừng ở đó và không mang chữ ký của Huy. Chắc Huy đang viết nửa chừng thì đến giờ bay. Và chàng đã bay chuyển bay cuối cùng của đời mình.

Kim áp lá thư vào ngực nằm lặng một hồi. Bỗng nàng ngồi dậy, thần thờ bước xuống giường tìm đôi guốc. Bà Ân hốt hoảng :

— Kim, con đi đâu đấy ?

Kim lao đảo tiến ra cửa :

— Con đi thăm anh Huy...

Mọi người đồ xô lại ôm chặt lấy Kim. Nàng vùng vẫy gào thét :

— Buông tôi ra, buông tôi ra để tôi đi thăm anh Huy. Các người tàn nhẫn vừa thôi chứ.

Nàng tiếp tục vùng vẫy, gào thét sau cùng lịm đi trong tay bà Ân. Bà Ân đỡ nàng nằm xuống giường, kéo chăn đắp cho Kim và nhìn mọi người, bà mếu máo :

— Chắc nó loạn trí mất rồi.

NHƯ THOA

tình thương — Số 17

h a i m u ơ i

Hồn sa mạc khóc tay vôi
Biển đời sô đầy tàn hơi già trảng
Gương buồn queo quắt dung nhan
Hai mươi con én bay ngang tuổi rồi
Thiên đường cháy thuở thôi nôi
Cỏ sâu đau mọc lên đời hôm qua.

● nguyên sinh từ

kể chuyện buồn đời chàng

buổi sáng đó chàng buồn vô kể
từ linh hồn hát lên lời thương đau
với nước mắt đánh đi
rồi tương tư cũng đầy trong thân thể
nỗi sầu xưa lớn dần lớn dần

●

thân phận chàng như điều thuốc trên môi
chàng tự thấy chàng cô đơn hơn bao giờ hết
chàng khóc nhiều khóc nhiều
và buồn chàng lại bắt đầu.

NGỌC THÙY KHANH

vòng chuyển động của mặt trời

Như bầy thú dữ đứng rình mồi
bọn trẻ chúng tôi rùn chân ghì súng
bắn vào bóng đêm

●

Như nguồn sữa mẹ ngày xưa đã đồ
đồng máu này sẽ cạn hết hi sinh
từng luống đất hoang khô cằn dấu đạn
và từng bước chân đi trong đêm tối gập ghềnh

Đêm đã làm chúng ta không nhìn rõ mặt
đề biết tình anh em chân thực
đề nhận diện quân thù

●

Tôi vẫn đi hoài một mình trong âm u
đêm đã làm tôi mất ngủ
và ngày sẽ làm tôi thức dậy
trong vòng chuyển động của mặt trời

HẠ THẢO YÊN

phố sông đà cũ

mén tặng anh Ngân

VÀO ngày mưa phùn tôi đi xa quê hương không nhìn lại, con sông Đà chảy nhác nhớm, cái ga chợ ồn ào, dãy phố chệch nhìn ra bến, những chuyến đò qua.

Dòng đời ngầy thơ đi xuôi theo những hình ảnh rất hiền, anh học trò ăn mặc quần vải quyn, áo the đen cấp sách đến trường, tiếc trái banh cao su, những trận cầu trên cỏ xanh trưa hè đổ giọt.

Con vụ quay. Thời gian ném xuống những trái bom tàn phá, chiến tranh làm quê hương tôi đổ vỡ ; thằng bé con trong tôi chết thật mau khi tôi lên đường bỏ rơi thành phố, chân đi khắc khoải đề dài đất thịt miền quê.

Tôi ít cười hơn. Tôi bắt đầu nhận được ánh buồn trong mắt mẹ ; tôi mất cha. Người cha cả đời chưa bế tôi trong vòng tay ấm, nay trở thành hơi sương trong ký ức thật mờ.

Thằng bé con ngày xưa trong tôi chết rồi. Nó không còn lên tiếng nói. Chiến tranh già, âm thanh gẫy vụn, làn môi hèn rưng, tế bào vui, và tia nhìn xám hết đón chờ hình ảnh đẹp.

Tôi đi thật nhiều nơi. Tư tưởng tôi có chùa, có tháp, có giáo đường, chuông rơi buổi chiều, nền hương buổi sáng — nhưng niềm tin thì xa.

Ký ức làm giàu rung cảm trong thơ hôm nay, tôi nhớ thành phố thân yêu mà chẳng trở về đề còn khoảng cách.

Khoảng cách buồn của chiến tranh, tuổi trưởng thành đau khổ, khoảng cách ngăn tôi trở về bé bỏng, hoa học trò rưng xuống thật buồn sân trường xưa.

Tôi không trở về thành phố cũ mặc dù rất nhớ. Ga chợ ồn ào, con sông hẹp ; phố phường bây giờ có đồi ? phố phường có còn lười bần khoản ?

Tôi bỗng thấy già ; khoảng cách cần, nên ngày thơ đi qua. Tờ lịch rơi, thời gian đổ xuống những mảnh linh hồn nặng và những niềm vui bay lên rất mau.

Cái áo vải không còn che thân kín, quyn vỡ trắng không thơm nụ cười, chiến tranh làm đỏ mái tóc xanh và tôi khóc hình ảnh ngày xưa.

trần nhô thảo

bờ quá khứ

Anh bây giờ xin làm chim bé nhỏ
tha rác khô xây kết tổ bên trời
đêm ấp ủ niềm đau xưa bỏ dờ
ngày bay tìm hạnh phúc vẫn tâm hơi

em còn đó môi ngoan hiền dịu ngọt
miền tình yêu kết trái nhớ nụ hồng
nét buồn hoang vế chiếu lên lửa đốt
thân con trai đầu gìn giữ thơm nồng

mây với gió lên cao cùng đỉnh núi
đường vào mơ trăm giấc ngủ chập chùng
bờ thiêng liêng cúi đầu xin nhục tui
em đừng buồn đời không có thúy chung

anh thân phận khôn cùng trong trái đất
hai mươi năm nuôi dưỡng máu mẹ cha
từ lớn lên đã biết buồn lây lất
nên muôn đời anh xin được thứ tha

Tình yêu này có gì đâu đảm bảo
dù mùa xuân hay mùa hạ luân hồi
đời muôn mặt con tìm về xông xáo
nụ hôn dài em còn giữ trên môi

thôi anh chỉ là chim hiền cánh nhỏ
tha rác khô vế kết tổ bên trời
đêm ấp ủ tình thương mình bỏ dờ
ngày bay tìm hạnh phúc vẫn tâm hơi

HOÀNG-ĐÌNH HUY-QUAN

THỰC TRẠNG

QUẦN vươn mình ngồi dậy, từ từ đến bên cửa sổ. Những tia nắng sớm dạt dào chan hòa căn phòng nhỏ. Một nguồn không khí lạnh lạnh theo cánh tay lọt qua khung cửa rộng mở khiến chàng rung mình khoan khoái. Ngoài kia bầu trời trong mát, không gợn áng mây. Những giọt mưa đầu mùa đêm trước còn đọng lại trên những lá cây thỉnh thoảng lại rơi lộp độp theo từng cơn gió nhẹ. Quần tựa tay lên khung cửa, sung sướng đón nhận cảm giác mát rượi của làn không khí ban mai lan dần trong cơ thể. Chàng mỉm cười bằng quơ ao ước.

— Trời hôm nay thật đẹp. Giá được đi chơi thì tuyệt quá.

Có tiếng mẹ chàng nói dưới nhà :

— An ơi ! Con lên gọi anh dậy để nó sửa soạn đi nhà thương chứ. Ngủ gì mà tới bây giờ chưa dậy. 8g30 rồi. Hôm nay nó lại phải gác nửa đây.

Quần giục mình trở về với hiện tại. Nếu không có mẹ chàng nhắc đến, chắc có lẽ chàng đã quên rằng mình phải gác bữa nay và mỗi ngày gác lại phải đến sớm hơn mọi khi để khám bệnh cho toa ở khu ngoại chẩn. Chàng xuống nhà, sửa soạn qua loa rồi lên xe ra đi.

oOo

Các bệnh nhân người ngồi, người nằm la liệt dưới đất trong mái hiên của căn phòng nhỏ. Một vài người đứng lên chào Quần. Nhìn họ, lòng chàng thấy gọi lên một niềm thương cảm và hồi hận khi nghĩ rằng phần đông các bệnh nhân từ các vùng hẻo lánh xa xôi đến đây và phải đợi chờ từ lâu lắm : Sắp hàng chờ người y tá biên tên vào sổ, cho số thứ tự, chờ chàng, rồi chờ tới lượt mình.

Người y tá cầm quyển sổ nói :

— Thưa ông các trại hôm nay đều hết chỗ. Xin ông cho toa thuốc rồi để họ về.

— Chà, chắc là mệt lắm. Thôi được, ông làm ơn kêu bệnh cho tôi.

Quần vui vẻ khám bệnh hết người này tới người khác. Chàng hỏi thăm trường hợp mắc bệnh của họ, khuyên họ những điều cần thiết. Việc tuy nhiều nhưng những ngày làm việc ở đây khiến tâm hồn chàng được bình thản, thành thoi hơn ở các nơi khác. Chàng được trở về với các bệnh đã có từ ngàn xưa, những trường hợp bệnh lý thuần túy, không còn bị ám ảnh bởi thời cuộc, không phải ngày ngày nhìn cảnh tang thương do chiến tranh gây ra. Chàng được sống với cương vị và phận sự của người thầy thuốc, được sống sót với bệnh nhân tìm hiểu những nỗi buồn của họ để cố gắng xoa dịu một phần nào nỗi đau thương.

Quần rũ áo, mệt mỏi đứng dậy, cảm lấy chai cổn dốc vào tay theo thói quen.

— Thưa ông, còn hai người bệnh mới tới, nhờ ông ông khám nốt.

Một bà cụ già, trạc độ năm mươi bước vào.

Chàng phải kiên nhẫn lắm để nghe những lời kể lể dài dòng và vô ích về tình trạng của bệnh nhân. Sau khi đã khám bệnh thật kỹ lưỡng, chàng lặng lẽ cúi xuống viết toa.

— Thưa bác sĩ, cháu mệt lắm, tức ngực và khó thở. Xin bác sĩ cho năm điều trị.

— Tôi khám kỹ lắm rồi. Bệnh của cụ không có gì đâu. Cụ về uống thuốc theo toa, mấy hôm cụ sẽ khỏe mạnh lại.

— Hôm qua ông bác sĩ kia bảo cháu hôm nay đến cho năm. Cháu đã đến nhiều lần, lần nào cũng chỉ cho toa rồi thôi. Về nhà cháu làm gì có tiền mua thuốc... Nhờ bác sĩ thương, bác sĩ cho nằm tạm ít hôm vậy.

— Tôi nói thật với cụ không có gì cả và ở nhà thương này, nếu tôi có cho cụ vào bây giờ, hôm sau trong trại sẽ để cụ ra ngay. Hôm nay bệnh viện lại không có chỗ trống nào hết. Các ông bác sĩ kia hẹn cụ là để hẹn đó thôi. Cụ có con cháu gì không hay để tôi gửi cụ đến Viện dưỡng lão.

— Cháu vừa ở đó ra. Muốn đến đây nhờ ơn các ông cho nằm ít bữa trị bệnh... Cháu cố đưa con đi quân dịch đã lâu lắm rồi không có tin tức. Sống một mình, hết tiền mua thuốc... Trăm lạy bác sĩ. Xin bác sĩ cho vào nằm.

Suốt từ sáng, tuy đã phải nghe nhiều lần những lời xin vào nằm như vậy, chàng không cảm thấy bức tức và giải quyết mọi việc rất nhanh chóng trong sự thông cảm giữa chàng và bệnh nhân. Song bây giờ, tự dưng Quần thấy khó chịu khôn tả. Bệnh viện không còn chỗ trống, người xin vào nằm thì nhiều mà nếu họ có bệnh nặng thật sự, thì cô gắng cho vào nằm cũng được. Những bệnh khác ở trong trại tương đối khéo hơn sẽ nhường chỗ cho người bệnh mới. Đàng này, cụ ấy chẳng có bệnh gì cả, lại muốn coi nhà thương như một nơi để nghỉ dưỡng sức.

Quần không trả lời cụ già, quay sang nói với người y tá.

— Ông gọi hộ người khác đi.

Một đứa nhỏ trạc độ 14, 15 tuổi, đáng điệu lừ đừ, hai tay ôm lấy đầu, cố gắng lết từng bước vừa đi vừa rên khe khẽ. Khuôn mặt của nó tròn vành, hai má xị xuống hai bên. Cặp mắt sưng húp, nước da tái mét. Chân tay hình như do đất sét nắn thành, đung đều đầu, mốp bẹp đều đó. Chiếc bụng phình ra đằng trước, đựng vào kêu ọc ọc ạch như một túi da chứa đầy nước. Quần loay hoay bên đứa bé. «Chắc chắn là nó bị nephrose rồi». Một chứng bệnh do hai quả thận ngay từ lúc sơ sinh đã không đủ điều kiện để thích hợp với đời sống thông

thường — «Điều này nó dám tịch lãm — Không ai khuyên bảo chữa chạy cho nó để nó ăn mặn tươi đi chứ gì.»

— Bác sĩ ơi, con nhưế đầu quá.

Bệnh nhân kêu lên một vài tiếng rồi lại tiếp tục rên se se.

« Nó bị nhưế đầu thế này là do đầu óc bị sưng những nước. Tên này thật ầu, ăn mặn cho khoái miệng để rồi nằm mà rên như thế này — À nó là bệnh cũ, đã nằm đây nhiều lần lắm, chắc là đã thừa hiểu là bệnh chỉ được phép ăn nhạt mà thôi. Có lẽ rằng ở nhà không ai trông nom và săn sóc kỹ đến vấn đề ăn uống của nó. Dầu sao, cũng phải chữa gấp mới được ».

— Thừa bác sĩ, bác sĩ có cho cháu nằm không ạ ?
Cụ già đứng gần bên chàng hỏi gặng.

Quân bực tức đưa tay đánh mạnh vào khoảng không gát.

— Tôi đã bảo là bệnh của cụ không cần nằm mà. Nhà thương lại không có chỗ nữa. Tôi có giữ một chỗ nằm nào cho tôi đâu mà bảo thương với không thương. Những người khác bị bệnh nặng hơn cụ nhiều, như em bé này chẳng hạn, cần phải trị gấp hơn bệnh của cụ. Thôi thôi cụ muốn nói nữa thì cụ nói với ông y tá kia kia. Quân cúi xuống trút nỗi bực tức của mình lên ngòi bút viết hồ sơ nhập viện cho đứa nhỏ. Bên tai chàng còn văng vẳng tiếng nói của người y tá từ bên ngoài vọng vào.

— Thôi bác sĩ bảo cụ về, thì hôm khác cụ đến vậy. Hôm nay không có chỗ.

Quân lẩm bẩm.

— Cứ hẹn hôm này hôm khác, chỉ khổ cho mình phải nghe năn nỉ, bực thầy bà đi.

o o o

Quân không quản khó nhọc, cố gắng chữa trị cho đứa bé. Sau một thời gian, bệnh thuyên giảm khá nhiều nó có thể đi đứng, làm việc như thường, nhưng có điều không khỏi hẳn như chàng hằng mong ước. Cảm tập hồ sơ cũ đầy cộm của bệnh nhân, chàng ngao ngán cật vấn :

— Chắc chú mình hay ăn mặn lắm, không nghe lời anh phải không ? Bệnh của chú, không được ăn một tý muối hay nước mắm nào cả. Nếu ăn mặn, không có gì trị được hết và chú mình có thể chết được như hôm mới vào đó.

Thưa bác sĩ, con ăn cơm nhạt nhà thương cho không thôi, có ăn gì nữa đâu ?

Quân hỏi bà sơ trực tiếp trông coi tới bệnh nhân :

— Sơ à, trị mãi cho tên Thanh không thấy khỏi buồn quá. Hay là nhà bếp cho ăn nhạt không kỹ lưỡng ?

— Không đâu. Chắc thế nào nó cũng ăn mặn ở ngoài. Tên này bướng bỉnh lắm.

Một buổi chiều, lang thang không định hướng, Quân ghé qua nhà thương. Các bệnh nhân của chàng, mỗi người ngồi trước một mâm cơm nhỏ, vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ. Chàng liếc nhìn về phía giường Thanh. Đứa bé lặng lẽ ngồi, một tay cầm thìa xúc cơm nhạt, một tay đưa quả chuối hay chiếc bánh bisquit lên, nhai uể oải. Cặp mắt của nó dán vào mâm cơm của người bệnh giường bên — Quân đứng nhìn một lúc lâu, lặng thinh suy nghĩ. Người bệnh vừa ăn xong, đứa nhỏ cũng bỏ cơm luôn, chăm chỉ dọn dẹp mâm cơm của mình và luôn cả mâm cơm của người bên cạnh. Đầu nó cúi xuống nhìn những chiếc ca-men lồng chồng trên chiếc mâm nhôm nhỏ bé từ từ ra khỏi trại, chàng thở dài, quay đi.

« Lạy Chúa, nếu Chúa sinh ra nó đã bắt nó không

được ăn uống như một người thường, và chúa sinh ra con người là mềm yếu, xin Chúa hãy ban cho con đủ can đảm và kiên nhẫn để chữa trị cas này ».

Quân dùng đủ mọi cách ngăn cản, cảm đoán và ngay cả dọa nạt để không cho bệnh nhân ăn mặn.

— Chú mình không nghe theo lời anh. Nếu anh biết hay có ai mách anh là chú mình ăn ầu, anh sẽ cho chú ra ngay lập tức, kệ chú cho bệnh tật hành hạ.

Mặt đứa nhỏ bỗng trở nên thần thờ, lo lắng, nước mắt chảy quanh.

— Bác sĩ làm ơn cho con nằm điều trị cho hết bệnh. Con ra bây giờ, không có ai trông nom, lại bị phủ thũng nữa.

Mấy hôm sau, đúng như điều chàng dự đoán, bệnh nhân gần như khỏi hẳn. Chân tay đã hết sưng, bụng cũng hết nước và các kết quả thí nghiệm đã trở lại bình thường. Quân nói với vị bác sĩ trưởng trại :

— Thừa anh tên Thanh gần như khỏi hẳn, em định cho nó về được không ?

— Khỏi hẳn ? Khoan đã... để mai một cho em Chương làm Biopsie rénale bỏ tấc vào hồ sơ luận án của em ấy đã.

Thằng Thanh nằm sấp trên một chiếc bàn phủ khăn trắng toát. Mắt nó sợ hãi nhìn chiếc kim dài đến một gang tay mà người ta sắp sửa đâm vào người nó. Mồ hôi trán nhỏ xuống từng giọt. Nó rùng mình liên tiếp. Các sinh viên vây quanh chiếc bàn, chỉ chỗ lên lưng nó, vẽ nhằng vẽ nhịt. Họ bàn tán tới các tai nạn có thể xảy ra, bắt chập tới nét mặt lo lắng của bệnh nhân. Nó nghiến răng, nước mắt trào ra dần dụa, không kêu la một tiếng. Nhìn về chịu đựng của đứa bé, Quân thấy bùi ngùi thương cảm. Chàng tự hỏi không biết nó có hiểu rằng người ta làm nó đau đớn vì mục đích nghiên cứu cho khoa học hay là trong óc nó vẫn mang một ảo ảnh rằng người ta chữa cho nó bằng một phương pháp mới.

Quân tách rời khỏi các bạn. Trong đầu óc chàng đang có một khoảng trống lớn, một khoảng trống mà bây giờ chàng không sao tìm hiểu nổi. Sở phận hăm hiu của đứa bé, bệnh tật và đời sống gò bó không được coi như một môi trường để người tareo rắc tình thương mà vẫn bị coi như một môi trường thí nghiệm. Chàng băn khoăn tự hỏi không hiểu y học là đối tượng của con người hay con người là đối tượng của nền y học. Quân trầm nghĩ nên cho bệnh nhân ra để khỏi phải thối mác.

Chàng nói với đứa bé.

— Thôi, hôm nay cho về nhé. Bệnh của chú mình khỏi rồi, về nhà chỉ cần ăn nhạt và thỉnh thoảng uống mấy viên thuốc. Anh cho toa.

— Bác sĩ cho con ở lại mấy hôm nữa. Bây giờ con về, con không biết ở đâu. Cha mẹ mất hết rồi. Con ở trong này, sẽ làm việc đỡ cho nhà thương, cho bác sĩ. Con chịu đảm lẫn nữa mà ! Hôm qua hình như ông bác sĩ Chương, làm không quen nên không biết có được không.

Lòng Quân cảm thấy quặn đau. Chàng có cảm tưởng rằng đứa nhỏ đã hiểu rõ nó bị mang ra làm vật thí nghiệm và nó đã chấp thuận sự việc ấy để có thể sống yên lành trong nhà thương được ít lâu. Hình ảnh cụ già trong phiên gác bữa nào mà chàng đã tàn nhẫn xua đuổi bỗng hiện lại trong trí chàng cùng với tiếng rên la của bao người bệnh khác. Quân cương quyết từ chối.

— Không được, khỏi bệnh thì về chứ, ở lại làm chi...

... Nhưng, chỉ mấy hôm sau, chàng lại phải nhận lại tên Thanh trong tình trạng nửa tỉnh, nửa mê. Chàng vừa cho thuốc vừa giận đứa nhỏ đã không nghe lời, bướng bỉnh, ăn uống không kiêng cử.

(xem tiếp trang 39)

Trong gương

Tặng Nguyễn-đình-Toàn tác giả

« NGƯỜI MÙ và ÁNH SÁNG »

Đôi mắt em với ánh nhìn tinh tú
trông suốt vùng vực thăm tâm hồn anh
lời nói vô duyên và ý tưởng trần truồng
anh làm sao khỏi thấy mình bối rối

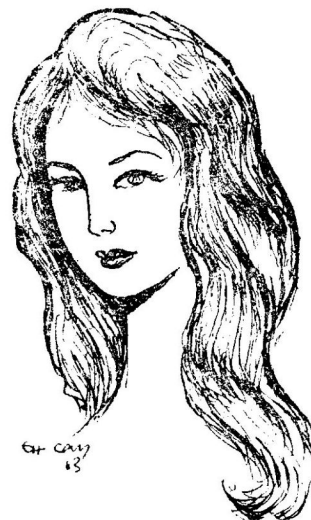
Mười bảy tuổi em tìm tôi học hỏi
đầu cuộc đời... đầu đời tượng hai mươi...
khi giải thích tìm mãi không ra lời
anh làm sao khỏi thấy mình ngu dốt

Nụ cười em đầy hồn nhiên vô tội
giác ngủ hiền và đẹp áo trắng bay
ngày trở về với chiến công trên vai
anh làm sao khỏi thấy mình lăm lờ

Tình yêu em lá dâm chồi hoa nở
hương ngọt ngào tươi mát vị đam mê
lần đầu tiên bên tay — nắm — vai — kề
anh làm sao khỏi thấy mình luống tuổi

Đường em đi cỏ thơm vàng bướm lạ
chim trên cành vui tiếng hót bình yên
đã qua rồi thời thơ mộng hoa niên
anh làm sao khỏi thấy mình lạc lõng

Phương Dung ơi !
em là niềm tủi hổ của anh.



tháng 3 năm 1965

HÀ LI HẢI

niềm riêng chúng ta

tôi trở về trên chuyến buýt già
qua con đường gập toàn đèn đỏ
và những hàng cây đứng ngó

tôi nhìn Việt Nam trên đó
trên chuyến buýt già
khuôn mặt quê hương gồng gánh
người đàn bà có mang
cụ già áo len đi khám bệnh
lũ học trò bãi lớp lúc buổi trưa
lũ học trò đi học vào giờ ngủ

tôi nhìn đề buồn cho đủ
quê hương mình với những bữa cơm hèn
gạo hút rau xanh muối vừng
bữa ăn trôi qua che tai im lặng tin chiến sự

tôi nhìn một Việt Nam tư lự
không còn gì
đã mất đã qua

dĩ vãng hiện tại tương lai
cho tôi nói một lời dù một lời rất mỏng
chúng ta đang chờ gì
một cơn hồng thủy
một cơn động đất
một vụ hỏa hoạn
đề trời đi đề vờ đi đề vui đi một Việt Nam trúng đạn

tôi trở về trên chuyến buýt già
trên con đường thủ đô đầy hào phóng ngự
giữa sàigòn đèn đỏ đèn xanh
giữa sàigòn màu áo phất bay
giữa sàigòn đầy cơn sốt lừa
và rất nhiều khuôn mặt đàn bà góc phố mỗi đêm
đứng chờ

và chúng ta cũng chờ chờ chờ
một lần hủy hoại một lần bán thân
buổi sáng thức dậy nhìn lại vết tích mình
với số phận hãi hùng ôm đầu đứng ngó.

L Â N

ĐÚA CON NUÔI

bằng văn

Một cặp vợ chồng vô tư. Một đứa trẻ mồ côi mẹ mắc bệnh cùi — đó là hai cảnh huống bi đát. Câu chuyện có thật kể sau đây chứng tỏ rằng ngoài vai trò chữa bệnh tật, y học còn có sứ mạng cứu vớt tinh thần con người.

L.T.S.— Câu truyện « Đứa Con Nuôi » sau đây của B.S. Trần-văn-Bảng, một y-sĩ và ân-nhân của người cùi ở Việt Nam, không những nhằm phá một thành kiến sai lầm về bệnh cùi mà còn cốt yếu nói lên vai trò nhân bản của người y-sĩ.

THẮNG bé Nguyên bốn tuổi, đang tung tăng chơi quả bóng đỏ ngoài sân, dưới đôi mắt dịu hiền của bà Vũ Mạch. Cổng bỗng mở, ông Vũ Mạch đi làm sở về. Thằng bé hớn hở kêu lớn :

— Ba ! Ba !

Nó chạy tới, ông Vũ Mạch bế cao nó lên và hôn lấy hôn để hai gò má tròn trĩnh. Bà Vũ Mạch tươi cười đứng bên cạnh chồng. Hình ảnh rực rỡ quả bóng cầm trong tay thằng bé, phản chiếu trong ba cặp mắt sáng ngời.

Đôi vợ chồng họ Vũ lấy nhau đã bốn năm mà chưa được mụn con nào nên đem bé Nguyên về làm con nuôi.

Câu chuyện kiếm con nuôi xảy ra tại phòng mạch Bác sĩ Phụng cách ba năm.

Một buổi chiều mùa hạ, vị y sĩ cao niên sắp sửa nghỉ việc thì một đôi vợ chồng trẻ gõ cửa bước vào. Bác sĩ Phụng nhận ngay ra vợ chồng Vũ Mạch mà cách đó mấy năm ông đã dự hôn lễ. Cặp vợ chồng này biết nhau từ thuở nhỏ, lớn lên yêu nhau rồi lấy nhau. Ai cũng tưởng rằng tất cả hạnh phúc đều dồn cho hai người này, chồng là một thanh niên đẹp trai, tráng kiện, vợ là một thiếu nữ dịu dàng duyên dáng. Gia đình hai bên đều khá giả, phong thủy trung thực.

Bác sĩ Phụng :

— Chào cô cậu. Thế nào ! cô cậu còn chờ gì mà không cho chúng ta một chút cháu để nâng niu.

— Dạ ! thưa bác. Ấy chính vì chuyện này mà chúng cháu đến nhờ bác. Bà Bạch Vũ đáp.

Trong giọng nói và ánh mắt của thiếu phụ ản một điều lo lắng. Bác sĩ Phụng cảm thấy một bí kịch đang dày vò hai vợ chồng trẻ này. Hai người lấy nhau đã bốn năm và đang chờ đợi đứa con đầu lòng. Bác sĩ Phụng cảm thấy mình đang đứng trước một trường hợp khó khăn. Với kinh nghiệm lâu năm trong nghề. Ông biết rằng một lời khuyên hấp tấp của y sĩ trong trường hợp này sẽ có ảnh hưởng ghê gớm cho hạnh phúc một gia đình.

Rồi ông coi bệnh cho hai vợ chồng, hỏi han tỉ mỉ từng người. Ông thấy rõ ràng là người chồng, ông Vũ Mạch không thể có con được.

Một phút lo sợ thoáng qua trí óc vị y sĩ già, nhưng ông cố lấy lại bình tĩnh và làm ra vẻ thản nhiên. Ông quyết tâm đấu sự thực, với một giọng hết sức tự nhiên, ông nói :

— Có gì là đáng lo ngại, các cháu sẽ có con. Hai người mới lấy nhau bốn năm. Vả chưa tới ba mươi tuổi. Mới một tí tuổi đã sốt ruột !

Không phải là lần đầu bác sĩ đóng trò. Ông đã gặp nhiều trường hợp tương tự, trong trường hợp người chồng vô tư, ông cho rằng cần phải đấu sự thực để người vợ ôm ấp cái mộng làm mẹ và người chồng vẫn tin tưởng vào khả năng «trượng phu» của mình và do đó, họ vẫn giữ được sự thăng bằng về thể chất và tinh thần. Ông nói tiếp :

— Các cháu hãy vui sống đi. Rồi con cái sẽ rủ nhau kéo đến. Nếu các cháu muốn có gấp một thằng

bé cho vui nhà thì kiếm một đứa con nuôi. Người Việt Nam ta há chẳng tin rằng con nuôi sẽ rủ rờ con đẻ tới sao?

Sau khi ông tiễn đôi vợ chồng Vũ Mạch ra cửa, nét mặt ông đầy suy tư.

Mấy bữa sau trong khi thăm các trại bệnh, ông đi qua trại ký thác nhi dành riêng cho trẻ con những người mắc bệnh cùi mà chính ông đã sáng lập. Ông chú ý tới một đứa bé trai mười bốn tháng đôi mắt lanh lợi, vùng trán cao, đang khoả tay múa chân trong giường. Lại lịch nó ông biết rõ. Cha nó không ai biết tên tuổi, còn mẹ nó mắc bệnh cùi đã qua đời sau khi sinh nó được hai tuần. Ông đứng chân trước giường đứa bé. Trong óc ông nảy ra một ý nghĩ.

Thằng bé này có thể đem hạnh phúc cho vợ chồng Vũ-Mạch

Ta thử đề nghị cho nó làm con nuôi.

Thằng bé trông rất khỏe mạnh khôi ngô, vừa lọt lòng mẹ, nó đã được đem nuôi riêng ở viện dưỡng nhi này nên chắc chắn nó không mắc bệnh cùi của mẹ nó. Mặc dầu y-học đã chứng minh bệnh cùi không di-truyền, thằng bé mồ côi vô thừa nhận vẫn bị một thành kiến ác hại đè nặng trên đầu nó. « Nó là con một người mẹ cùi ». Tuy nhiên, thằng bé mặt tươi như hoa, tay chân bụ bẫm, hai má no tròn, lớn như thổi, mới mười bốn tháng thằng bé đã chập chững biết đi.

Bác sĩ Phụng sau một phút suy nghĩ. Ông quyết tâm dấu kỹ tung tích của thằng bé. Ông sẽ nói rằng mẹ nó là một người khỏe mạnh nhưng mất đi vì tai

nạn bất ngờ. Ông cũng ra lệnh ra nhân viên tùy thuộc trong bệnh viện, phải cố dấu sự thực. Ông đi kiếm gia đình Vũ Mạch đề nghị cho thằng bé làm con nuôi.

Khi hai vợ chồng Vũ Mạch và bà mẹ chồng đến coi thằng bé, mới trông thấy nó mọi người đã ưa thích cái nét mặt ngộ nghĩnh, lanh lợi, cái thân mình tròn trĩnh, cái màu da trắng mịn. Ngay lúc đầu bà Vũ Mạch đưa ra một con búp bê, nó bạo dạn cầm lấy ngay. Thế là vài ngày sau thằng bé Nguyễn đã được nhận làm con nuôi của gia đình họ Vũ. Một buổi sáng trời quang tạnh, bà Vũ Mạch đến rước nó về. Bà giờ tay ấm, nó theo liền. Từ đấy nó được lấy họ Vũ và đặt tên là Vũ Nguyễn.

Từ ba năm nay, cuộc đời êm ái trôi qua trong gia đình Vũ Mạch. Thằng bé Nguyễn đã xiết chặt thêm cái giây ân ái ràng buộc ông bà Vũ Mạch, một cặp vợ chồng khôn ngoan, trung thực và can đảm gìn giữ hạnh phúc gia đình.

Bây giờ thằng Vũ Nguyễn có một người cha, một người mẹ, một tổ ấm, nó được nâng niu, yêu mến như bao nhiêu đứa trẻ tốt phước khác. Nó sẽ thành « người như mọi người ». (1)

BẢNG VĂN

(1) « *Un homme comme les autres* »

Nhan đề cuốn sách của R. FOLLEREAU nhà bác sĩ đã giúp nhiều cho công cuộc cứu trợ người cùi Việt Nam.

THỰC TRẠNG (tiếp theo trang 36)

Một bệnh nhân nói với chàng.

— Tôi nghiệp nó ông ạ. Hôm ông cho nó ra, nó có nói chuyện với tôi, hỏi tôi cách thức làm sao mà sống ở ngoài. Cha mẹ nó mất cả vì chiến tranh, họ hàng không có ai chịu nuôi nó. Có lẽ nó muốn vào nằm nhà thương lại nên nó đã ăn mặn để bị bệnh cho thật nặng mới được vào nằm. Nó ở đây hoài, làm gì không hiểu nổi cách kiêng cử.

Quân thấy băng khuâng. Chàng không nói tiếp tục ghi các nhận xét vào hồ sơ bệnh lý.

o°o

Một buổi sáng, nhìn chiếc giường bỏ trống, Quân ngạc nhiên. Chàng hỏi bà phước.

Sơ ơ! Sao ai cho tên Thanh ra vậy. Nó đã hết bệnh đầu. Chân tay còn sưng, bụng còn đầy nước.

— Ông Chương cho ra đó ông Quân à. Ông ấy bảo giữ lại nó ở đây trị cũng không hết. Hôm nay cần một chỗ cho một bệnh mới do bác sĩ trưởng trại gửi vào. Tôi định đề nghị giữ nó thêm ít hôm nữa, nhưng ông Chương nói là kết quả của Biopsie rénale đã về rồi không cần nữa.

Quân lặng lẽ, cho thuốc mảy người bệnh còn lại.

SỖ



du mục

giữa biển trần tôi còng lưng làm loài rong xám
cửa nhân sinh không một lối vào
cát bay gió cuốn thân xác này không chỗ bám
nên tôi đổ nhào xuống tận cùng vực thẳm sâu

những chiều xưa đi về lạnh len kẻ tóc
tôi cúi đầu nhận lãnh nguồn bơ vơ
chân du mục đi trên ngàn lá những bước hần học
thuộc tàn dần như tôi tàn giữa hư vô

tôi quên tôi nên muôn đời tôi cô độc
tuổi vàng buồn vì quá đổi hoang mang
tôi xin tương lai bằng vành môi em ngọt
bề phù trần tôi khao khát từng cung đàn

tôi sợ tôi như tôi sợ dĩ vãng
thân phận hèn từng cung điệu vẫn thơ
giấc ngủ xanh xao không một lời âm hưởng
tuổi trẻ rụng đầy — hồn lấm ngu ngơ

rồi hồn tiêu mất nên tôi khóc như một loài vô tội
tôi bơ vơ giữa sa mạc loài người
tôi xin em cho tôi từng khúc hát
như mẹ già ru nhẹ giữa sớm mai

trần-dã-tướng
(trong Từ núi mang về)

đổ em

em chưa khóc đã hứa làm thơ đổ
tiếng khóc mềm và nước mắt em ngoan
vùng tóc rối quện tròn khung trời nhỏ
tuổi vào tay nghe ngày tháng hao mòn

dòng nước mặn ôm gầy gò đôi má
sao mà thương vị muối của quê hương
niềm chua xót có thấy tràn môi đó ?
(tiếng súng dồn nuôi xác chết mười phương !)

anh ray rút với tháng ngày chóng mặt
vạch bàn tay tìm dấu vết tiền nhân
rồi ngậy ngất tưởng mình đầy phép lạ
muốn đùa mây về lấp một dòng sông..

em khóc đi ! khóc đi rồi anh đổ :
khóc nhiều hơn ! khóc nhiều nữa đi nghe,
này túi nhục với niềm đau nổi khổ
của quê mình không đáng khóc sao em ?

ĐỖ NGHE

THĂNG con trai đang ba hoa trước mặt tôi là một gã sinh viên Văn Khoa có cái tên rất lạ: Cường tối. Hắn mang chữ tối vào người không phải vì hắn tối dạ nhưng vì hắn có nước da không mấy trắng. Tên hắn còn được ghép theo vài chữ lạ tai khác như: Cường mực tàu, Cường mười hai giờ khuya nhưng Cường tối vẫn là cái tên gọi thông dụng của bạn bè hắn.

Giai thoại lý thú đầu tiên tôi được hắn kể cho nghe về hắn là vụ đi ăn trộm xoài hồi hắn lên mười lăm tuổi: Nhà ông Phú Hải xóm hắn ở có hai cây xoài cát đang mùa trái chín. Cả bọn con trai cùng lứa hắn thêm rỏ dãi nhưng ngặt nhà có chó dữ nên chẳng đứa nào dám vào hái trộm. Một hôm chúng bàn nhau chờ tối sẽ vào làm một bụng. Cường được đề cử vào hái còn cả bọn sẽ đứng ngoài rào nhốt. «Mấy đen vào chó không sủa đâu». Cường cũng ngây thơ tin mình đen chó sẽ không sủa. Hai con chó hôm cũng không hiểu bạn ăn gì không nghe tiếng chân hắn đạp trên lá khô. Cây xoài cao lớn nhưng Cường có tài leo như vượn nên chẳng mấy chốc hắn đã thấy ra ngoài rào gần cả chục trái. Bỗng có ánh đèn từ trong nhà lóe ra: Một thằng con trai cầm cây «măng sông» theo sau là hai đứa con gái, và ba đứa trẻ. Thấy động cả lũ ở ngoài rào ù té chạy. Bọn trẻ trong nhà hô hoán ăn trộm rân cả lên. Cường sợ điếng người nằm mẹp vào thân cây. Thằng con trai đưa cao cây đèn lên soi một hồi rồi nói với hai đứa con gái: Tụi nó chưa leo lên được. Thôi và và bắt ve ve đi» Cả bọn vây quanh ngọn đèn, tay để lên miệng làm «và và, và và» inh ỏi. Vài giọng ve chung quanh trời lên hòa điệu. Một hồi hàng mấy chục con ve vun vút lao xuống ngọn đèn. Bọn trẻ vừa la hét vừa đuổi bắt. Một đứa con gái bỗng nhìn lên cây xoài nói với thằng con trai: «Anh Hai à ve ve trên cây xoài nhiều lắm, chúng nó hái xuống đó anh thấy không?» Những giọt nước rơi nghe đôm đốp vào mỗi lúc một nhiều. Thằng con trai có vẻ sợ hãi: «Ve ve gì hái nhiều vậy. Ma hái đó». Lũ trẻ và hai đứa con gái nghe nói ma hái hết lên đâm đầu chạy cả vào nhà. Thằng anh dặn hơn còn nấn lại định với tay lấy cây đèn miệng lầm bầm: «Lạy Ngài lạy Ngài» Bỗng từ trên cao một khối gì đen thui rơi xuống đánh bịch. Thằng con trai hét lên một tiếng ngã xuống đất luôn.

Tôi cười ngắt một hồi rồi hỏi: «Mấy sợ quá hái trong quần chứ gì? Nhưng làm sao mà té vậy?» Cường cũng cười: «Tại thằng anh chúng nó nói ma nên tao sợ quỳnh định tuột đại xuống chạy luôn nhưng run quá sẩy tay té. Phải bó bột gần một tháng vì gãy tay...»

Cường không những đen mà lại còn lùn. Một thằng con trai với hai khuyết điểm thật khó thành công với phái đẹp. Nhưng Cường tự cho hắn là một trường hợp đặc biệt. Hắn khoe hắn quen biết hết hoa khôi của các trường trung học và theo lời hắn rất nhiều cô có cảm tình đặc biệt với nhưng hắn thấy chưa có khuôn mặt nào khả dĩ làm tim hắn rung động hơi hơi. Bù vào hai cái xấu: đen và lùn, Cường có hai cái tài: pha trò và ngâm thơ cộng với một tính tốt: vui vẻ.

Lần đầu tiên gặp hắn tôi chỉ biết ồm bụng cười ngồi nghe hắn kể chuyện tiểu lâm. Hắn có lối nói từng từng, vào chuyện hay chấm dứt câu chuyện một cách bất ngờ. Có lần hắn hót ha hót hải đến kiếm tôi đề hỏi kiểu giầy đế cao gọi là gì. Tôi hỏi đùa: «Bộ đảng ấy bây giờ chơi với đầm đấy à?» Hắn đáp: «Bố mới quen một em Việt Nam đẹp nhất Saigon. Em không chê bố đen nhưng em chê

bố lùn. Bố phải đóng giày cao. Bố cao hơn em là bố cho em dợt». Có một độ suốt ba bốn tháng liền sáng chúa nhật nào cũng thấy hần đi lễ nhà thờ. Bỗng đi một dạo không thấy hần đâu. Trong thời gian đó có người bắt gặp hần đêm nào cũng đến chùa nghe thuyết pháp. Hỏi hần, hần trả lời : « Bố quen em Thu, em ngoan đạo lắm bắt bố phải đi lễ với em. Một hồi nản quá, bố theo em Hương, em này sùng Phật nên tối nào bố cũng phải theo em đi nghe thuyết pháp ». Rồi một thời gian có người lại thấy hần đêm đêm túc trực ở phòng trà Bồng Lai.

Hần có rất nhiều bạn trai, nhưng tôi là người hần có vẻ mến nhất. Có lẽ tại tôi hay bênh vực hần. Tính tôi không thích đùa ai thái quá nên một lần thấy Tín, một thằng bạn, cứ lải nhải gọi hần là thằng tây đen ngủ đoản trước mặt Hà, một cô nữ sinh, tôi đồ quạu lớn tiếng gây gổ. Tôi biết Tín yêu Hà và Cường cũng âm thầm yêu Hà. Tôi nghĩ không cần dùng tới đòn hèn kia. Tín cũng thừa sức hạ đo ván Cường. Người đứng ra can tôi không phải Hà mà chính hần. Hần vỗ vai tôi cười xí xóa như chính hần là người tôi muốn gây sự. « Tín nó vui miệng nói đùa sao mà nóng thế ? » Tôi thấy hần là một con người hiếm có. Lúc nào cũng cười đùa vui vẻ, lúc nào cũng bằng lòng mình và như hần không biết tự ái là gì.

Tôi mê giọng ngâm thơ của hần. Giọng hần ấm và tha thiết vô cùng. Có điều lạ là hần không ngâm thơ theo lời yêu cầu bao giờ, hần ngâm tùy hứng. Hần thích ngâm những bài thơ kháng chiến. Có một đoạn hần ngâm đi ngâm lại mãi đến tôi cũng phải thuộc lòng :

« Chúng tôi đi
Nắng mưa sồn mép ba lô
Tháng năm bạn cùng thôn xóm
Nghỉ lại lưng đeo
Nằm trên dốc nắng
Kỳ hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân nhau tìm hơi ấm đêm mưa
— Đàng nớ vợ chưa đàng nớ ?
— Tớ còn chờ Độc Lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu... »

oOo

Một buổi tối vẫn chiều bóng hần rủ tôi đi ăn cháo. Tôi nhớ hôm đó hần ít đùa ít nói hơn mọi lần và uống đến hai chai bia lớn. Tôi nghĩ chắc hần buồn vì Hà sắp lấy Tín. Ăn xong hần rủ tôi về ngủ lại nhà hần cho vui. Tôi ngạc nhiên trước sự rủ rê hiếm có này. Tuy là bạn thân nhưng tôi ít có dịp tìm hiểu về thân thế hần. Tôi chỉ biết hần ở với gia đình một người

chị ở khu Bàn Cờ. Cha mẹ hần chẳng bao giờ nghe hần nhắc tới. Hần ở trên gác một mình. Vào mùa nắng, buổi trưa, căn gác là một cái lò lửa. Hần hay chạy trốn sự thiêu đốt đó bằng cách đến nhà tôi mở douche ra tắm, rồi cỡi trần lăn ra sàn gạch bông mát rượi đánh một giấc.

Đêm hôm đó khi hần đã ngáy pho pho, một sự tỉnh cò làm tôi bất gặp cuốn nhật ký của hần dấu trong ngăn kéo, không kèm hăm nổi tánh tò mò tôi lật vội từng chặng ra xem...

« ... Em Phượng Chi,

Nội ý nghĩ yêu em sẽ phải đau khổ cũng đủ làm anh sung sướng. Giá anh cao hơn một chút, trắng hơn một chút chắc anh đã không ngại ngừng bày tỏ lòng anh mà không sợ em bêu môi. Anh ghét, anh yêu, anh sợ cái bêu môi của em lắm. . . ».

« ... Em Lan,

Ai bảo em là phải nhân.

Cho đời anh đau khổ ?

Suốt đời anh chắc có lẽ anh sống với ảo mộng. Nhưng Thượng Đế đã ban cho anh một trái tim anh có quyền rung động phải không em ? . .

« ... Em Tâm,

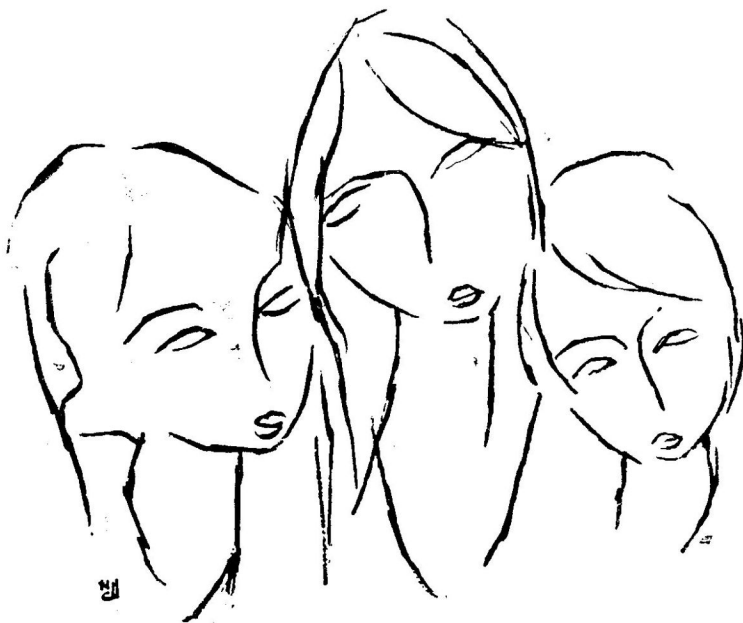
Khi chiều gặp em ngồi trên xe hơi với thằng gian thương trông mặt em thật đáng ghét. Em biết không chiếc xe hơi hần đưa em đi chơi, hần mua bằng mồ hôi nước mắt của đồng bào đó. Chết, anh lại cay cú rồi. Em không đi chơi với hần thì ai đưa em đi chơi ? Anh lấy tư thế gì để được cái hân hạnh đó... »

« Em Thu... Em Hương... Em Phương Nga... » Đến những trang cuối cùng của cuốn nhật ký tôi bắt gặp một người con gái tên Hà.

«... Giá không có Tín chắc em đã dành cho anh một chút cảm tình. Đôi lúc anh có ý nghĩ phải bắt cóc em đem đi một nơi thật xa loài người. Ở đó em sẽ không lựa chọn được nữa, vì chỉ còn một mình anh. Hà ơi bao giờ anh mới hết là trò đùa của kẻ khác ? Bao giờ anh mới có một tình yêu chân thành ? . . »

Tôi hồi hận đã đọc cuốn nhật ký của hần. Hồi hận không phải vì cứ chỉ trộm lén của tôi, nhưng hồi hận đã đi sâu vào tâm hồn thâm kín của hần. Tôi thương hại hần thật tình, nhưng tôi biết sự thương hại của tôi không giúp ích được gì cho hần trái lại chỉ làm tôi khổ tâm thêm : Từ nay tôi không còn cái thú ngồi nghe hần ba hoa nói nhảm nữa.

TRANG CHÂU



• PHÙ SA

(Sinh-viên Luật-khoa Saigon)

sứ giả của tình thương

TÔI viết những dòng này sau khi nghe tin anh đã tử nạn. Công việc bề bộn làm tôi sao lãng với bạn bè, vài ngày trước, đọc những lời cảm tạ của gia đình anh trên báo, tôi sửng sốt và xót thương anh đã chết còn quá trẻ — 27 tuổi — khi lời thề trước sư tổ Hypocrate, lời thề của những sứ giả tình thương, anh chưa làm tròn.

Cuộc tranh luận với anh ngày nào tôi còn ghi nhớ khi chúng mình mới bước chân vào Đại Học, mỗi đứa đặt cho mình một lý tưởng trong ngành học mình đã chọn anh y khoa, tôi luật khoa, cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề vai trò quan trọng của y học và luật pháp trong đời sống xã hội. Bây giờ, nghĩ lại, thật nực cười, mỗi đứa đứng ở một khía cạnh của một vấn đề rộng lớn : tình thương

và hăng say bào chữa cho luận cứ khắp khiêng chật hẹp của mình. Thực ra, chúng ta đều đóng một vai trò duy nhất : những sứ giả của tình thương.

Khoác cái áo choàng trắng trên người, bàn tay đặt nhẹ nhàng trên vết thương nhức nhối của một bệnh nhân, anh đang thi hành một sứ mạng cao cả : xoa dịu những vết thương đau đớn trên thân thể con người.

Tuyên thệ trước thần công lý, khoác cho mình cái áo dài đen, vung tay hùng biện trước tòa chúng tôi, không phải đang làm một nghề mà là thực hiện một sứ mạng : hàn gắn vết thương tinh thần của nhân loại. Nếu dấu hiệu thập tự thêu trên áo anh tôn kính và hãnh diện, thì

hình ảnh một hiệp sĩ áo đen cưỡi con ngựa trắng, vung thanh gươm đầy lửa mang công lý về cho thế gian, đã làm chúng tôi xao xuyến. Bởi bởi. Bệnh tật là kẻ thù của các anh, kẻ ác là kẻ thù của chúng tôi, một ung nhọt, lở loét là vết thương vật chất trên thân thể con người, sự bạc nhược, tính hung ác là vết thương tinh thần khiến một kẻ đã không hành động bình thường như những người khác, hẳn đã phủ nhận quyền được sống yên ổn và no ấm của người khác và do đó, hẳn phạm tội, hẳn đã tách rời mình ra ngoài xã hội, đứng ở thế chống đối. Đời sống tập thể đòi hỏi những nguyên tắc tổng quát, khách quan, vững chắc để bảo vệ cho những cá nhân trong Xã hội trước những xâm kích vô cớ của kẻ khác làm xáo trộn đời sống hạnh phúc mà họ có quyền hưởng. Bởi thế, kẻ vi phạm luật pháp phải chịu sự đau đớn về tinh thần và vật chất của những hình phạt người ta áp dụng cho hẳn, nhân danh xã hội, hình phạt không phải là loại trừ mà là sự giáo hóa, kẻ phạm tội sẽ được trở về với xã hội sau khi tỏ ra có tư cách thích hợp với đời sống tập thể. Nói khác sự có mặt của hẳn không gây một nguy hiểm nào cho những người xung quanh.

Các anh tiêu diệt bệnh tật để duy trì sự sống. Chúng tôi trừng phạt kẻ ác để bảo vệ đời sống, tất cả chỉ là do tình thương.

Máu mủ dơ bẩn của đồng loại không làm cho các anh lợm giọng, sự hỗn hào của người bệnh không làm cho các anh phật ý tiếng kêu của bệnh nhân làm các anh mũi lòng và chứng nan y không làm suy giảm sự kiên nhẫn của các anh, đẹp làm sao cánh tay vung lưỡi dao nhân đạo cắt phẳng những ung nhọt hôi sinh một sự sống.

Tội phạm xuất hiện dưới muôn vàn hình thái, đi tìm những động lực, trường hợp, những hoàn cảnh phát sinh ra nó, chúng tôi hàng ngày đụng chạm tới sự nhơ bẩn của tâm hồn con người. Chúng tôi cảm thông sâu xa những giọt mồ hôi đọng trên vầng trán âu lo chờ đợi kết quả của một mũi thuốc hồi sinh của các anh cũng như chúng tôi đón đau trước những hành vi xấu xa của con người đã tỏ mâu thuẫn với ý nghĩa siêu việt của nó. Nhìn một khuôn mặt, lành, trắng trẻo ôn tồn lễ phép, các anh sẽ không thể nghĩ rằng, mấy giờ đồng hồ trước kẻ đó đã giết một người bằng một thủ đoạn tàn ác nhất, một thiếu phụ đoạn trang ai nghĩ đó là một kẻ ngoại tình? một người già nua ai ngờ là một kẻ đã hãm hiếp một đứa trẻ ở lứa tuổi châu của hẳn? ai nghĩ rằng con có thể giết cha? thế mà hàng ngày chúng tôi vẫn gặp gỡ những vết thương nhơ bẩn đó của xã hội,

chúng tôi vẫn phải trừng phạt một người mà trước đó vài ngày chúng tôi đã vui vẻ mỉm cười với hẳn trong một tiệm nước đông người. Một bản án được tuyên, tự do của một người bị phủ nhận, cánh cửa khám đường mở ra, người cai ngục già nua khua xâu chìa khóa phòng giam và một nhiệm vụ của xã hội bắt đầu: giáo hóa một người với nhiều kiên nhẫn và bao dung.

Một luật sư bào chữa cho một tội nhân không phải là đã che chở cho một tội phạm. Khi một người có tự do quyết định một hành động thì hẳn cũng phải chịu trách nhiệm về hành động của hẳn. Công lý buộc kẻ phạm tội chịu một hình phạt tương đương với tội phạm của hẳn và không ai có thể bị trừng phạt trước khi tội phạm được chứng minh. Khoác áo ra tòa bào chữa, người luật sư giúp tòa án định rõ mức độ trầm trọng của tội phạm để có thể áp dụng một hình phạt tương xứng. Luật sư không tạo ra những kẻ hồ giúp cho kẻ phạm tội thoát ra mà giúp luật pháp xây dựng một hàng rào vững chắc trong đó, không kẻ nào bị trừng trị mà không được xét xử theo luật. Mục đích của công lý cũng là giúp cho mọi người hiểu rằng muốn được sống yên ổn thì hãy để người khác được sống thanh bình và luật sư là người phụ tá trong công việc ban phát công lý ở thế gian.

Thành kiến, tập quán khiến lý trí trở nên tròn trịa, dễ dãi trong việc xét định mọi giá trị. Sự bạc nhược, ích kỷ của con người đã tạo ra những quan niệm xấu xa về những đồng tiền của bệnh nhân trao tay một bác sĩ hay một số tiền trả cho luật sư biện hộ. Danh từ thù lao chỉ được, dùng cho một nghề không xứng đáng với một sự mạng vì thế, giá trị cao cả của những sự giả tình thương và công lý phải được phục hồi và tôn kính.

Bạn mến! Bạn đã chết khi sự mạng còn đang dở. Bạn đã chết trong lúc đang cố gắng phục hồi sự sống của một bạn đồng ngũ. Nhân loại phải nghiêng mình cảm ơn bạn, cũng như những người khác đã chết đi trong ý nghĩa hy sinh.

Máu từ những vết thương vẫn rỉ ra, sự bất công hà khắc vẫn còn đó, các anh y khoa, chúng tôi luật khoa, cùng nhau « Bàn tay nắm lấy bàn tay » chúng ta nhìn về một lý tưởng: tình thương nhân loại.

Tôi viết cho anh hay cho những người bạn của anh còn lại. Tôi viết cho tôi hay cho những người trẻ tuổi hôm nay sao sớm mất về kiều hùng.

(thay lời hiền thê A.K.) Phù Sa

SINH VIÊN LUẬT KHOA

tình thương — Số 17

nuôi sẹo

TRIỀU SƠN



CHƯƠNG XI

(tiếp theo)

Tết, Tết sắp đến.

Nuôi Sẹo quanh quần ở đầu cũng thấy Tết sắp đến. Tết đến ngấm ngấm rồi xôn xao trong cảnh làng, những nhà giàu đã rủ nhau đánh dụng lợn và dành Nuôi Sẹo trước, trong cảnh nhộn nhịp của những hiệu khách ngoài phố người mua bán ra vào tấp nập suốt ngày trong cảnh chợ huyện đã

đông hơn thường ngày, đây đó bày ra ít hàng tết : quần áo mới, mứt kẹo, pháo... trong cảnh ồn ào, lộn xộn ở phố ga. Khi tàu đến ga những đoàn tàu đầy nghẹt người, có khi chậm đến nửa giờ, trên vẻ mặt những người nghèo than vãn, bàn tán, lo lắng trả hết nợ cuối năm để được yên thân ăn Tết. Đám ăn may hoạt động ở ga, ở chợ, cố xin được nhiều để ít nhất được no đủ ngày mùng một Tết.

Tết gần đến ở trong lòng Nuôi Sẹo gã như người thấy hương tết ở trong khí trời, trong buổi chiều xuống trong bóng tối ban đêm, trong gió lạnh, mưa phùn gã cảm thấy như có cái gì sắp sửa báo cảnh Xuân sang.

Gần Tết, việc tuần phòng trong làng cũng ra vẻ cần mẫn hơn. Nuôi Sẹo thấy người hai họ bị gọi đi tuần ra vẻ đông hẳn hơn mọi ngày, hơn cả ngày trong làng xảy ra việc đánh nhau lớn. Nhưng Nuôi Sẹo cũng cảm thấy năm nay có gì khác mọi năm : đội Hương được phép đặc biệt là vác súng đi canh gác trong làng cả ngày lẫn đêm. Và lý dịch bắt tráng đinh rào rậu làng kỹ lắm. Không có năm nào, vào những tháng cũ mật này, Nuôi Sẹo lại thấy những chuyện khác thường như thế. Một buổi tối, về nằm ngủ ở nhà ba Đền, gã hỏi ba Đền mới biết rằng nguyên do là tại tư Bường người họ Đoàn, mẫn tù vào đầu tháng này mà không thấy trở về làng. Nuôi Sẹo nhớ lại tư Bường nguyên là một tên bộ hạ của đốc Tít, cách đây mấy năm một buổi tối đã lón về nhà thăm mẹ và vợ. Lý dịch liền báo quan cho lính về bắt y. Y bị giải tỉnh tra khảo và bị hốt tù năm năm. Mẹ và vợ cùng hai đứa con y vẫn ở làng Ngò. Nuôi Sẹo đoán bây giờ người ta sợ rằng tư Bường sẽ trở lại theo đốc Tít rồi kéo đồng đảng về trả thù và cướp làng.

Những việc canh phòng và rào rậu làng phần nhiều tráng đinh làm hết, Nuôi Sẹo cũng chẳng bận việc làng gì hơn mọi ngày. Nhưng tết gần đến, các nhà giàu tranh nhau mượn gã làm khách nợ từ ngày gã biết năm và, nay lại càng tranh nhau dữ

NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO

hơn. Gã đi đòi hết món nợ này đến món nợ khác. Nuôi Sợ đòi nợ dễ dàng hơn xưa nhiều. Trong vòng nửa tháng, gã đòi được hơn chục món nợ mà chỉ phải rạch mặt ra dọa có ba lần. Được no đủ, nhiều lần gã nghĩ lấy làm lạ tại sao việc rạch mặt chảy máu ra để nằm vạ ở nhà quê này là chuyện rất thông thường mà sao mãi bây giờ gã mới biết. Ra con người ta ấy thế mà cũng có chỗ nhất. Còn mình mất ít máu, thêm ít sợ mà được no đủ thì càng tốt chứ có sao đâu. Gã đã bắt đầu rạch mặt sang phía tay phải vì phía má bên trái đã hơi chật chỗ. Vả, gã cũng thích rằng mặt được cân đối đôi chút. Cũng tẻ như các cụ nhà nho treo câu đối vẫn treo hai bên cân đối nhau chứ có ai chỉ treo một vế câu đối bao giờ.

Ban ngày đi đòi nợ, thông thường ban đêm Nuôi Sợ về ngủ ở nhà Ba Đền, chuyện trò với ba Đền và vợ chồng thằng Cầm, mẹ Lê. Gã họp với bọn này một cái gia đình nho nhỏ. Đạo này cứ bao giờ ban đêm, nghe thấy trong tiếng gió ào ào những tiếng sủa là gã lại nghĩ đến Đốc Tít. Đã nhiều lần gã bảo ba Đền và vợ chồng thằng Cầm kể những chuyện Đốc Tít cho gã nghe. Những chuyện này thực ra gã cũng biết nhưng gã không kể được và cứ muốn người khác kể cho mình nghe mãi. Gã biết rằng Đốc Tít là người từng cướp oanh liệt nhất vùng này, có những bộ hạ tuyển lựa trong đám người võ giỏi và nghịch nhất vùng. Gã nghĩ : Đốc Tít tiếng là cướp mà lại biết thương người nghèo, chẳng thèm cướp của người nghèo bao giờ. Lần y cướp ở nhà bà giáo Phấn ở phố, đi qua lò gạch nhà Ông Hương Mai, Đốc Tít đã bảo bộ hạ vứt cho bọn nghèo đổi làm lò gạch ít đồ cũ. Bọn làm gạch này sau bị đòi hỏi và có hai người đi ở tù. Nhưng cái tiếng Đốc Tít thương người nghèo cứ truyền tụng lại mãi. Đốc Tít cũng không nề gì các quan huyện. Nuôi Sợ đã nghe thấy nhiều người kể đến cái vụ Đốc Tít ở Huyện Lang Giang là huyện thuộc tỉnh Bắc, ở liền với An Giang này. Ngày ấy ông Huyện mới về, người ta đồn là quan hay bắt giặc cướp lắm. Quả nhiên, dân trong huyện thấy quan bất lý dịch các làng thêm tuần trong làng và ban đêm chính quan Huyện cũng đem lính đi đồn canh ở những làng gần huyện. Trong vòng 5 tháng liền, trong huyện đỡ được cái nạn Đốc Tít. Người ta đồn rằng Đốc Tít có người vợ thứ năm ở trong vùng huyện này, bây giờ không dám lỏn về thăm mẹ vợ như trước nữa. Đường huyện lên tỉnh qua một chỗ gọi là bãi Đông Mối, cách huyện lỵ 4 cây

số, nơi vắng làng mạc, cũng là nơi ngày xưa bộ hạ của Đốc Tít hay nấp để thi hành một vài món cướp vật khách qua đường, dân trong vùng này vẫn có câu ca dao : « Ban chiều, nằm tối Đông Mối chờ đi », nhưng từ ngày có quan huyện về nhậm chức vùng này thì người qua lại Đông Mối ra vào đỡ sợ những vụ cướp bóc. Quan huyện lại muốn tỏ ra cho dân không nên sợ bọn Đốc Tít ở Đông Mối và có lẽ cũng muốn tỏ vẻ coi thường Đốc Tít, thường cho vợ và con đi xe nhà gong đồng ra tỉnh lại ở tỉnh về qua chỗ này. Nhưng một bận vào buổi chiều bà Huyện và cô con gái gặp bộ hạ của Đốc Tít nhẩy ra tóm lấy ngay cái xe tay gong đồng, chúng định trói anh cu li xe lại anh này chống cự nên bị đâm chết liền, lấy hết hành lý lại còn lột trần bà Huyện và cô con gái thả cho đi bộ về huyện, chúng còn nhạo bả lớn rằng : « Đốc Tít có lời hỏi thăm quan lớn ». Bà huyện và tiểu thư đi đến tối mịt mới về đến huyện, quan Huyện thân chinh đem lính đến bãi Đông Mối và bắt tuần các làng lân cận đi tìm khắp nơi thì chẳng còn bắt được tên cướp nào cả. Về sau quan Huyện xấu hổ với dân hàng huyện và các lý dịch, phải xin đổi đi nơi khác và tiếng tăm của Đốc Tít sau vụ này lại lên như điều gặp gió.

Ba Đền kể chuyện này khi nằm cạnh bàn đèn khéo lắm nên Nuôi Sợ nghe đã nhiều lần vẫn không chán. Gã còn nói cả tên ông Huyện, nhưng Nuôi Sợ mãi vẫn không nhớ được. Vào dịp này gã đòi nợ được nhiều món, có rượu uống luôn. Cứ khi nào rượu ngà ngà say, gió càng thổi tới cũng như thổi người gã một luồng chính khí, gã lại nhớ đến cái chuyện lột trần bà lớn và tiểu thư này. Lúc ấy thì gã lại thích đi làm cướp, theo Đốc Tít hơn cả, thích đi ra Hà Nội hơn cả thích đi đòi giày sàng đá như của đội Hương. Có một lần ngà ngà say, gã thất thểu cầm gậy đi đòi nợ, một mình qua quảng đồng vắng, nhìn cái bãi ông Đống lù lù xanh xanh ở xa, gã nghĩ đến bãi Đông Mối thăm mong có một bà Huyện và tiểu thư, gã vật ngã quay lơ xuống ruộng mà lột trần ra tức khắc. Nằm chắc gậy trong tay gã nhìn quanh đồng thấy vắng tanh, chỉ có một người đàn ông nhà quê đang cày ruộng và ở phía trước mặt có một người đàn bà cắp rổ đi dọc theo những luống khoai là còn xanh. Chẳng thấy có bà Huyện và tiểu thư nào hết. Gã dừng chân một lát, nhìn cái bãi ông Đống mà thấy tiêng tiếc.

(còn tiếp)

DƯỚI MẮT THƯƠNG-ĐỂ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
và NGHIÊM-SỸ-TUÂN

PHÍA BÊN KIA CON ĐƯỜNG CÓ BÓNG

... và cứ như vậy ta bước tới cùng với thời gian qua, — đến buổi ta chợt thấy, rất gần, như có một lần giới tuyến, một con đường có bóng. Lúc đó, ta mới biết là mình đã vĩnh viễn rời khỏi vũ trụ vô tư của tuổi trẻ.

JOSEPH CONRAD

Con đường có bóng này, mọi thủ thuật gia trẻ đều phải bước qua. Họ có thể chuẩn định rất chính xác giây phút mà họ đã bước, bước lớn đó : giây phút quan trọng và nghẹt thở của cuộc giải phẫu đầu tiên. Một khoảng thời gian thật ngắn ngủi, thật kỳ cục so với cả một sự nghiệp dài đằng đằng, nhưng tuy vậy đây đủ ý nghĩa thâm kín của nó. Vài phút mà sau bao nhiêu năm trời ta còn nhớ mãi vì nó đầy căng thẳng làm sao ! Đối với tôi, sự thử thách còn đen tối hơn phần đông những thủ thuật gia trẻ, bởi định mệnh còn ghép vào một biến cố buồn nữa.

Khỏi cần phải nói, cuộc giải phẫu đầu tiên là đoạn cuối của một sự chuẩn bị lâu dài. Tất cả việc đào tạo thủ thuật gia tương lai đều cầu đặt theo nguyên tắc này : đi từng bậc một, việc đào tạo sẽ đưa đến tột đỉnh luôn luôn kỳ vọng và cũng e ngại nữa.

Bắt đầu bằng những giờ học giải phẫu trên những mô hình mẫu cơ thể học. Sau khi học lý thuyết về những chi tiết của những cuộc giải phẫu sắp phải làm, chúng tôi thực nghiệm trên xác chết. Hồi đó chiến tranh vừa chấm dứt (đĩ nhiên là đệ nhất thế chiến) : sinh viên nhiều, xác chết ít. Nghĩa là những phương tiện học hỏi rất eo hẹp. Nên tôi phải ở lại sau những giờ giảng để nghiên cứu một mình những cuộc giải phẫu đã dạng nhất.

Thỉnh thoảng, tôi cũng lên xuống căn phòng ở dưới giảng đường cơ thể học chứa những xác chết. Tôi hăng say mô xẻ quên hết mọi việc. Dưới ánh đèn điện hiu hắt của những chiếc bóng đèn dính đầy bụi, tôi rạch mô tìm từng động mạch, tìm từng dây thần kinh, tôi thử xét những hiểm nguy của những vết rạch mổ, tôi tưởng tượng những vụ đứt mạch máu mà tôi phải đối phó, và nổi giận với chính tôi khi không tìm được một bộ phận nào thật nhanh chóng. Mỗi lần tôi phải lần tay vào thịt người chết, tứ thì lạnh ngắt làm tôi rùng mình. Nhưng nghề đã dạy tôi cũng như tôi đã học nghề. Không những tôi tập mổ những thứ thường « tiểu giải phẫu » mà còn thử những vụ giải phẫu lớn, như cắt bỏ bướu cổ hay một cái vú, hoặc nạo hạch vùng nách.

Trong những giờ cầm cự một mình, cứ theo dõi

trong tưởng tượng những cuộc giải phẫu thật, đến nỗi tôi đã sống trước tất cả những giai đoạn, những tình tiết bí mật nhất. Không ai biết về công việc lên lút này, trừ ông già giữ nhà sách. Ông đã để cho tôi làm ; Chắc trong thời trai trẻ, ông đã mơ ước thực hiện những kỳ vọng ấy !

Bây giờ chỉ còn tìm hiểu tôi sẽ xử sự ra sao khi đứng trước một người sống, khi giờ hành động đến. Tôi thoáng nhận biết lần đầu tiên khi ở bệnh viện, — thật khiêm nhường thôi, hôm đó tôi mổ một cái mụn (abcès). Tuy vậy, đây là lần đầu tiên mà tôi cầm dao rạch vào da thịt người sống, và, như những sinh viên lính mới tò te, tôi cứ sợ đâm vào một mạch máu hay dây thần kinh. Mọi việc đều tốt đẹp cả. Và một khắc sau, tôi mỉm cười nhạo chính tôi lúc đó đã lúng túng... Nhưng tôi cũng biết mổ như vậy chưa phải là giờ phút quan trọng dân thân.

Vài tháng đã trôi qua trong sự bình thản đối mình. Rồi một buổi sáng, tôi cảm thấy đã bước đến gần con đường có bóng. Tôi cố gắng tưởng tượng tình trạng căng thẳng đến với tôi khi mổ lần đầu tiên, và phải tỏ vẻ can đảm như thế nào, tóm lại, tôi đạo mạo cho là quan trọng lắm. Nhưng khi giờ phút quyết định đã tới, mọi việc đều xảy ra khác với dự tính. Có lẽ vì hôm đó, tôi đã may mắn có gần tôi một người cộng sự viên. Sự tin cậy ở người đó đã giúp tôi vượt qua giai đoạn quyết liệt e ngại và ngáp ngừng. Một người đàn bà đã giúp tôi rất nhiều mà tôi đã vô tình đưa dây vào một cái chết bí mật. Tôi sẽ nói nhiều về bà ở cuối truyện này.

Sơ Erna đã làm việc mấy năm nay rồi ở bệnh viện này. Một người đàn bà nhỏ thó, nét mặt nghiêm nghị nhưng thanh tú. Với chức vụ nữ y tá trưởng, sơ không được cảm tình của mọi người cả bệnh nhân lẫn các nữ tu khác; bởi tính hay gắt gỏng, nét mặt cau kính và luôn luôn thiết lập trật tự trong bệnh viện. Phần tôi, tôi nhận thấy bà sống với nội tâm nhiều hơn. Hiên nhiên, vũ trụ của sơ là nhà thương : có thể nói với sơ thế giới bên ngoài không hiện hữu.

Sơ đã che chở cho tôi, — theo kiểu sơ nghĩa là cứng rắn, nhưng thân mật. Trong khi các bậc đàn anh thường

thường không đem xia tới anh lính mới tò te là tôi, thì sơ Erna đã chỉ cho tôi nhiều điều quý giá, không những về phạm vi y học mà còn trên bình diện nhân bản.

— Bác sĩ thầy không, một hôm bà nói với tôi, khoa thủ thuật ví như cuộc đời : điều cốt yếu là phải có một bàn tay cương quyết nhưng phải biết xử dụng thật mềm mại.

Một phương thức thật kỳ diệu, thay cho câu văn cổ điển ! « bàn tay sắt trong chiếc găng bằng nhung ». Hơn một lần trong cuộc đời chức nghiệp, tôi đã bắt gặp ý nghĩa thâm kín và sâu xa của câu nói đó.

Những người phụ tá trong bệnh viện chưa bao giờ có dịp tham dự những cuộc giải phẫu lớn. Vì họ làm việc trong những căn phòng đầy vi trùng, nên khi họ vào phòng mổ đã khử trùng thật là một điều hiếm nghèo. Tôi cũng vậy, phạm vi khử trùng là nơi cấm địa. Tôi chỉ được dự những cuộc giải phẫu những trường hợp nhiễm trùng như, mổ một khớp xương đầy mủ hay mụn (abcès) lớn.

Tôi nóng lòng chờ đợi. Tôi tưởng đã sửa soạn tất cả để hành nghề cao quý của tôi. Hồi bé, tôi hết lòng tập cho tay càng ngày càng nhanh lẹ, càng tinh tề khi kéo vĩ cầm và vẽ. Khi trở thành sinh viên, tôi đã quan sát thật kỹ càng điều bộ và dáng dấp của những ông thầy giỏi khi mổ, một sự hòa hợp cường lực với điệu dàng thanh thoát. Dáng bộ mà tôi cố bắt chước mỗi lần phải làm phụ tá giúp mổ. Tôi cũng đã làm hết sức. — Bởi đâu có dễ — để vứt bỏ thói quen thật tai họa, tính xấu của những người mới học đầu, là giờ đầu lên vùng mổ để « nhìn cho rõ hơn ». Mà, khi giải phẫu lại cứ nghiêng mình thì làm sao mà có thể cử động thoải mái được. Nghĩa là về thanh thoát của một thủ thuật gia lành nghề.

Tôi cũng nhận thấy là trong phòng mổ hay ở đâu cũng vậy, bao giờ cũng có những thói xấu và tốt. Những thói xấu được biểu hiện một cuộc xô đẩy xung quanh « bàn bida ». Tôi thấy đầu bác sĩ chạm nhau đồm độp trên vùng giải phẫu. Nhiều khi trong trường hợp khó, còn tranh luận ngay trong khi đang mổ để biết ta phải hoặc nên làm những điều gì. Cũng may mà trong khu giải phẫu của chúng tôi, những điều sơ xuất này bị cầm đoán ngặt nghèo. Ông Thầy cũng như các bác sĩ, *phê phán rất chính xác và đường lối tuyệt diệu, gọn gàng, có đủ uy quyền với nhân viên để có một sự phục tùng hoàn toàn, im lặng và hữu hiệu*. Hơn nữa, ngay trong những tình trạng nguy ngập nhất, họ đều giữ được bình tĩnh — điều kiện cốt yếu trong nghề chúng tôi, một nghề mà mọi sự thật lùi đều không thể được. Nhưng cũng có những thủ thuật gia mất bình tĩnh, sợ trách nhiệm cuối cùng, hay ngay cả bỏ cuộc trước khi chiến đấu, e ngại trước một khó khăn bất thường. Dĩ nhiên là nhân vô thập toàn và con người lắm khi yếu đuối, nhưng bệnh nhân lãnh đủ.

oOo

Sau bốn tháng ở bệnh viện tôi được đổi đến một khu khác. Bấy giờ cánh cửa phòng giải phẫu khử trùng sắp mổ trước mặt tôi. Giây phút quyết liệt đã đến...

Một buổi sáng, anh y sĩ trưởng nhờ tôi phụ anh mổ một thoát tràng ở bên bướng thọt sa ruột bên (hernie inguinale). Tôi thuộc lòng kỹ thuật mổ này. Khi tiến tới phòng tiến giải phẫu, tôi gặp sơ Erna. Sơ gật đầu chào, nhưng vẫn nhìn tôi chăm chăm về suy tư. Đến ngày hôm nay, tôi còn nhớ cái nhìn ấy : đôi mắt to và đen hình như dò hỏi, như muốn móc một điều bí mật nào. Tôi định hỏi sơ lý do của cái nhìn soi mói này, nhưng bỗng nhiên, sơ quay mặt đi vào phòng tiến giải phẫu, trong đó anh y sĩ trưởng đang sửa soạn mổ. Hơi thắc mắc, tôi theo gót bà. Suốt mười phút chúng tôi không nói với nhau một lời nào. Chúng tôi rửa tay trong nước nóng thộc tay đến khuỷu vào một dung dịch *Sublimé* và trong cơn, sau đó để tay khô. Rồi mặc áo blouse đã khử trùng và đi bốt trắng, chúng tôi vào phòng giải phẫu. Bệnh nhân rất nhạy cảm nên anh y sĩ trưởng đã ra lệnh

đánh thuốc mê, trường hợp đặc biệt vì thường thường, mổ bướng thọt chỉ tiêm thuốc tê. Bệnh nhân đã ngủ say rồi và nằm trên bàn. Tôi sắp đứng ở vị trí phụ tá của tôi thì anh y sĩ trưởng quay lại tôi :

— Hôm nay anh mổ, tôi sẽ phụ tá anh.

Tôi tưởng đã nghe nhầm.

— Anh đây chỉ ?

— Anh mổ đi ! Anh vừa cười vừa nói :

— Cám ơn anh. Rồi tôi đứng vào vị trí người mổ. Cô y tá phụ trách dụng cụ đưa cho tôi một đôi găng tay. Tôi đeo ngay. Khi quan sát vùng mổ, bỗng nhiên tôi nhớ lại một lời nói của thầy tôi, giáo sư LEXER : « Căn nhất là những anh trẻ phải học mổ đi ! » Chính vì muốn cho họ cơ hội, nên ông luôn luôn, nếu có thể, để cho họ mổ, trong khi những thầy khác đều có vẻ thờ ơ hay muốn đầu nghề.

Trong khoảnh khắc, tôi biết là tôi mổ được bướng thọt này.

Vừa cầm lấy dao mổ, tôi rạch một đường ở bên. Không ngăn ngừa một chút nào cả, trái lại, tôi làm thật nhanh, thúc đẩy bởi tham vọng khoa tài. Nói thật thà hơn, tôi say nầy quá. Bỗng nhiên anh y sĩ trưởng nói :

— Đi đâu mà vội thế bồ... Khi chưa, anh bị lửa đốt hay sao thế ! Cứ từ từ, đi đâu mà vội !

Mọi việc đều trôi chảy như xệp. Tôi đem dễ dàng túi bướng thọt, mổ nó ra, xem trong đó có gì, ần nó liền rồi khâu đậy lại. Tôi cho luôn tất cả dưới bắp thịt, khâu theo kiểu *Bassini*, khâu các loại mô liên kết lên trên và đóng vết mổ lại.

Sau khi băng vết mổ lại, mấy anh phụ cời dây buộc bệnh nhân và đưa về phòng. Anh y sĩ trưởng đã bỏ đi từ mũi kim khâu. Cả toán rời phòng giải phẫu. Tôi đứng một mình trước bàn mổ trống. Cuộc giải phẫu đầu tiên của tôi ? thật ra tôi, không cảm thấy một chút hứng cảm hạnh diện nào ? Hứng cảm mà tôi chờ đợi mãi giây phút trọng đại này. Có phải tôi đã mổ dưới sự kiểm soát của một cấp trên ? Có thể, nhưng tuy vậy...

« Chỉ có thể thôi ư ? », tôi nghĩ lòng thất vọng.

Trong hành lang trước chỗ rửa tay, tôi gặp lại sơ Erna. Sơ có vẻ vui quá, đôi mắt biểu tượng một niềm hoan lạc vô tà. Tôi không thể không nghĩ đặt một sợi dây nhân quả giữa niềm vui ấy mà « chiến công » của tôi. Tôi muốn rõ trắng đen.

— Ma sơ a... có phải vì ma sơ mà tôi được mổ không?

Bà cười mà không trả lời. Nhưng vài phút sau, một chị đèn xác nhận điều ấy :

— Sơ Erna chắc vui lòng lắm. Sáng hôm qua, tôi đang đứng với anh y sĩ trưởng thì ma sơ đến và cứ nâng nấc để xin cho anh được biểu diễn một đường dao. Ma sơ nói về chắc chắn anh có phong thái một thủ thuật gia giỏi.

Bắt đầu từ buổi đó, tôi nghĩ đến sơ Erna nhiều hơn là cuộc giải phẫu đầu tiên của tôi. Thật lạ quá. Một người đàn bà dị kỳ ! Ma sơ có ngoan đạo không ? — đúng với ý nghĩa siêu xa của nó ? Tôi vẫn tự hỏi mãi. Ma sơ vẫn thường đi lễ, như tất cả những nữ tu, nhưng bà thiếu sự trong sáng của đức tin mãnh liệt.

Ở nhà thương rất nhiều sơ còn trẻ, những người đàn bà khả ái nhưng tin chắc ở tình thương của Chúa đã đem gieo rắc tình thương cho tha nhân. Các sơ tạo một bầu không khí chung quanh đầy thánh thiện thanh thần và niềm mến tha thiết. Nhưng sơ Erna không toát ra vẻ thánh thiện ấy. Cứng rắn và nghiêm khắc bà có vẻ một người ghét cuộc đời và khinh loài người. Có thể bà đã thất vọng quá nhiều mà không thể thoát được, — một môi tình ngang trái hay một chấn động tâm linh từ thuở nhỏ. Càng nghĩ về câu hỏi và thắc mắc này tôi càng muốn biết rõ câu chuyện nhiều hơn. Không phải vì tò mò, mà vì tôi muốn giúp bà trên phương diện nhân bản, như bà đã giúp tôi trong nghề nghiệp.

Mấy hôm sau cuộc giải phẫu đáng nhớ này, đèn phiên tôi gác đêm. Đi dọc theo hành lang tôi tâm, tôi rất ngạc nhiên khi nhận thấy trong văn phòng chánh còn ảnh điện. Qua cánh cửa mở hé, tôi thấy sơ Erna đang cặm cụi với hồ sơ bệnh nhân. Tôi bước vào.

— Thề nào, tôi nói giọng như trách, quá nửa đêm rồi, Sơ không nghỉ bao giờ à? Tuy ở đời chỉ có công việc là quý. Nhưng Sơ có bao giờ nghỉ ngày mai sẽ làm gì không, và lại ngày chủ nhật nữa?

Sẽ từ từ ngừng đầu lên. Với về mặt khắc khổ, đường nét như chạm trở dưới ánh đèn để bàn, đôi mắt mệt mỏi viên đỏ chứng tỏ hùng hồn bao nhiêu mỗi một của những buổi thức đêm liên tiếp.

— Mai tôi làm gì ư? Bà nhắc lại. Thì, bác sĩ cũng thừa biết. Như những chủ nhật trước. Làm việc, đi lễ, rồi lại làm việc. Rồi sau bữa trưa tôi đi dạo một giờ, hay nếu trời xấu thì nằm nghỉ. Rồi làm gì nữa? Thì lại làm việc, ở nhà thương có bao giờ hết việc làm đâu?

Bà nói giọng thật bình thản làm tôi thấy bức tức gần như nổi loạn. Tôi gắt:

— Thật vô nghĩa quá! Sơ không thấy Sơ đang sống như một người bị khổ sai à? Làm việc, rồi lại làm việc, lúc nào cũng làm việc... Sơ lại sắp nói với tôi là cuộc sống này thật hạnh phúc?

Bà trả lời tôi giọng khô khan:

— Chúng ta không sống trên đời để hưởng sung sướng, nhưng để làm bốn phận mình Tôi biết lắm. Chính KANT đã đặt phương thức cứng rắn ấy. Tôi chưa bao giờ tin được là một người bằng xương bằng thịt, lại là đàn bà nữa, có thể tuân theo toàn diện nguyên tắc ấy.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Sơ cười.

— Chính vì thế mà bác sĩ nhầm rồi. Tôi có thể nói, sống như vậy, tôi sẽ sung sướng, theo cách sống của tôi.

Không biết trả lời thế nào, tôi nhún vai và đi ra.

Mấy tuần sau buổi đối thoại này, tôi lại gặp Erna trong phiên trực đêm. Tôi rất hài lòng vì có thể tin cậy ở bà. Từ lúc tôi đến giờ bệnh nhân và những người bị tai nạn cứ ồ ạt như thác lũ đến chật đầy phòng nhận bệnh. Dù tôi có muốn đi chẳng nữa, cũng không có thì giờ để tiếp tục câu chuyện với Sơ.

Vào khoảng hai giờ sáng, xe cứu thương chở đến chúng tôi, nằm trên cán, một thanh niên tái mét và sốt, má hóp lại vì đau đớn. Phiếu gửi bệnh có ghi án chẩn: Sưng ruột thừa cấp tính. Lại một trường hợp đòi hỏi một quyết định tức thời.

Khi quan sát bụng bệnh nhân, tôi thấy phần phải vùng bụng dưới không đưa đẩy theo nhịp thở nữa. Khi sờ nắn, thấy bấp thịch và da bụng căng cứng. Tôi bảo bệnh nhân có chán lại để bụng bớt căng; thật vậy, bụng mềm hẳn đi không gồng nữa nhưng trừ phía phải bụng dưới. Hiện nhiên viêm chứng đã lan tới màng bụng rồi. Hơn nữa, bệnh nhân đau lắm, dụng vào bụng đã rên ầm lên. Đúng là chứng sưng ruột thừa phát triển thật nhanh và có thể gây rất nhiều biến chứng. Do sự nhận xét của tôi, ruột thừa sưng này phải ở sát màng bụng lắm; có thể đã thủng rồi. Có thể miêng ruột thừa này không ở chỗ thường lệ, giữa rốn và đỉnh xương hông, mà ở dưới nữa.

Sơ Erna, đứng ở đầu cang nhìn chăm chú và lo ngại cuộc khám nghiệm này. Khi Sơ ngược nhìn tôi có ý dò hỏi, tôi nhún vai:

— Ma sơ cho báo ông y sĩ trưởng đi. Phải mổ ngay.

— Y sĩ trưởng không mổ được ngay bây giờ. Vừa mới có một người bị tai nạn, trường hợp nặng lắm một phần ngực bị đè nát; còn phải mổ lâu lắm.

Hồi tư lự, tôi nhìn chăm chú khuôn mặt rầu rĩ của bệnh nhân. Tình trạng này có thể chờ được không? Hiện nhiên, mọi sự chậm trễ rất tai hại và nguy đến tánh mạng. Nhưng đến anh y sĩ trưởng không thể mổ được... Chợt sơ Erna tiếp:

— Ông có thể mổ một mình trường hợp này.

Bà nói rất nhỏ, giọng năn nỉ. Ngạc nhiên, tôi ngừng đầu lên, Bà đang nhìn thẳng vào mắt tôi như ngăn cản không cho tôi từ chối.

Vào lúc đó tôi cảm thấy, trước mặt có bóng» hăng e ngại này. Bây giờ khi tôi chắc chắn như vậy.

— Được, để tôi mổ.

Sửa soạn mổ thật nhanh chóng. Tôi anh phụ tá tập sự. Chúng tôi rửa tay. Bệ đặt lên bàn mổ. Bắt đầu đánh thuốc mê.

Chưa bao giờ căn phòng mổ về đêm đòi hỏi tôi, lại rộng lớn và buồn tẻ như vậy. Tôi gần như quên sự hiện diện của mấy anh phụ tá. Tôi có cảm tưởng đứng một mình với ánh điện chói sáng, một mình gánh trách nhiệm về án chẩn này, từng đường mổ, từng nhịp tay, từng mũi kim khâu. Trách nhiệm trước mọi biến chứng dù nhỏ mọn, mọi hiểm nguy của thuốc mê, mọi cơ hội nhiễm trùng, và tình trạng khức ruột... và bao nhiêu điều khác không thể lường được.

Lần đầu tiên, một con người bị bắt lực đang ở trong tay tôi và phó thác cả tính mệnh cho tôi.

Đây không phải là cuộc giải phẫu đầu tiên, dưới sự kiểm soát, của một y sĩ tha thiết muốn chọn ý hướng thủ thuật gia, nhưng là giờ phút của trách nhiệm, đầu tiên, trách nhiệm hoàn toàn, không có ai giúp và chỉ bảo, giờ phút cảm thấy thật cô độc, dưới mắt Thượng Đế.

Tôi phải nói, mặt dù tâm trí căng thẳng nhưng tôi không mất bình tĩnh. Khi rạch đường mổ đầu, tôi lấy lại sự bình thản cổ hữu. Tôi có thể làm việc với đầu óc minh mẫn cần thiết.

Đây không phải một trường hợp dễ dàng. Khi tôi rạch những lớp màng bụng và mở bụng ra, nước mủ chảy ra ngay. Tôi tìm, với ích nhiều khó khăn, miêng ruột thừa sưng ú và nhầy nhụa. Tôi kéo nó ra. Buộc chặt cuống ruột thừa; nhưng cũng phải tẻ nhĩ lắm, đối với anh lính mới tò te như tôi, vì cứ bắt đầu buộc (nó) là chỉ lại tuột về phía ruột bị sưng. Sau khi buộc và tách cẩn thận phần ruột thừa có mạch máu, dây thần kinh và mạch cắt làm ba, tôi cố hướng mũi khâu vào vùng ruột tốt và chắc. Tôi cắt miêng ruột thừa sưng đỏ và vút vào chậu. Sau đó, phải xem cẩn thận những vùng khác, đặt ống thông nòng, khâu lại và băng vết mổ.

Khi ngừng mặt lên, tôi bắt gặp đôi mắt đen lầy của sơ Erna đang hướng về phía tôi. Bà nhìn tôi thật lâu. Sau cùng bà gật đầu và mỉm cười như muốn thăm hỏi: «Thôi nhé! Bây giờ ông mổ cứ rồi đây!» Riêng tôi cảm thấy như thay đổi, như đã trưởng thành, trong vài phút ngắn ngủi, cái cảm tưởng sâu xa và thực thụ ấy.

Độ một tháng sau, trong bệnh viện có một biến cố nhỏ nhưng đầy hứng thú: một cô y tá mới vừa đến. Cô Hồng thật xứng với mỹ danh của cô: vừa đảm đang và được mọi người tin cậy, có lại trẻ, đẹp và vui như tết. Bệnh nhân mến cô. Các bác sĩ nở một nụ cười khi cô vào phòng bệnh. Chỉ một vài ngày khu bệnh viện cô phụ trách đã thay đổi hoàn toàn vì vẻ duyên dáng và thanh tú của người nữ y tá đó. Một hôm tôi đang nói chuyện với cô cạnh cửa sổ lớn ở hành lang và đang cười nói khôi hài thì sơ Erna đi tới. Khi nhìn thấy chúng tôi, sơ dừng lại và đôi mắt đưa đảo. Rồi sơ quay mặt đi thẳng.

Buổi chiều tôi lại gặp sơ Erna trong phòng rửa tay. Khi chúng tôi đang thoa xà phòng, sơ Erna nhìn tôi và nói nhỏ:

— Bác sĩ có lý. Bữa nọ bác sĩ nói đúng. Tôi không sung sướng và đến hôm nay tôi vẫn không sung sướng. Nhưng không sao. Có thể tôi sẽ thay đổi đi nhiều.

Sáng hôm sau, cả khu bệnh viện thì thăm xúc động. Sơ Erna chưa đến phòng làm việc. Căn phòng đóng chặt cửa, gọi mãi không thấy sơ trả lời. Lo lắng, anh bác sĩ giám đốc cho xô cửa để vào.

Người nữ tu si nằm bất động trên giường, một đồng mầu đỏ đã đông đặc. Cô y tá trực cho chúng tôi biết, đêm qua sơ làm việc đến một giờ sáng để xếp đặt lại hồ sơ cho có thứ tự. Sau đó, sơ đi ngủ và lấy dao mổ rạch động mạch đùi.

11-1-1965

NGUYỄN VINH ĐỨC

Nhớ Anh ĐỒ VINH

La guerre, ce n'est pas l'acceptation du risque. Ce n'est pas l'acceptation du combat. C'est, à certaines heures, pour le combattant, l'acceptation pure et simple de la mort.

A. de SAINT EXUPERY

(Pilotes de guerre)

Tôi được tin Anh chết vào một buổi sáng qua mục « Tin Buồn » của một tờ báo. Tôi ngỡ ngàng và nghi ngờ. Nhưng không, mây dòng chữ... Cô Y sĩ Đại úy Đỗ... thật rõ ràng và khủng khiếp. Hay nhà báo in sai? vì lẽ nào được, tôi vẫn tin — có thể vì ích kỷ — rằng tai họa chỉ reo xướng cho ai kia xa lạ chứ. Rồi trong một hành động vô thức, tôi làm dấu và cầu nguyện cho Anh, dù vẫn biết Anh không cùng tôn giáo với tôi. Nhưng giờ phút này tôi làm gì hơn được cho Anh? Đau đớn và kinh hoàng quá! Tôi tìm ông đơn vị trưởng, xin phép về gặp Anh lần chót. Để nghị của tôi được thỏa mãn, về tới nơi, tôi cũng chẳng còn may mắn thấy Anh. Anh đã nằm yên trong lòng đất.

oOo

Mới một ngày nào không xa, Anh và tôi chia tay nhau. Tôi khoác áo chiến của người bộ binh. Còn Anh, ra nhập đoàn quân mũ đỏ cho thỏa ước nguyện hải hồ. Anh thường nói Anh ưa thích những xê dịch liên tục và không định hướng. Nay Cà Mau, mai Bến Hải. Anh và các bạn Anh có mặt khắp nơi, ở những vùng an ninh bị đe dọa nhất để tìm địch, diệt địch. Tôi ở đây, nơi tiền đồn, cũng không thiếu gì pháo kích, bắn sê hay ám sát. Rủi ro rình rập chúng mình từng giây từng phút... nhiều khi sống chết chỉ còn trong gang tấc, nhưng chưa bao giờ tôi quên nghĩ tới Anh, theo rồi bước Anh đi qua những lá thư viết vội.

Tôi vẫn nhớ trong những buổi nói chuyện của bọn mình, Anh và tôi có thể có những bất đồng về nhiều điểm, nhưng đứng trước cuộc chiến tranh này thì chúng mình luôn luôn có chung một ý kiến: phải chiến đấu và chiến thắng. Chúng mình không có quyền chạy trốn lịch sử. Chúng mình không thể đi cư một lần thứ hai. Tôi tiếc cho Anh, vào lúc cuộc độ sức giữa ta và địch tới giai đoạn quyết liệt mà thành công đã lộ sáng thì Anh vội vã ra đi, theo bước một Đoàn Mạch Hoạch một Trương Bá Hân. Máu Anh đã đỏ, chứng tỏ sự có mặt của bọn mình trong những khó khăn của ngày hôm nay. Sự kiện ấy cũng nói lên cho mọi người biết những người trai lớp tuổi chúng mình nhất quyết nhập cuộc và say sưa làm tròn bổn phận.

Định mệnh thật quá trớ trêu, cướp đi ở Anh sự vui tươi ham sống trong lúc tuổi tác chưa đè nặng trên vai Anh. Mạnh dạn vô tình quên đi rằng sự có mặt của Anh là cần thiết cho người khác. Trước sau bàn tay Anh có bao giờ làm nổi một tội ác. Cho tới phút chót, Anh gục ngã trong lúc đang sẵn sức thỏa dịu đau thương cho một đồng đội. Với những người như Anh, chỉ lấy yêu thương đòi lại với oán thù bất cứ từ đâu tới. Nhưng kẻ địch của Anh nào biết thế. Họ làm tất cả vì mọi phương tiện đều tốt. — Anh chết đi, các đồng đội anh tiếc nhớ Anh, chúng tôi thương khóc Anh, một vì sao vừa tắt... .

oOo

Tôi tìm gặp Anh trong một chiều nhạt nắng, không phải dưới mái trường xưa, cũng không phải trong một dạ hội, mà nghĩa địa chiều nay, hoang lạnh quá. Những vòng hoa cười bắt đầu tàn úa. Anh và tôi cách biệt nhau bằng một

lớp đất. Những hình ảnh về Anh trở về tâm tư tôi rõ ràng nhất. Bao năm tháng dài trong cùng một giảng đường, những ngày hè Vũng Tàu hay những chiều đồng Đà Lạt, bao giờ anh cũng đến với tôi qua nụ cười cười mở và những mẩu chuyện đậm thâm. Nhưng bây giờ sự mặt mặt thật to lớn và trọn vẹn. Không còn gì ngoài một sự thật phũ phàng. Đó là sự chấp nhận dân dị và hiển nhiên của cái chết ở nơi anh... .

Bến Cát ngày 11-4-1956.

PHẠM BÁ LƯƠNG

★

Tình quê hương

Tưởng niệm anh Đồ Vinh

*khi tôi đã ngủ yên giữa lòng đất lạnh
anh trở về đây ngơ ngác bước đi hoang
kỷ niệm chưa phai mắt biếc tóc hoe vàng
mà hương phấn còn dư lời từ ly trong không gian
còn đọng*

*đốt nén hương xưa anh cúi đầu tưởng vọng
và mặt trời thôi thóp đứng nhìn anh
ánh chiều rơi loang loáng ướt cỏ xanh
đất lặng lẽ lắng nghe anh cầu nguyện
những đêm trắng anh cùng tôi trò chuyện
mang tài trai hăm hở giúp quê hương
quê hương điều tàn xơ xác ngập đau thương
chưa ấp ủ men thời gian niềm uất hận
khóc chính y tôi vẫy vùng chiến trận
muốn dặm hành trình vạn nẻo biên cương
một sớm tinh sương anh cất bước lên đường
mây gió ngàn khơi đưa anh tìm đất lạ
còn lại mình tôi bờ bên này biển cả
nhịp quân hành mẽ mãi bước đều chân
bỗng âm thầm (có phải một thiên ân?)
từ giữa nhân gian tôi trở về đất mẹ
áo trắng thơ ngây bờ mi rưng rưng lệ
tuổi học trò em gái biết đơn côi
và mẹ già nhăm tính quăng ngày trôi
tưởng mới hôm nao bế trong tay con đỏ
bầu trời đêm khuya sao khuê vẫn tỏ
ngọn tre già hiu hắt khóc tìm măng
nước mắt vơi đầy — sương tím lạnh đêm trắng
đất nứt nẻ khô cằn tro luống cuốc
anh trở về đây lòng nặng tình đất nước
đất nước còn đây tràn ngập mãi đau thương
chờ tay anh xây dựng lại quê hương
tôi lặng ngủ yên — mơ quê mình thăm đẹp
cửa ngõ thiên đường tôi tìm về khép nép.*

THƯỜNG NGỌC

tình thương — Số 17

SINH HOẠT Y KHOA

PHONG THÁI và UY TÍN của NGƯỜI ÁO TRẮNG

Đây là 1 vấn đề có tính cách nội bộ nhưng là cả một khía cạnh thực tiễn của nền y học nhân bản, nói cho nôm na hơn là cách xử thế của những người có liên hệ đến y học — người bệnh, nhân viên bệnh viện (y công, y tá), sinh viên y khoa và ban giảng huấn. Đi xa hơn nữa còn những người có liên lạc với y khoa là những nhà bào chế và những người đi *BIỂU* thuốc.

Chúng tôi nêu lên ở đây một thắc mắc về môn triết lý y học chưa bao giờ được giảng dạy ở Việt Nam. Nhưng chúng tôi nghĩ nghề sẽ dạy nghề, và những kinh nghiệm sống của những người đã đi trước sẽ là những bài học quý giá nhất. Chúng tôi muốn đặt 4 tương quan chính mà người sinh viên y khoa cần phải thấu tóm cận kề :

- 1) với Ban Giảng Huấn
- 2) với nhân viên bệnh viện
- 3) với những nghề liên quan tới ngành y khoa và
- 4) với người bệnh.

Về điểm thứ nhất lời tuyên thệ Hippocrate (ai có thể tự hào với chính mình là đã thuộc lòng chưa ?) đã ghi rõ sự tôn kính với thầy. Trong thời đại này mà mọi đẳng cấp giá trị đều bị đảo lộn, chúng tôi tin chắc rằng tinh sư đệ vẫn còn và phải tồn tại. Nhưng hiềm một nỗi, thầy ít thời giờ mà trò lại nhiều quá nên có lẽ nhiều khi sự cách biệt có phần khiếm khuyết. Các bạn hãy bạo dạn đừng e ngại, hãy hỏi các thầy những điều mình thắc mắc trong bài giảng hay những điều mình lúng túng trong khi học, làm việc ở nhà thương và... ngay cả những điều trở ngại trong đời sống cá nhân nữa. Tha thiết đi tìm chân lý, với châm ngôn người y sĩ sinh viên muôn thuở, các bạn hãy mạnh dạn hỏi các thầy và những điều gì thầy hỏi, hoặc giả có quên hay không biết, hãy thẳng thắn nói mình quên và không biết để thầy giảng cho cận kề. Những lời nói trong khung cảnh bệnh viện và giữa tinh sư đệ cung kính sẽ ở mãi trong ký ức của các bạn. Tóm lại hãy hỏi và gây một cuộc đối thoại với ban giảng huấn. Vả lại, đó là điều mà các thầy ao ước được trả lời.

Về điểm thứ nhì, chúng tôi thấy tương quan với các nhân viên bệnh viện thật cần thiết và tạo nên phong thái của người y sĩ mà các bạn sẽ nhận lãnh khi ra trường. Nhưng các bạn một khi đã khoác chiếc áo blouse trắng, bạn đã là y sĩ rồi đó. Điều này không ai phủ nhận. Các thầy chúng ta cũng mong muốn ta noi theo phong thái của các người. Vậy trước hết phải tin mình đang và sẽ làm y sĩ trong mọi cuộc tiếp xúc với nhân viên bệnh viện. Nói như vậy không phải tạo cho mình những cử chỉ ngạo mạn và khinh người. Mỗi người dù ở một nhiệm vụ nào cũng đều cần thiết cho guồng máy công việc được điều hòa. Có sự tương kính giữa những người trong một nghề. Vì ở cương vị y sĩ nhiều khi chúng ta phải biết chỉ huy và chỉ huy cần phải biết tôn trọng kẻ khác và nhất là phải tỏ ra mình đáng được chỉ huy. Chúng tôi mong ước các bạn hãy mở chiến dịch TẤN CÔNG HÒA BÌNH tại các bệnh viện. Hãy chào hỏi mọi người trong bệnh viện. Hãy lễ độ và tỏ ra lịch thiệp với những người y tá và những người lao công. Kết quả sẽ chắc chắn khích lệ. Nhớ chiếc áo blouse trắng sạch sẽ, nhớ chiếc mũ và cái mặt nạ trắng (nhất là ở các khu ngoại thương và sản phụ khoa). Không có điều gì đáng khiển trách chắc chắn chúng ta sẽ tin tưởng ở mình nhiều lắm rồi.

Về điểm thứ ba tương quan với những nghề liên quan đến y khoa, chúng tôi muốn nói đến những nhà bào chế và những nhân viên đi *BIỂU* thuốc. Muốn cho thuốc của mình được tiêu thụ, những nhà bào chế cử những nhân viên đi giới thiệu với các y sĩ và những sinh viên y khoa lớp cuối (IV, V, VI) những thư thuốc mới và đồng thời biểu chúng ta những « Échantillons médicaux ». Chúng tôi nhấn mạnh ở chữ THUỐC BIỂU. Vài sự kiện không đẹp mắt và làm tổn thương uy tín sinh viên y khoa nói riêng và uy tín đại gia đình nói chung. Các sinh viên lớp dưới đã tự nhận mình là sinh viên các lớp được biểu thuốc để biết nhiều về thuốc hầu có kinh nghiệm trị liệu. Nhưng chúng tôi nhận thấy như vậy đã xảy ra nhiều câu nói của nhân viên đi Biểu Thuốc thật buồn lòng : « có thật

Ông là sinh viên năm thứ VI không ? » Lại có những sinh viên ở trong thành phần được BIỂU THUỐC đã tỏ ra rất hăng hái khi nhận lãnh thuốc và nhiều hành vi thuộc thanh niên tinh khi người BIỂU THUỐC đến bệnh viện. Sự kiện đó KHÔNG ĐƯỢC tái diễn ra nữa nếu chúng ta muốn làm nghề y sĩ và muốn được mọi người kính mến. Chúng tôi đề nghị các bạn hãy đón nhận những nhân viên Biểu thuốc với phong thái và tác phong của người y sĩ. Họ biểu thuốc mình chứ không phải mình xin thuốc họ. Vấn đề hiểu như vậy thật khác hẳn. Dĩ nhiên thành phần thanh niên tinh đang tiếc này rất ít trong chúng ta nhưng đã làm rầu nồi canh rồi đó. Chúng ta hãy đồng ý với nhau bắt đầu từ giờ phút này mở CHIẾN DỊCH TÁC PHONG Y SĨ với những nhà bảo chế, và các nhân viên BIỂU THUỐC. Đối với những nhân viên BIỂU THUỐC thiếu sự tể nhị chúng ta có quyền TỪ CHỐI không nhận THUỐC BIỂU để họ cư xử cho lịch thiệp hơn. Đừng làm uy tín và tác phong của người y sĩ mà chúng ta đang bước những bước khởi đầu bị tổn thương vì những hành vi thiếu liêm sỉ. Hãy bảo nhau, những ai đã thiếu tể nhị, chúng ta sẽ hội họp khuyến bảo. Đó là sự Tương trợ trong một tập thể mà cá nhân nhiều khi phải xóa đi trước trách nhiệm tập thể,

Về điểm thứ tư, với người bệnh, chúng tôi nhận thấy điều này các thầy đã dạy chúng ta nhiều và ngay ý hướng và lòng tha thiết với nghề của chúng ta đã giúp chúng ta nhiều rồi.

Đó là những tương quan giữa tập thể sinh viên y khoa và những người khác. Sở dĩ chúng ta nêu ra ở đây để có dịp chúng ta sẽ bàn cãi nhiều và tạo cơ hội suy tư. Tha thiết mong các bạn sinh viên y khoa từ năm thứ I đến năm thứ VI hãy hưởng ứng CHIẾN DỊCH TÁC PHONG NGƯỜI ÁO TRẮNG để nền y khoa nhân bản sẽ không chỉ là một danh từ trong trang giấy.

Tinh thương mong mỗi được sự góp ý và hưởng ứng của các bạn.

SINH HOẠT TÒA SOẠN

Biên bản buổi họp ngày 15-4-65 hồi 17 giờ
Chương trình nghị sự gồm có 3 điểm :

- 1) Tinh Thương và Lớp Người Trẻ
- 2) Tình trạng tòa soạn

3) Buổi tiếp tân của viện bảo chế trang hai và Sinh viên Y K 5.

Tinh Thương và Lớp Người Trẻ :

Anh chủ nhiệm Phạm Đình Vy cho biết tờ nội san Lớp Người Trẻ số 9 có những lời chỉ trích Tinh Thương một cách vô ý thức đồng thời tờ báo đó cũng có lời mạ lỵ anh chủ bút Nguyễn Vĩnh Đức. Sau một hồi bàn cãi sôi nổi buổi họp đưa đến kết luận cắt đứt mọi liên lạc với L N T. Trường hợp

của anh Đức mọi người đồng ý, có sự thù hận cá nhân và xác nhận tính cách hạ cấp của lời vu khống đó. Một vài tin tức nội bộ được phổ biến ra ngoài gây nên sự ngộ nhận đầy ác ý.

Tình trạng nhân sự và tài chánh T T.

Sang phần thứ hai của buổi họp, anh chủ nhiệm trình bày vấn đề tình trạng nhân sự và tài chánh của TT. Anh chủ nhiệm cho biết các trưởng ban thiếu sự hoạt động tích cực, lắm khi chỉ còn một mình ban điều hành gánh lấy mọi công việc. Anh mong tình trạng này chấm dứt.

Trình bày về tình trạng tài chánh anh Vy cho biết từ số 14 trở đi một số lớn hợp đồng quảng cáo hết hạn và không được tái ký, do đó vấn đề tài chánh đang lâm vào tình trạng eo hẹp. Anh Vy cho biết đã đổi nhà in từ số 15 để tiết kiệm ngân quỹ. Nhưng mặc dù số báo bán càng ngày càng tăng số tiền thu vẫn ít ỏi so với số tiền chi. Bù vào sự hao hụt đó là số tiền lấy quảng cáo. Anh Vy cho biết quỹ Tinh Thương hiện tại còn 15.000đ. cho nên vẫn đi xin quảng cáo rất khẩn thiết và là bổn phận của mỗi người trong tòa soạn. Anh kết luận trong tương lai không biết tình trạng sẽ đi đến đâu nhưng chúng ta vẫn cố gắng tranh đấu, góp tiếng nói vào công cuộc xây dựng đất nước.

Cuộc tiếp tân của viện bảo chế Trang Hai và các Sinh Viên Y Khoa 5

Những người đi dự cuộc tiếp tân ấy cho biết một số sinh viên có mặt hôm đó đã tỏ ra thiếu tư cách hoặc quá sốt sắng trong việc nhận quà biếu làm cho một vài nhân viên Trang Hai thất vọng những lời làm tổn thương đến uy tín và danh dự của toàn thể sinh viên y khoa. Sự thiếu tư cách của một số nhỏ không cho phép nhân viên của Trang Hai buông lời thỏa mạ cả tập thể sinh viên y khoa. Tinh Thương nhận thấy có bổn phận phải lên tiếng đồng thời cũng yêu cầu ban đại diện y khoa có thái độ và biện pháp. Buổi họp chấm dứt lúc 20 giờ.

THÔNG CÁO

CỦA BAN ĐẠI DIỆN SINH VIÊN Y KHOA.

Trong buổi tiếp tân của Dược viện Trang Hai ngày 10-4-1965 đã có những sự kiện không đẹp xúc phạm tới các sinh viên tham dự.

Bởi lý do đó, Nguyệt san Tinh thương — tiếng nói của sinh viên Y Khoa — đã tỏ thái độ bằng một thông cáo chính thức phổ biến nội bộ và đã gây dư luận xôn xao trong giới sinh viên Y Khoa. Bước sang tuần lễ thứ hai vẫn chưa có một trả lời

chính đáng của Viện Bào Chế ngoại trừ hai bức thư với những lời lẽ thiếu thiện chí.

Ban đại diện Y Khoa lên tiếng :

—Hậu thuẫn lập trường Nguyệt San Tinh Thương

— Xác nhận trách nhiệm tinh thần của Viện Bào Chế Trang Hai trước những sự kiện đáng tiếc đã xảy ra ngày hôm đó. Và bằng thái độ hiểu biết, chúng ta chờ đợi tiếng nói chính thức của họ.

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 1965

BAN ĐẠI DIỆN SINH VIÊN Y KHOA

THƯ CẢM ƠN CỦA CÁC S.V Y-KHOA VỪA ĐƯỢC CHÍNH THỨC TRẢ TỰ DO.

Thưa các bạn.

Chúng tôi, những S.V. Y Khoa bị chính phủ Trần văn Hương bắt giữ, vừa được chính thức trả tự do vào ngày 1-4-1965 có vài lời muốn nói cùng các bạn.

Trong những tháng bị cô lập tại Thất Sơn, trong trại Trường giới số 1, cũng như sau khi ra đơn vị tại Chương Thiện, chúng tôi cảm động được biết qua tin tức nhận được một cách khó khăn những cuộc tranh đấu liên tục của các Bạn để yêu cầu chính quyền trả tự do cho chúng tôi. Trong một hoàn cảnh bi đát, tin tức những cuộc tranh đấu ôn hòa nhưng cương quyết của các Bạn đã đem lại cho chúng tôi một sự nâng đỡ tinh thần quý báu. Chúng tôi thành thật cảm ơn các Bạn về mối quan tâm mà các bạn đã dành cho chúng tôi. Vượt qua tình bằng hữu, việc đấu tranh cho lý tưởng dân chủ của các Bạn đã làm cho, không những chúng tôi mà mọi người phải cảm phục.

Trong thời gian bị cô lập, ngoài một vài công việc hơi nặng nhọc vì không quen, chúng tôi được các Anh, em quân đội đối đãi rất tử tế. Chúng tôi cho đến nay vẫn được mạnh khỏe.

Chúng tôi cũng nhân dịp này bày tỏ lòng tri ân đối với ông Khoa Trưởng và quý vị giáo sư Y Khoa đã không ngại vượt qua những hoàn cảnh thật tế nhị, bênh vực chúng tôi để công lý được sáng tỏ, nhân vị và tự do của chúng tôi được tôn trọng.

ký tên

ĐƯỜNG THIÊN ĐỒNG Y K IV
NGUYỄN ANH CHUÔNG Y K II

Hộp thư tòa soạn

— Đã nhận được bài của các bạn : NTT (BVNB), Lê Sơ Khai, Tâm Hằng, Nguyễn Phương Loan, Hoàng Đình Huy Quan, Song Nguyên Hoài Thảo Đan Phương, Hoài linh Giang, Yên Bằng, Nguyễn bạch

Lương, Nguyễn hiền Lương, Triệu cung Tĩnh, Từ kế Tường.

Đang xem. Xin đa tạ.

Bạn Nguyễn Phan Thịnh : TC rất cảm động về bức thư của bạn và chân thành cảm ơn bài thơ anh tặng. Có thể sẽ đăng bài thơ kia vào số tới.

— Anh Kiêm Thêm : Nhận được bài của anh hơi chậm. Hẹn anh số tới nhé. Mong anh lại chơi.

— Cô Phương Thư : Tòa soạn không nhận được « Chuyển bay đầu tiên » của cô — Có lẽ đã bị thất lạc. Tinh Thương sẵn sàng chờ đón sự góp mặt của cô.

— Bạn Phyllis Ngọc Hùng (Cư xá Lutèce Paris 5cè) : Cảm ơn anh đã dành nhiều cảm tình cho T.T. Hy vọng rằng nguyện vọng của anh cũng là nguyện vọng chung của các sinh viên du học. Mong được sự hợp tác của anh.

— Bạn Phù Sa (SVLK) : « Sứ giả của Tinh Thương » đã đăng trong số này đây. Hân hạnh đón nhận cảm tình thuần thành của bạn.

— Huyền Tôn Nữ Ái Khanh : Lần sau có gửi thư xin cô nhớ đề đến địa chỉ của Tinh Thương nhé, 103 Nguyễn Bình Khiêm.

— Anh Hạ thảo Yên : Đa tạ những cảm tình đẹp nhất của anh. Mong hừng khởi của ngòi bút sẽ đưa anh đến những khung trời tâm tưởng trong sáng và bất ngát.

— Cô Kim Anh (Gia Long) : Đã gửi số báo thiếu đến cô. Đa tạ.

— Anh Nguyễn Tự Lực (Dược Khoa) : Đã nhận được « Cảnh Sinh ». Đang xem.

— Anh Phan Hữu Trình (Trưởng ban BC Cao đẳng NLS Saigon) : Số báo Tinh Thương sẽ được gửi đến phòng đọc sách của trường các anh. Đa tạ đã nhận được Mầm sống.

— Cô Trinh (YKI) : Vì một sơ suất vào phút chót bài thơ tâm sự của cô đã thất lạc. Chúng tôi hoàn toàn nhận lỗi và mong cô thông cảm. Nếu có thể cô gửi bài thơ đó lại để đăng vào số tới. Đa tạ.

— Bạn Lân : Nhà in đã quên mất tên tác giả dưới bài thơ Một Minh. Mong anh thông cảm. Chúc anh học hành.

— Cô Mai Trang : Cảm ơn cô đã có nhã ý gửi những vần thơ họa lại thơ T.C. Tinh Thương đón chờ sự góp mặt của cô.

— Một nhóm SV DB YK : Theo chỗ chúng tôi được biết việc xây cất TTGDYK chia làm 3 phần, phần đầu đã hoàn thành và sẽ trao cho trường YK vào năm học tới. Không thể có những thay đổi đột ngột như các bạn e ngại, những thay đổi như thế chắc chắn không thể thực hiện nổi. Có vài người muốn thành lập thêm một ban dạy bằng Anh ngữ nhưng việc này còn trong phạm vi « đề nghị ».

SINHVIÊN và ĐẠIHỌC

ỦY HỘI QUỐC GIA THANH NIÊN VIỆT NAM

Đó là 1 tổ chức do sáng kiến của Bộ Thanh Niên và thể thao. Xuyên qua bản Dự thảo Điều lệ ta nhận thấy những điều quan trọng sau đây :

1) Mục đích :

— Liên kết các Ủy Hội Thanh Niên địa phương (Tỉnh, Thị Xã, Thủ Đô) và Trung ương các Đoàn thể Thanh Niên thành một lực lượng vững mạnh để phục vụ cho Quốc Gia Dân Tộc.

Thông nhất ấy chỉ hoạt động trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau.

— Duy trì tinh đoàn kết tất cả các Ủy Hội và Đoàn thể Thanh niên trong toàn quốc.

— Nghiên cứu các vấn đề thiết yếu và trách vụ của T.N.

— Khuyến khích và giúp đỡ các hội viên đảm nhiệm trách vụ công ích và phát triển các hoạt động Thanh niên chuyên môn.

— Đại diện cho các đoàn thể Thanh niên trong nước, trước chánh quyền và trên diễn đàn quốc tế.

— Tăng tiến sự liên lạc và trao đổi giữa TN nước nhà với Thanh niên các quốc gia bạn.

2) Ủy Hội phải tuân theo luật lệ hiện hành về hiệp hội ấn định trong Dự thảo ngày 6/8/50 sửa đổi do Dự thảo 24 ngày 19/11/52. Ủy Hội không hoạt động, thảo luận về chính trị của các cá nhân hoặc đoàn thể có chân trong Ủy Hội.

Mong rằng với tổ chức này, sự giúp đỡ về phương tiện của chính quyền sẽ hữu hiệu hơn nhưng điều cần nhất là tránh làm sao Ủy Hội sẽ không là 1 công vụ của chính quyền.

NỘI SAN SINH VIÊN

1) Nội san Luật khoa.

Chúng tôi thấy Nội san Luật khoa đã ra được 3 số nội dung rất phong phú, ronéo. Cồ lên, Võ Đất !

2) *Mầm Sông*, nội san của trường cao đẳng Nông Lâm Súc đã góp mặt làng báo chí S.V. trình bày mỹ thuật.

3) Nghe đâu *Nội san Văn khoa* cũng đang rục rịch.

4) *Đại Học Đalat*, đó là tiếng nói của THSV Đalat Bìa in 2 mẫu, ruột in ronéo đầy đủ với ý nghĩa 1 tờ báo (Lập trường, khoa luận, truyện, thơ, phỏng vấn).

Tình Thương mong mỗi được tiếp nhận những món ăn tinh thần này hầu có thể giới thiệu cùng độc giả.

5) *Lên đường* đó là một nội san do chương trình mùa hè sắp cho ra đời.

BUỔI LỄ RA MẮT CỦA BAN CHẤP HÀNH THSV SAIGON 1964 1965

Hồi 20 giờ 30 ngày 3-1965 tại trụ sở 4 Duy Tân Sài-gòn đã cử hành buổi lễ ra mắt của Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Saigon 1964 1965 trong 1 bầu không khí dân dị. Người ta nhận thấy sự hiện diện của các ông Tổng trưởng Bộ Thanh Niên và giao Thông Công Chánh Ông đồng Lý văn phòng Bộ Văn Hóa Giáo Dục... một số sinh viên cùng các ký giả và đại diện báo chí. Sau bản quốc thiêu tới phần anh Mai Quang Ảnh, đại diện Hội đồng Sinh viên trình bày sơ đồ hệ thống tổ chức T. H.S.V. Saigon. Sau đó lần lượt các anh trong chủ tịch Đoàn BCH để lên phát biểu ý kiến nhận thức tình trạng khó khăn của tổ chức Sinh Viên và kêu gọi sự giúp đỡ của mọi giới nhất là S.V để hoàn thành nhiệm vụ đại diện S.V. Tiếp theo là lời tuyên hứa : « Phục vụ sinh viên và quốc gia Dân Tộc trong phạm vi khả năng và với sự giúp đỡ của các bạn SV ». Do anh Trần Quang Trí tuyên đọc nhân danh Ban Chấp Hành. Buổi lễ chấm dứt vào hồi 21 giờ 45.

TUYÊN CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH T.H.S.V SAI-GÒN NIÊN KHÓA 1964 1965.

Chúng tôi nhận được bản tuyên cáo sau đây do BCH Tổng Hội SV Saigon 1964 1965 gửi đến. Xin đăng nguyên văn sau đây :

Nhận lãnh trách nhiệm Đại Diện Sinh Viên Saigon trong giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng của đất nước, với những khó khăn của tổ chức Sinh viên, Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh viên Saigon niên khóa 1964 — 1965 long trọng tuyên cáo cùng toàn thể các bạn Sinh viên và đồng bào.

I— Tổ chức đại diện sinh viên :

Thoát hình và xây dựng từ các Ban Đại Diện Sinh viên các Phân Khoa, Trường Cao Đẳng và Học Viện qua Hội Đồng Chủ Tịch Sinh viên Saigon Ban Chấp Hành chúng tôi có bốn phận và trách nhiệm Đại Diện các Ban đề tiếng nói Sinh viên Saigon luôn luôn trung thực với sự tham gia và góp sức của quý bạn. Một Tổng Hội Sinh viên Quốc Gia đặt căn bản trên sự hợp tác của các Tổng Hội, Sinh viên Saigon, Dalat, Huế sẽ được thành hình hầu góp mặt với phong trào hoạt động Sinh viên Quốc Tế trong khuôn khổ Hội Nghị Sinh viên Quốc Tế Trong hệ thống đó một bản Hiến Chương Sinh viên Việt Nam sẽ ra đời nêu cao những lý tưởng Sinh viên, quyền hạn và trách nhiệm của các Tổng Hội và cơ cấu tổ chức đi từ Sinh viên.

II— Lập trường của sinh viên :

Tha thiết với những ý hướng và lý tưởng của

bản Tuyên Ngôn Leysin và bản Hiến Chương Hội Nghị Sinh viên Quốc Tế chúng tôi quan niệm :

1- ĐẠI HỌC VÀ SINH VIÊN

Nền tự trị Đại Học, yếu tố cần thiết đo lường mức độ dân chủ của một Quốc Gia phải được thiết lập. Trong khuôn khổ của các Hội Đồng Khoa, mọi cơ cấu và hoạt động liên quan tới Đại Học và Sinh viên cần sự góp mặt của Sinh viên hầu phát huy một nền dân chủ học đường.

Để thực hiện sự đoàn kết Sinh viên trong một tập thể đa dạng chúng tôi tha thiết mong mỗi sự tham gia và giúp đỡ của các bạn qua các buổi tiếp xúc, đối thoại về những vấn đề lợi ích thiết thực cho đời sống Sinh viên hầu có sự phối hợp hoạt động.

2- GIÁO DỤC

Một nền giáo dục phát huy tinh thần dân tộc đi sát với hiện trạng xã hội đang phát triển nhưng không quên tinh thần phổ quát của Đại Học hầu theo kịp đà tiến hóa của những hệ thống tư tưởng.

3- QUỐC GIA DÂN TỘC

Tha thiết với nền Độc lập và uy quyền Quốc Gia, sự toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo chúng tôi quyết tâm góp phần vào việc xây dựng dân chủ tự do.

Trong hàng ngũ và thể liên hệ của Thê Giới Tự Do, nền Độc Lập Quốc Gia với một lãnh thổ toàn vẹn từ Nam Quan tới Cà Mau do xương máu của tổ tiên xây đắp phải đi đôi với nguyên tắc dân tộc tự quyết biểu hiện qua ý chí của thê hệ trẻ hôm nay.

Uy quyền Quốc Gia trong tình trạng hiện tại chỉ được tượng trưng bởi Quốc Dân Đại Hội và một Chính Phủ vững mạnh có hậu thuẫn của toàn dân.

III- Thái độ của sinh viên trước hiện tình :

Tin tưởng rằng mọi phê phán nhận định của người Sinh viên chỉ hững hờ từ những quan điểm do Sinh viên tự do phát biểu và thấu tóm mà không bị ảnh hưởng của một cá nhân, đoàn thể hay lực lượng chính trị, tinh thần nào, thái độ này, do đó phải là một thái độ ý thức của cơ quan Đại Diện Sinh viên.

1- ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ HÒA BÌNH.

Hòa Bình vĩnh cửu và thống nhất đất nước chỉ thực hiện trong tự do dân chủ, sau khi đã chiến thắng tiêu diệt Cộng Sản qua sự hy sinh mọi mặt của mỗi người công dân từ Hậu Phương đến Tiền Tuyến.

Chúng tôi cực lực phản kháng những cá nhân và bè nhóm thiếu ý thức vô trách nhiệm đã tạo luồng dư luận và những phong trào chủ bại phản bội công lao của những Chiến Sĩ Quốc Gia anh hùng đã và đang chiến đấu cho lý tưởng Tự do trên mảnh đất thân yêu này. Chúng tôi cũng bày tỏ sự phản nộ với những âm mưu từ bên ngoài nhằm xen lẫn vào Nội Bộ Quốc Gia dưới chiêu bài Trung Lập phá hoại và xúc phạm tới chủ quyền Quốc Gia. Chúng tôi yêu cầu Chính quyền phải áp dụng luật pháp Quốc Gia bằng những biện pháp cứng rắn và nhất là không bỏ sót bất cứ trường hợp nào. Trên phương diện đối ngoại Chính quyền phải có những hành động cụ thể để lấy lại thế chủ động. Chúng tôi sẵn sàng biểu lộ sự công phần ấy bằng những hành động tích cực.

2- ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC CÁCH MẠNG TOÀN DIỆN :

Trong tinh thần chống Cộng, công cuộc Cách mạng trong mọi lãnh vực Văn hóa, Kinh tế, Xã hội, Chính trị phải được toàn dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Mọi thái độ tiêu cực trong lúc này sẽ làm giảm sút tiềm lực Quốc Gia và làm chậm đà Cách mạng. Những

hành động phá hoại đều phải bị đập tan ngay.

Trên căn bản tổ chức ấy, với lập trường và thái độ ấy, tin tưởng vào sự trong sáng và tươi mát của tuổi trẻ, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng hoạt động với mọi khả năng. Mong mỗi các bạn Sinh viên và đồng bào giúp đỡ chúng tôi.

Saigon ngày 2 tháng 4 năm 1965

BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI SINH VIÊN
SAIGON NIÊN KHÓA 1964-1965

BUỔI HỌP BÁO ĐẦU TIÊN CỦA BCH TỔNG HỘI SV SAIGON

Ngày 8/IV/1965 hồi 16 giờ tại trụ sở 4 Duy Tân Sài-gòn Tân BChTHSV Saigon đã mở buổi họp báo đầu tiên Sau lời giới thiệu thành phần Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đoàn của anh chủ tịch Trần Quang Trí, Anh Nguyễn Vinh Đức, đề nghị Phó chủ tịch đã trình bày về Bốn điểm chính như sau : 1) Tuyên cáo của BCH

2) Về việc Bàn giao và tiếp nhận với BCH cũ

3) Tổ chức ngay giỗ tổ Hùng Vương 10-3-1965

4) Những điều sẽ thực hiện trong tương lai của BCH

1) Đề mở đầu Anh Đức đã nhấn mạnh ở khía cạnh BCH THSV Saigon đứng trên cương vị Đại diện Sinh viên chứ không có cao vọng làm lãnh tụ Sinh viên sẽ chỉ thực hiện và phục vụ cho Sinh viên nếu có sự giúp đỡ của tập thể Sinh viên. Bởi thực lực và cứu cánh của BCH THSV Saigon là ở những người SV và những đoàn thể thanh niên, SV. Với căn bản khởi đầu ấy và tuân theo những ý hướng và lý tưởng của tuyên ngôn Leysin và Bản Hiến Chương SV Quốc Tế, BCH Tổng Hội sẽ đem hết khả năng mình để phục hồi uy tín sinh viên bằng những hoạt động đứng đắn, ý thức nhấn mạnh khía cạnh trách nhiệm tập thể nhiều hơn.

2) Về việc Bàn giao và tiếp nhận với BCH cũ, Anh Đức đã nhấn mạnh BCH THSV Saigon chúng tôi chỉ tiếp nhận những Văn Kiện tài sản mà BCH cũ đưa giao cho. Một Ủy Ban sẽ được thành lập để nghiên cứu những tài liệu ấy. Dĩ nhiên những văn kiện nào, nhất là về tài chính, không được giao sẽ do sự trách nhiệm hoàn toàn của BCH Tổng Hội 1963 1964. Một Biên bản cũng được thiết lập. Và anh Trần Tuấn Vy, Phó T.T.K nội vụ đọc cùng cử tọa.

3) Về Buổi giỗ tổ Hùng Vương do T.H.S.V Saigon tổ chức anh Vinh Đức đã yêu cầu báo chí cho phổ biến rộng rãi với SV và đồng bào tới tham dự buổi lễ. Anh cũng nhấn mạnh đây là dịp để sinh viên nhận thức uy tín và thực lực của mình vẫn luôn luôn tiềm tàng. Sau đó Anh Ủy viên nghiên cứu đã trình bày những chi tiết về buổi lễ này.

4) Về chương trình sẽ thực hiện trong tương lai, anh Đức đã lại nhắc lại một lần nữa sự ra đời chậm trễ vì hoàn cảnh và tâm trạng của SV hôm nay « đang ngủ mờ mắt ». Với sự nhận định khiêm nhường « cơ quan đại diện Sinh Viên », anh Đức nhấn mạnh sẽ thực tế trong hành động : Trụ sở 4 Duy Tân trong tuần lễ sau đây sẽ phải tìm lại ý nghĩa chân chính của 1 trụ sở Sinh viên trong trật tự, trách nhiệm.

— Một phòng học thi sẽ được mở lại.

— Đang thiết lập dự án và tìm tài trợ về những nhu cầu của mỗi trường về ăn uống ronéo cho bài vở và nội san.

— Sẽ có những buổi diễn thuyết của Các giáo sư đại học về những vấn đề liên quan đến SV trong và ngoài Đại Học.

— Thiết lập quy cũ 1 Phòng tìm việc Sinh Viên.

— Nêu cao phong trào thanh niên khỏe.

Anh nói : « Chúng tôi, với khả năng, sẽ chứng minh bằng hành động cụ thể ».

Về Tương lai Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia, một bản Hiến Chương SV Việt Nam sẽ ra đời nêu cao khía cạnh tự trị Đại Học.

BUỔI TIỀN THƯỜNG GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG DO SINH VIÊN SAIGON TỔ CHỨC.

Với sự tham gia của các đoàn thể thanh niên, các ban đại diện trường trung học, các phân khoa trường cao đẳng và học viện, BCH THSV Saigon đã tổ chức buổi giỗ tổ Hùng Vương hồi 20 giờ ngày 10-4-1965 trước trụ sở Duy Tân.

Mở đầu là cuộc rước đuốc đi vào lòng thành phố biểu dương hùng khí của con dân nước Việt. Một bàn thờ tổ.

Uy nghi với đỉnh đốn ngút khói, cờ ngũ sắc, long đã được dựng lên. Một đại diện đoàn rước đuốc đã chăm nền và buổi lễ dâng hương bắt đầu.

Phân dâng hương theo đúng nghi lễ cổ truyền với sự tham dự của ba bậc phụ lão Bắc Trung Nam, các đại diện SV và Học Sinh cùng các đại diện Chính quyền và đoàn thể. Sau lễ dâng hương và bài văn tế là phần lửa trại với những ca khúc dân tộc và trường ca Mẹ Việt Nam của Phạm Duy. Buổi lễ chấm dứt hồi 23g30.

Các đại diện đều mặc quốc phục và ta nhận thấy sự tham gia của đại diện Tổng Hội Sinh viên Dalat.

● GIẢI KIỂM THUẬT HÙNG VƯƠNG

Ngày 11-4-1965 tại trụ sở 4 Duy Tân Tổng Cuộc kiểm thuật VN và Tổng Hội SV Saigon đã phối hợp tổ chức 1 giải kiểm thuật Hùng Vương. Ta nhận thấy sự hiện diện của ông Tổng Trưởng Thanh Niên và một số ít SV đến tham dự.

● PHÚC TRÌNH CÔNG TÁC CỨU TRỢ BẢO LỤT CỦA SV, HỌC SINH SAIGON :

Ủy Ban Trung ương SV, Học Sinh cứu trợ nạn nhân bảo lụt Miền Trung đã ấn hành 1 phúc trình về công tác cứu trợ đây 31 trang gồm những tiết mục sau đây :

- 1) Sự thành hình tổ chức
- 2) Nội quy của Ủy Ban
- 3) Kế hoạch cứu trợ
- 4) Thực hiện kế hoạch tài nguyên
- 5) Thực hiện công tác Miền Trung
- 6) Kiểm điểm công việc cứu trợ của SV, HS
- 7) Phúc trình về chi thu
- 8) Ban thanh toán

● BÀN GIAO GIỮA HỘI ĐỒNG SINH VIÊN CỬ VÀ MỜI

Hội Đồng Sinh Viên Saigon xin trân trọng thông báo :

— 1 Buổi lễ bàn giao giữa Hội Đồng Sinh viên Saigon niên khóa 1963 1964 và Hội Đồng Sinh viên Saigon niên Khóa 1964 1965 đã được tổ chức ngày 15-4-65 hồi 11 giờ tại trụ sở Sinh viên số 4 Duy Tân với sự hiện diện :

1 — Về phía Hội Đồng SV niên khóa 1963 1964
— Anh Nguyễn Minh Sử Chủ Tịch Hội Đồng Sinh viên Saigon niên khóa 63—64.

2 — Về phía Hội Đồng SV niên khóa 64—65

— Anh Phạm Văn Lập
(nhân viên Văn Phòng trực HDSV)

— Anh Nguyễn Minh Trí
(nhân viên Hội Đồng Sinh viên)

Trong buổi bàn giao này, Văn phòng trực Hội Đồng SVSG niên khóa 1964—1965 đã tiếp nhận của anh

Nguyễn Minh Sử 1 số Văn Phòng phẩm, 1 số ấn phẩm cùng 1 tập tài liệu của niên khóa vừa qua.

Chúng tôi cũng xin nhắc lại là **HỘI ĐỒNG SINH VIÊN SG** niên khóa 1964—1965 không bầu chủ Tịch và chỉ thiết Lập 1 Văn Phòng Trực để điều hành công việc mà Anh Phạm Văn Lập là Đại Diện.

Saigon ngày 15 tháng 4 năm 1965
TM. Hội Đồng SV niên khóa 1964—65
Văn Phòng Trực

PHẠM VĂN LẬP

TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA VIỆT NAM

Đang được tiến hành Nghe đầu BCHTHSV Huế đang thảo luận với nhau kỹ càng lắm thì phải. Trên thực tế THSVQGVN đã có chính danh qua sự hiện hữu của BCHTHSV Huế Dalat và Saigon rồi. Tưởng cũng nên nhắc lại là một vài nhân viên Ban Chấp Hành Tổng Hội SV Quốc Gia VN cũ gồm 3 Chủ tịch Tổng Hội SV Huế, Dalat và Saigon vẫn còn cò vọt vát để phục vụ mục đích riêng tư của mình.

ĐOÀN THANH NIÊN CHÍ NGUYỄN VIỆT NAM cán
tuyên 200 Thanh niên Nam, Nữ kể từ tháng 6-1965
Điều kiện :

- 1 — Tinh nguyện đi công tác trong 1 năm
- 2 — Độc thân
- 3 — Trợ phí 2.000đ00 mỗi tháng
- 4 — Trình độ học vấn : Đệ II trở lên.

Liên lạc với Trụ sở : 28, Phùng khắc Khoan Saigon, trong ngày giờ làm việc.

CHƯƠNG TRÌNH MÙA HÈ TIẾP TÂN RA MẮT

Tới ngày 22-4-65, Ban chấp hành chương trình Mùa Hè đã làm lễ ra mắt trong 1 bầu không khí tuy đơn giản, nhưng vô cùng thân mật.

Các quan khách hiện diện đều được mời lên phát biểu ý kiến. Người ta đặc biệt chú ý đến tính vui vẻ, sự hợp tác và sự tận tình giúp đỡ Sinh viên của ông Tổng trưởng Công chánh và giao thông Ngô trọng Anh. Buổi tiếp tân tiếp theo đó trở thành của một cuộc họp bạn, tất cả mọi người đều hòa mình và làm những trại sinh hoạt.

Phấn văn nghệ tập thể rất thành công.

Cách tổ chức và những văn kiện phụ tùng của CT MH hãy còn lỏng lẻo lắm, cần phải tu bổ mới mong thấu được kết quả và tránh tai tiếng.

Tình Thương cầu chúc các bạn một cuộc khởi hành cam đảm.

TIN VUI

Chúc đôi uyên ương HOÀNG THIÊN CĂN và ĐỖ MINH HẠ những điều vui và thuận thành trong ngày lễ đính hôn 18-4-1965

BAN BIÊN TẬP TÌNH THƯƠNG

Xin chia vui và chúc mừng hạnh phúc cùng BS HUỲNH THỊ XUÂN Y Sĩ tại Bệnh viện Chợ Rẫy, nhân ngày lúa đôi của chị.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

tình thương — Số 17

TIN BUỒN

Toàn thể Sinh Viên Y khoa rất xúc động nhận tin

Y Sĩ Đại Úy ĐỖ VINH

đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc. Chúng tôi, trong niềm tưởng nhớ đến anh, xin gửi những lời phân-tru chân thành cùng tang quyến.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

Nguyệt San T.T. vô cùng đau đớn báo tin :

Y Sĩ Đại Úy PHAN HUY TRƯỜNG

đã từ trần tại Quân Y viện BAN MÊ THUỘT ngày 20-4-1965.

Cầu xin hương hồn người anh cả được mãn nguyện bên kia cuộc đời.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

Nguyệt san T.T. vô vàn đau xót khi hay tin

Cố Y Sĩ Trung Úy TRẦN NGỌC MINH

Tiểu Đoàn 3 TQLC

đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc tại chiến trường Quảng Tín ngày 19-4-65.

Cầu xin hương hồn anh được mãn nguyện ở cõi đời bên kia.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

Cáo lỗi

Tòa soạn **TÌNH THƯƠNG** trân trọng cáo lỗi cùng ông Tổng Trưởng Thanh niên Thề thao vì thời gian quá gấp rút không thể đem bài phỏng vấn đăng trong T.T. 16 đến ông Tổng trưởng xem lại trước khi in như đã hứa.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG



KEM ĐÁNH RĂNG
Hynos
Phosphatée

